

Số: 6106 /TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố kết quả xét tuyển và hướng dẫn nhập học trình độ đại học, hình thức đào tạo thường xuyên (từ xa), Khóa 04 năm 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học

Căn cứ Quyết định số 2163/QĐ-ĐHĐT ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản họp ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học, hình thức đào tạo thường xuyên (từ xa), Khóa 04 năm 2026 do Trường Đại học Đồng Tháp chủ trì đào tạo;

Trường Đại học Đồng Tháp thông báo kết quả xét tuyển và hướng dẫn thủ tục nhập học trình độ đại học, hình thức đào tạo thường xuyên (từ xa) Khóa 04 năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ XÉT TUYỂN

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển

Danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trình độ đại học, hình thức đào tạo thường xuyên (từ xa) Khóa 04 năm 2026 do Trường Đại học Đồng Tháp chủ trì đào tạo được công bố tại **Phụ lục I** kèm theo Thông báo này.

2. Tra cứu kết quả

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Liên kết đào tạo và Bồi dưỡng <https://lkdt-bdn.dthu.edu.vn> hoặc truy cập trực tiếp địa chỉ <https://tlkdtbd.dthu.edu.vn/tra-cuu-ket-qua>

3. Kiểm tra, điều chỉnh thông tin cá nhân

a) Đối với thông tin cá nhân tại Phụ lục I, bao gồm: **Họ và tên, ngày sinh, giới tính, nơi sinh**, thí sinh gửi phản hồi thông tin sai sót cần điều chỉnh (nếu có) về Trung tâm Liên kết đào tạo và Bồi dưỡng qua link <https://forms.gle/pXcFrVu3qaZ8Frm39>.

b) Đối với thông tin về trạm thi thí sinh phản hồi thông tin sai sót (nếu có) thông qua đơn vị phối hợp tuyển sinh được thể hiện tại Phụ lục I.

c) Thời hạn tiếp nhận thông tin điều chỉnh: trước ngày **13/10/2026**. Sau thời hạn này, nếu thí sinh không có phản hồi, Nhà trường sẽ sử dụng thông tin đã công bố tại Phụ lục I làm cơ sở để quản lý người học, tổ chức thi, kiểm tra và in, cấp văn bằng tốt nghiệp theo quy định. Thí sinh chịu trách nhiệm đối với các sai sót phát sinh do không kiểm tra, không phản hồi đúng thời hạn.

d) Thời gian hoàn thành cập nhật điều chỉnh trên hệ thống: trước ngày **16/10/2026**.

II. THỦ TỤC NHẬP HỌC

1. Thời gian làm thủ tục nhập học và nộp học phí: từ ngày 14/10/2026 đến hết ngày 25/10/2026.

2. Các bước thực hiện

a) Bước 1: Cập nhật thông tin và thực hiện nghĩa vụ học phí trên hệ thống

- Mỗi thí sinh trúng tuyển được Nhà trường cấp một mã số sinh viên (MSSV). Thí sinh truy cập Hệ thống thông tin sinh viên tại địa chỉ <https://sinhvien.dthu.edu.vn>, đăng nhập bằng MSSV (tên đăng nhập và mật khẩu mặc định đều là MSSV) để cập nhật hồ sơ và nộp học phí theo hướng dẫn tại **Phụ lục II** kèm theo Thông báo này. Sau lần đăng nhập đầu tiên, sinh viên cần đổi mật khẩu để bảo mật tài khoản.

- Học phí học kỳ thứ nhất (tạm thu): **4.800.000 đồng/sinh viên**, tương ứng với khối lượng học tập 15 tín chỉ.

b) Bước 2: Nộp hồ sơ dự tuyển bản giấy (áp dụng đối với thí sinh mới gửi bản scan, chưa nộp hồ sơ bản giấy)

- Hồ sơ gồm:

+ 01 Phiếu đăng ký dự tuyển, có dán ảnh 4x6 và có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị công tác (thí sinh có thể tải mẫu phiếu đăng ký dự tuyển tại đường link: <https://tinyurl.com/dutuyentuxa>).

+ 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;

+ 01 bản sao có chứng thực văn bằng tốt nghiệp tương ứng với trình độ dự tuyển (đối với thí sinh dự tuyển liên thông hoặc văn bằng thứ hai);

+ 01 bản sao chứng thực bảng điểm (kết quả học tập trình độ trung cấp/cao đẳng/đại học) ghi rõ tên học phần, số tín chỉ, điểm từng học phần, ngành/chuyên ngành và hình thức đào tạo (đối với thí sinh dự tuyển liên thông hoặc văn bằng thứ hai);

+ 01 bản sao Giấy khai sinh;

+ 01 bản sao chứng thực thẻ Căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân còn hiệu lực.

+ 01 học bạ THPT (đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT và thí sinh dự tuyển ngành Luật)

+ 01 giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT năm 2026 và thí sinh dự tuyển văn bằng hai ngành Luật)

- Nơi nhận hồ sơ: thí sinh gửi hồ sơ bản giấy (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về đơn vị tiếp nhận hồ sơ được ghi tại Phụ lục I.

- Thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển bổ sung bản giấy đến hết ngày 30/10/2026 (tính theo dấu bưu điện đối với hồ sơ gửi qua bưu chính).

3. Lưu ý

a) Thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học theo quy định, có hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo thông báo của Nhà trường được tiếp nhận vào học và quản lý theo quy định hiện hành.

b) Thí sinh không làm thủ tục nhập học trong thời hạn quy định tại khoản 1 mục II mà không có lý do chính đáng, được xem là từ chối nhập học.

c) Trường hợp phát hiện thí sinh kê khai thông tin không trung thực, hồ sơ không hợp lệ hoặc không đáp ứng điều kiện trúng tuyển, Nhà trường thực hiện hủy kết quả trúng tuyển hoặc từ chối tiếp nhận theo Quy chế tuyển sinh và các quy định có liên quan.

d) Theo quy định hiện hành, đối với các chương trình đào tạo có các học phần

thuộc kiến thức Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học Đồng Tháp sẽ hướng dẫn thí sinh đăng ký học trực tiếp tại một trong các địa điểm là Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Tháp theo phương án tổ chức lớp và kế hoạch đào tạo được Nhà trường phê duyệt.

III. TỔ CHỨC KHAI GIẢNG VÀ SINH HOẠT QUY CHẾ ĐÀO TẠO

Lễ khai giảng kết hợp sinh hoạt quy chế đào tạo được tổ chức theo hình thức trực tuyến vào lúc **19 giờ 00 ngày 29/10/2026**. Đường link tham dự sẽ được thông báo cụ thể cho thí sinh qua nhóm Zalo. Đề nghị thí sinh tham dự đầy đủ để nắm các quy định về đào tạo từ xa và cách thức học tập trên hệ thống trực tuyến LMS.

IV. THỜI GIAN BẮT ĐẦU HỌC TẬP

Sinh viên bắt đầu học tập kỳ thứ nhất: từ ngày 02/11/2026 đến 10/01/2027 theo kế hoạch đào tạo của Nhà trường trên hệ thống LMS <https://online.dthu.edu.vn>.

V. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Các yêu cầu điều chỉnh thông tin hoặc hỗ trợ trong quá trình nhập học được tiếp nhận qua biểu mẫu trực tuyến do Nhà trường cung cấp để bảo đảm theo dõi và xử lý đầy đủ. Trường hợp gặp lỗi không thể truy cập biểu mẫu/hệ thống, thí sinh liên hệ Trung tâm Liên kết đào tạo và Bồi dưỡng qua số điện thoại 02773.581.999 hoặc đơn vị phối hợp tuyển sinh nơi thí sinh đăng ký dự tuyển để được hướng dẫn.

Trường Đại học Đồng Tháp thông báo để thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển và các đơn vị liên quan biết, thực hiện đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Đơn vị LKĐT;
- Thí sinh dự tuyển;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TTLKĐT&BD (HN).



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hồ Sỹ Thắng

Phụ lục 1



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN HÌNH THỨC ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYỀN (TỪ XA) KHÓA 4 NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 6106/TB-ĐHĐT ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1	Võ Tấn	Đạt	Nam	15/11/1993	Bến Tre	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2	Nguyễn Thị	Dần	Nữ	12/03/1986	Thái Bình	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
3	Phan Thị Kim	Yến	Nữ	13/11/1993	An Giang	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
4	Lê Nguyễn Hồng	Thanh	Nữ	15/10/1989	Sóc Trăng	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
5	Phạm Ngọc	Điệp	Nữ	20/10/1980	Tiền Giang	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
6	Đặng Hằng	Mi	Nữ	02/10/1991	Bạc Liêu	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
7	Đặng Thuý	Dương	Nữ	10/02/1990	Bạc Liêu	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
8	Bùi Ngọc Thiên	Thanh	Nữ	28/02/1991	Sông Bé	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
9	Vũ Thị Huỳnh	Lai	Nữ	16/06/1986	Phú Yên	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
10	Nguyễn Thanh	Hung	Nam	25/08/1993	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
11	Lý Ngọc Diễm	Thy	Nữ	13/06/1986	Thuận Hải	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
12	Trần Thị Kim	Phượng	Nữ	30/12/1985	Bình Thuận	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
13	Đặng Hoàng	Phi	Nam	01/03/1993	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
14	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	21/12/1991	Bình Dương	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
15	Nguyễn Thị Nhã	Phương	Nữ	21/02/1996	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
16	Lê Bá	Cần	Nam	31/07/1985	TP. HCM	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
17	Lê Thị Xuân	Đào	Nữ	14/09/1994	TP. HCM	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
18	Nguyễn Trần Diệu	Huyền	Nữ	21/01/2001	TP. HCM	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
19	Võ Thị Mỹ	Chi	Nữ	01/01/1987	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
20	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	19/05/1990	An Giang	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
21	Ngô Hoàng	Mai	Nữ	15/12/2001	Phú yên	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
22	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	03/05/1994	TP. HCM	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
23	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	15/04/1986	Bến Tre	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
24	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	16/01/1991	Thanh Hoá	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
25	Trần Phương	Dù	Nam	26/05/1989	TP.HCM	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
26	Lê Thúy	Nhân	Nữ	23/10/1989	Bạc Liêu	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
27	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	16/06/1982	Hải Dương	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
28	Hoàng Đức	Bình	Nam	23/01/2000	Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
29	Nguyễn Văn	Đức	Nam	12/07/1997	Bình Dương	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
30	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	27/12/1992	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
31	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	28/02/1991	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
32	Đoàn Thị Thúy	Ngân	Nữ	23/09/1998	Bắc Ninh	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
33	Lê Thị Thanh	Kiều	Nữ	04/12/1983	Kiên Giang	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
34	Huỳnh Ngọc	Bánh	Nữ	6/13/1905	Bạc Liêu	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
35	Phạm Thị Xuân	Mai	Nữ	21/02/1985	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
36	Nguyễn Thị Thanh	Long	Nữ	10/02/1980	Sông Bé	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
37	Nguyễn Vũ Thiên	Hương	Nữ	24/06/1984	Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
38	Tổng Thị Hồng	Diệp	Nữ	10/05/1980	Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
39	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	08/10/1991	Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
40	Dương Thị Thu	Hà	Nữ	17/12/1976	Quốc Oai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
41	Trần Ngọc	Anh	Nữ	08/05/1996	Thái Nguyên	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Trung cấp Mai Linh
42	Phan Lý Ngọc	Ánh	Nữ	30/12/1986	An Giang	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
43	Trần Ngọc	Châm	Nữ	10/10/1988	TP Cần Thơ	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Mai Linh
44	Nguyễn Thị Bé	Đằm	Nữ	01/01/1983	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Mai Linh
45	Trần Thị Huỳnh	Giao	Nữ	04/11/1990	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
46	Phạm Ngọc	Hoà	Nam	18/11/1978	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
47	Nguyễn Bé	Huế	Nữ	24/06/1984	Bạc Liêu	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Mai Linh
48	Nguyễn Thị Kim	Kha	Nữ	08/01/1996	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
49	Nguyễn Thị	Khen	Nữ	26/7/1991	Bạc Liêu	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Mai Linh
50	Hoàng Thị	Long	Nữ	09/01/1983	Đắk Nông	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
51	Bùi Thị Từ	Mi	Nữ	16/10/1993.	Quảng Ngãi	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
52	Trần Thị Thuý	Nga	Nữ	14/11/1988	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
53	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	Nữ	01/01/1990	TP Cần Thơ	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Trường Trung cấp Mai Linh
54	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	25/09/1982	Ninh Thuận	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 9	Trường Trung cấp Mai Linh
55	Võ Thị Thanh	Nhân	Nữ	03/07/1976	Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
56	Mai Thị Huỳnh	Như	Nữ	21/12/1983	TP HCM	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
57	Nguyễn Tuyết	Nhung	Nữ	17/05/1981	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Mai Linh
58	Dương Văn	Nhật	Nam	16/10/1985	Kiên Giang	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
59	Võ Thị Mỹ	Oanh	Nữ	15/10/1982	TP Cần Thơ	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Trường Trung cấp Mai Linh
60	Nguyễn Thanh	Tạo	Nam	01/01/1977	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Mai Linh
61	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	24/8/1991	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
62	Dương Hiếu	Thiện	Nam	30/08/1978	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
63	Tổng Phan Anh	Thư	Nữ	12/09/2001	Bến Tre	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
64	Lê Thị Thùy	Trâm	Nữ	12/02/1991	Gia Lai	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
65	Lê Thị Kim	Tuyến	Nữ	01/01/1984	Quảng Ngãi	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Mai Linh
66	Lê Thành	Việt	Nam	29/6/1985	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
67	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	3/17/1985	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh
68	Trần Hương Dạ	Thảo	Nữ	08/02/1982	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
69	Trần Thị	Nhung	Nữ	20/06/1990	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
70	Phạm Kim	Chi	Nữ	10/10/1986	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
71	Nguyễn Thảo	Ly	Nữ	23/03/1988	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
72	Nguyễn Bé	Bi	Nam	19/10/2004	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
73	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	01/10/1987	TP.HCM	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
74	Dương Thị	Giang	Nữ	03/07/1978	Hải Phòng	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
75	Lê Công	Phát	Nam	16/05/1977	Hải Phòng	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
76	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	02/08/1982	Hưng Yên	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
77	Lê Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	20/11/2000	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
78	Son Thị Ngọc	Yến	Nữ	24/07/2000	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
79	Nguyễn Trần Bảo	Linh	Nữ	02/12/1991	TP. HCM	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
80	Mai Trần Lê	Oanh	Nữ	31/07/1985	Lâm Đồng	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
81	Huỳnh Trương Hữu	Lộc	Nam	03/01/1997	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
82	Huỳnh Thu	Thanh	Nữ	14/09/1988	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
83	Phạm Vũ	Hảo	Nam	28/09/1994	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
84	Phan Thị Thuý	Vân	Nữ	01/01/1989	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
85	Phạm Lê	Hảo	Nam	01/01/1982	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
86	Ngô Thị Kim	Thừa	Nữ	19/08/1988	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
87	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	07/04/1991	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
88	Đặng Thị Mỹ	Tiên	Nữ	25/03/2000	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
89	Lê Thị Thuý	Quyên	Nữ	26/07/1989	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
90	Đào Kim	Hoàng	Nữ	10/02/1982	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
91	Nguyễn Mỹ	Phúc	Nữ	28/02/1987	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
92	Nguyễn Gia	Huy	Nam	06/06/1999	An Giang	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
93	Hà Thị Kim	Hiền	Nữ	24/06/1988	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
94	Nguyễn Thế	Oanh	Nữ	10/09/1979	Vĩnh Long	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
95	Đinh Thị	Cánh	Nữ	29/01/1989	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
96	Nguyễn Thị Ngọc	Lợi	Nữ	20/03/1987	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
97	Nguyễn Tiến	Lực	Nam	16/02/1985	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
98	Lâm Thị Trúc	Ni	Nữ	26/07/1990	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
99	Tạ Hồng	Dũng	Nam	25/04/1984	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
100	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	06/04/1988	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
101	Nguyễn Thị Kim	Thuý	Nữ	05/10/1981	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
102	Lê Công	Tiến	Nam	21/11/1993	Long An	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
103	Trịnh Thị Thanh	Tuyền	Nữ	27/10/1990	Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
104	Ngô Công	Phương	Nam	23/10/1992	Tây Ninh	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
105	Nguyễn Thị Mai	Anh	Nữ	07/06/1999	Tiền Giang	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
106	Đoàn Thị Thuý	Dương	Nữ	27/01/1982	Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
107	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	05/09/1983	Hà Nội	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
108	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	24/08/1984	Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
109	Trần Thị Mỹ	Hường	Nữ	11/09/1988	Bến Tre	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Bách khoa miền Nam
110	Phạm Ngọc Huỳnh	Như	Nữ	19/10/1997	TP.HCM	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Bách khoa miền Nam
111	Nguyễn Huỳnh Thuý	Anh	Nữ	04/08/1997	TP.HCM	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Bách khoa miền Nam
112	Bùi Bích	Hạnh	Nữ	28/02/1980	Sóc Trăng	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
113	Phạm Thanh	Thuý	Nữ	10/09/1982	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
114	Trương Thị Thanh	Châu	Nữ	21/08/1978	Long An	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
115	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	01/01/1991	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
116	Huỳnh Thị Cẩm	Gương	Nữ	03/01/1996	Tây Ninh	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
117	Phan Thị Thu	Tiên	Nữ	02/02/1987	TP Cần Thơ	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
118	Võ Thị	Lan	Nữ	04/05/1989	TP Cần Thơ	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
119	Nguyễn Xuân	Hải	Nữ	02/04/1987	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
120	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	01/08/1980	TP. HCM	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
121	Huỳnh Thị Thanh	Bình	Nữ	18/02/1990	Đắk Lắk	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
122	Trần Thị	Thọ	Nữ	18/04/1984	Ninh Bình	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
123	Võ Như	Phượng	Nữ	22/02/1989	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
124	La Thị Tường	Vi	Nữ	17/03/1997	An Giang	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
125	Võ Thị Kiều	Hạnh	Nữ	16/06/1994	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
126	Nguyễn Thị Bích	Chiều	Nữ	03/02/1986	Bạc Liêu	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
127	Lê Quang	Trung	Nam	21/07/1986	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
128	Trần Thị	Nhuần	Nữ	01/01/1983	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Đại học Đồng Tháp
129	Lê Nhựt	Minh	Nữ	11/05/1986	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
130	Hoàng Thị	Thành	Nữ	30/07/1989	Hải Phòng	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
131	Lê Thị Hà	Giang	Nữ	27/02/1986	Hải Phòng	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
132	Vũ Thị	Hồng	Nữ	14/06/1980	Hải Phòng	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
133	Bùi Thị Kim	Cúc	Nữ	10/02/1983	Hải Phòng	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
134	Phan Thị Minh	Thơ	Nữ	08/08/1986	TP. Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
135	Hoàng Thị	Uyên	Nữ	10/09/1990	TP. Đồng Nai	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
136	Lê Thị	Vinh	Nữ	10/10/1985	Thanh Hóa	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
137	Đào Thị Thanh	Ngân	Nữ	12/12/1984	Bến Tre	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 24	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
138	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	12/10/1983	Thanh Hóa	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
139	Hồ Thị	Diễm	Nữ	29/09/1988	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
140	Nguyễn Văn	Ven	Nam	01/06/1988	Cà Mau	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
141	Nguyễn Đình Thúy	Ngọc	Nữ	26/02/1978	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
142	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	09/06/1979	Đắk Lắk	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Đại học Đồng Tháp
143	Trần Thị Bích	Thu	Nữ	02/11/1992	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Công ty Savina
144	Nguyễn Thị Trúc	Phượng	Nữ	01/01/1986	An Giang	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
145	Lê Thị Hồng	Nhiên	Nữ	12/05/1981	Vĩnh Long	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Savina
146	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	20/02/1994	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Savina
147	Lưu Thị Hồng	Thúy	Nữ	12/01/1979	Bình Trị Thiên	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Công ty Savina
148	Trần Thị Kim	Thanh	Nữ	28/08/1984	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
149	Trương Thị Song	Nhị	Nữ	03/12/1977	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
150	Trần Đức	Lập	Nam	28/04/1986	Hòa Long	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
151	Đoàn Trương Quốc	Cường	Nam	25/03/1981	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
152	Đinh Thị Hồng	Vui	Nữ	16/01/1987	Đà Nẵng	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Công ty Savina
153	Trang Tiến	Thiệt	Nam	16/05/1987	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Savina
154	Từ Văn	Tuấn	Nam	01/01/1985	An Giang	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Savina
155	Nguyễn Huy	Cường	Nam	10/08/1976	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
156	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	Nữ	15/05/1987	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
157	Lê Mộng	Diễm	Nữ	15/10/1989	Đắk Lắk	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 7	Công ty Savina
158	Lê Thị Kim	Phượng	Nữ	02/08/1988	TP. HCM	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Savina
159	Nguyễn Thị	Seng	Nữ	19/05/1986	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
160	Nguyễn Thị	Út	Nữ	06/05/1984	Vĩnh Long	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Savina
161	Trần Thị Ngọc	Giàu	Nữ	01/01/1976	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
162	Huỳnh Thị Kim	Thanh	Nữ	18/02/1981	Đà Nẵng	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Công ty Savina
163	Nguyễn Phương	Thúy	Nữ	12/06/1985	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
164	Huỳnh Thị Thu	Nhi	Nữ	06/06/1997	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
165	Huỳnh Trúc	Ly	Nữ	15/08/1987	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
166	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	19/12/1983	Quảng Trị	Công tác xã hội	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
167	Võ Phát	Đạt	Nam	12/01/1987	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
168	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	30/05/1993	Ninh Thuận	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
169	Đào Văn	Hiền	Nam	14/07/1995	TP. HCM	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
170	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	06/09/1989	Nghệ An	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
171	Trần Quốc	Khánh	Nam	10/12/1986	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
172	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Huyền	Nữ	02/01/1994	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
173	Trần Ngọc	Duy	Nam	19/08/1994	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
174	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	05/03/1994	Bến Tre	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
175	Lê Hoàng	Em	Nam	05/07/1985	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
176	Nguyễn Thành	Công	Nam	09/02/1989	TP. HCM	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
177	Trần Minh	Luận	Nam	05/02/1995	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
178	Đặng Thành	Nam	Nam	22/04/1990	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
179	Cao Nguyễn	Phương	Nam	07/05/1988	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
180	Nguyễn Phạm Thùy	Dương	Nữ	18/04/2005	Bình Phước	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
181	Võ Chí	Nghi	Nam	16/08/1992	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
182	Lê Thị Thùy	Dung	Nữ	03/04/1987	Sông Bé	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
183	Châu Kim	Ngân	Nữ	28/07/1994	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
184	Đào Minh	Trí	Nam	01/09/1998	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
185	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	15/11/1988	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
186	Lê Thị Ngọc	Phương	Nữ	03/06/1996	Sóc Trăng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
187	Trần Thúy	Trần	Nữ	19/02/2004	Sóc Trăng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
188	Trần Đức	Xuyên	Nam	01/01/1999	Cà Mau	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
189	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	12/02/1998	TP. HCM	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
190	Phạm Thị Kim	An	Nữ	16/02/1988	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
191	Nguyễn Thị Bé	Thương	Nữ	01/01/1994	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
192	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	24/09/1990	Nghệ Tĩnh	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
193	Nguyễn Hoàng	Chương	Nam	10/07/1995	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
194	Nguyễn Tổng Bảo	Trâm	Nữ	25/08/2003	TP. HCM	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
195	Nguyễn Chí	Linh	Nam	12/04/1990	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
196	Võ Huy	Hiệu	Nam	11/01/1996	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
197	Võ Hoàng	Chương	Nam	14/03/1984	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
198	Trần Trọng	Bình	Nam	02/09/2003	Lâm Đồng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
199	Nguyễn Minh	Quang	Nam	30/10/2004	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
200	Lê Hoàng	Phong	Nam	05/03/1993	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
201	Phan Anh	Thư	Nữ	31/07/1999	Trà Vinh	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
202	Đào Như	Quỳnh	Nữ	07/07/2006	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
203	Lê Quang	Phú	Nam	04/05/2000	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
204	Nguyễn Quốc	Trường	Nam	04/12/1994	Cà Mau	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
205	Nguyễn Anh	Quản	Nam	08/07/2003	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
206	Nguyễn Tuấn	Cánh	Nam	16/10/1995	Tây Ninh	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
207	Đoàn Minh	Hiếu	Nam	02/04/1979	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
208	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	04/12/1988	Thanh Hoá	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
209	Võ Hồng	Vân	Nam	01/07/1983	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
210	Lý Đức	Toán	Nam	03/11/1974	Bắc Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
211	Hồ Văn	Nhật	Nam	25/06/1999	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
212	Nguyễn Thị	Vinh	Nữ	17/07/1984	Nghệ An	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
213	Vũ Văn	Châu	Nữ	01/10/1985	Nghệ An	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
214	Trần Thị	Thương	Nữ	02/10/1990	Nghệ An	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
215	Trương Trần Bình	Nguyên	Nam	30/04/2003	Cà Mau	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 12	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
216	Hoàng Thị Ngọc	Anh	Nữ	21/11/1997	Thái Bình	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
217	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	20/06/1987	Hà Tĩnh	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
218	Nguyễn Thị Thuý	An	Nữ	06/01/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
219	Nguyễn Thị	Thân	Nữ	28/07/1992	Nghệ An	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
220	Lê Thị Thuý	Nhi	Nữ	15/11/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
221	Đinh Thị Hồng	Chiên	Nữ	12/06/1985	Hà Tĩnh	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
222	Lương Văn	Đầy	Nam	31/05/1986	Vũng tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
223	Trần Thị Hà	Tuyên	Nữ	25/03/1986	Hà Tĩnh	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
224	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	07/04/1982	Thanh Hóa	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
225	Nguyễn Thị	Ngát	Nữ	17/01/1985	Nam Định	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
226	Trần Thị	Bé	Nữ	15/05/1992	Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
227	Trương Thị Mỹ	Thuận	Nữ	24/12/1987	Đồng Nai	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
228	Triệu Quốc	Huy	Nam	20/10/1997	Khánh Hòa	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
229	Nguyễn Văn Vũ	Phuong	Nam	10/07/1988	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
230	Huỳnh Minh	Thiên	Nam	12/11/2002	Sóc Trăng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
231	Huỳnh Thiên	Đại	Nam	27/12/2005	Vĩnh Long	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
232	Nguyễn Nhất	Duy	Nam	10/05/1984	Đồng Nai	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
233	Trần Đình	Son	Nam	08/03/1983	Hà Tĩnh	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
234	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	29/05/1982	Thái Bình	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
235	Trần Văn	Dũng	Nam	20/10/1973	Hà Tĩnh	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
236	Võ Thị Mỹ	Nhân	Nữ	20/05/1994	Sóc Trăng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
237	Nguyễn Văn	Cảm	Nam	12/10/1986	Long An	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
238	Nguyễn Trung	Tính	Nam	01/01/1980	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
239	Trần Thanh	Huy	Nam	01/01/2003	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
240	Nguyễn Hữu	Nghị	Nam	25/11/2006	Bình Dương	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
241	Phan Thị Huỳnh	Anh	Nữ	23/04/2006	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
242	Phạm Phan Tường	Nhi	Nữ	30/11/1984	Đồng Nai	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
243	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	25/05/1998	Bình Thuận	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
244	Lê Thanh	Dũng	Nam	12/02/1981	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
245	Nguyễn Minh	Triết	Nam	01/01/1987	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
246	Nguyễn Thị Bích	Huyền	Nữ	25/05/1997	Bình Thuận	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
247	Phùng Hoàng	Hạnh	Nữ	19/02/1989	TP. HCM	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
248	Lê Thành	Được	Nam	25/07/1984	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
249	Đoàn Thị	Hà	Nữ	20/09/2000	Tuyên Quang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
250	Đỗ Thị	Cường	Nữ	01/01/1983	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
251	Đặng Cát Nam	Phuong	Nữ	11/12/1999	TP. HCM	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
252	Hồ Lập	Đông	Nam	25/09/1994	Kiên Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
253	Nguyễn Tuấn	Cánh	Nam	05/02/1996	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
254	Võ Ngọc Yên	Đan	Nữ	12/07/2008	Lâm Đồng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Trường Trung cấp Mai Linh
255	Đỗ Thị Thuý	Hằng	Nữ	26/11/1990	TP Đồng Nai	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 10	Trường Trung cấp Mai Linh
256	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	02/09/1984	Đồng Nai	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
257	Lê Thanh	Hợp	Nam	20/7/1990	Quảng trị	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 5	Trường Trung cấp Mai Linh
258	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	7/9/1997	Bình Phước	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 2	Trường Trung cấp Mai Linh
259	Trần Nguyễn Hoài	Lộc	Nam	19/10/1994	Đồng Nai	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
260	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân	Nữ	20/11/1987	Bình Định	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 5	Trường Trung cấp Mai Linh
261	Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	29/4/2005	Khánh Hòa	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 9	Trường Trung cấp Mai Linh
262	Nguyễn Văn	Quý	Nam	28/09/1982	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh
263	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	18/01/1987	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh
264	Võ Thị Bản	Tâm	Nữ	24/05/1988	Long An	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh
265	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	10/11/1992	Đồng Nai	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
266	Nguyễn Thị Kim	Thuý	Nữ	25/06/1986	Bến Tre	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh
267	Nguyễn Thanh	Tiền	Nam	22/02/1981	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
268	Lưu Ngọc	Trình	Nữ	30/04/1982	Bến Tre	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh
269	Thái Bình	Trọng	Nam	07-11-1988	Phú Yên	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 7	Trường Trung cấp Mai Linh
270	Võ Thị Thanh	Vân	Nữ	27/10/1999	Lâm Đồng	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 6	Trường Trung cấp Mai Linh
271	Trần Công	Việt	Nữ	4/8/1986	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh
272	Đinh Thị Ngọc	Kiều	Nữ	18/09/1981	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
273	Lê Tú	Anh	Nữ	07/10/1981	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
274	Huỳnh Ngọc	Giàu	Nữ	20/08/1987	Cà Mau	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
275	Hồ Hoàng	Liêm	Nam	17/11/1984	Cà Mau	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
276	Từ Thanh	Tùng	Nam	21/03/1975	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
277	Phạm Thùy	Trâm	Nữ	15/03/2006	Cà Mau	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
278	Nguyễn Trần An	Duy	Nam	19/05/2000	Cà Mau	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
279	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	02/05/2007	Cần Thơ	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
280	Nguyễn Hữu	An	Nam	08/05/1979	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
281	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	Nữ	17/08/1984	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
282	Phan Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/09/1992	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
283	Lê Thị Ngọc	Giàu	Nữ	02/08/1984	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
284	Lê Thành	Lộc	Nam	01/07/1986	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
285	Đoàn Thị Minh	Tâm	Nữ	05/09/1984	An Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
286	Nguyễn Hoàng	Vững	Nam	21/09/1982	Cần Thơ	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
287	Nguyễn Văn	Nghiệp	Nam	02/11/1994	Sóc Trăng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
288	Nguyễn Văn	Một	Nam	10/09/1964	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
289	Trà Ngọc	Thắm	Nữ	24/07/1995	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
290	Nguyễn Thanh	Trường	Nam	24/02/1991	Sóc Trăng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
291	Điền Hoàng	Chiến	Nam	28/01/1994	Cà Mau	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
292	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	02/09/2003	Bến Tre	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
293	Nguyễn Thảo	Ngân	Nam	28/11/1993	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
294	Võ Ngọc	Hải	Nam	22/08/1995	Tiền Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Công ty Cổ phần Jobsnew
295	Nguyễn Hoàng	Hung	Nam	15/05/1987	Cần Thơ	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
296	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	22/02/2008	tỉnh Gia Lai	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
297	Huỳnh Lê	Quân	Nam	16/05/2008	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
298	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	01/07/1993	Bình Dương	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
299	Lê Hoàng Chí	Hiếu	Nam	10/11/2002	CÀ MAU	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
300	Ngô Quốc	Phòng	Nam	11/05/1997	Lâm Đồng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
301	Huỳnh Quốc	Đạt	Nam	30/08/1990	Lâm Đồng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
302	Châu Ngọc	Quyên	Nữ	27/09/1996	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trung tâm GDTX An Giang 2
303	Lâm Quốc	Khang	Nam	10/09/2006	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trung tâm GDTX An Giang 2
304	Đặng Thị Hồng	Anh	Nữ	25/12/1986	Sóc Trăng	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
305	Nguyễn Công	Điền	Nam	18/07/1979	Bà Rịa- Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
306	Nguyễn Minh	Cường	Nam	09/10/1993	Đồng Nai	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
307	Neáng Sóc	Kha	Nữ	25/05/1995	An Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
308	Lê Hoàng	Tuấn	Nam	22/10/1993	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
309	Đặng Thị Ngọc	Thắm	Nữ	21/02/1993	Khánh Hòa	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
310	Nguyễn Thị Phương	Trang	Nữ	08/01/1989	TP. HCM	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
311	Võ Minh	Quân	Nam	28/02/1989	TP. HCM	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
312	Đào Thanh	Hải	Nam	30/09/1992	Tiền Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
313	Đặng Vũ	Duy	Nam	28/11/2004	Bà Rịa- Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
314	Nguyễn Thị Kim	Trang	Nữ	27/10/1986	Khánh Hòa	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 9	Trường Đại học Đồng Tháp
315	Võ Thị Xiêm	Xanh	Nữ	18/05/1995	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
316	Nguyễn Thị Thu	Kiều	Nữ	04/06/1987	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
317	Phạm Thị	Thiết	Nữ	19/06/1986	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
318	Trần Thị Công	Liếng	Nữ	24/03/1988	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
319	Phạm Thị Thủy	Trang	Nữ	09/02/1986	An Giang	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
320	Nguyễn Ngọc	Tài	Nam	01/01/1992	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
321	Phạm Văn	Tâm	Nam	01/01/1974	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
322	Phạm Thanh	Sang	Nam	18/02/1986	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
323	Hồ Lý	Nhân	Nam	07/08/1981	TP. HCM	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
324	Cao Tấn	Điền	Nam	07/04/1990	Đồng Tháp	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
325	Nguyễn Vũ	Bình	Nam	01/01/1987	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
326	Trương Thị Bích	Thủy	Nữ	06/10/1979	Hà Tĩnh	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
327	Nguyễn Thị	Thiện	Nữ	15/10/1993	Ninh Bình	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
328	Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	24/11/2005	Hải Phòng	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
329	Nguyễn Thị Hường	Thanh	Nữ	01/10/1994	Hải Dương	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
330	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	Nam	18/04/1994	Hải Dương	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
331	Trần	Quang	Nam	24/12/1992	Bình Định	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
332	Nguyễn Xuân	Phúc	Nam	20/05/1982	Bà Rịa - Vũng Tàu	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
333	Phan Thị	Thom	Nữ	02/10/1985	Hà Tĩnh	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
334	Ngô Quốc	Phòng	Nam	5/11/1997	Bình Thuận	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
335	Lâm Kim	Hằng	Nữ	28/11/1993	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Savina
336	Châu Thanh	Vân	Nam	16/04/1996	Bến Tre	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Savina
337	Đặng Thị Ngọc	Thắng	Nữ	01/04/1988	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Công ty Savina
338	Trương Lê Phương	Bình	Nam	25/02/1989	Đồng Tháp	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 11	Công ty Savina
339	Nguyễn Hoài	Chương	Nam	10/11/1993	Lâm Đồng	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Công ty Savina
340	Hà Kim	Trang	Nữ	19/04/1993	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Savina
341	Trần Thị Tổ	Anh	Nữ	18/06/1983	An Giang	Công tác xã hội	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Savina
342	Huỳnh Như	Diễm	Nữ	02/03/1990	Cà Mau	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
343	Hồ Thị Ngọc	Uyên	Nữ	01/01/1979	Quảng Trị	Công tác xã hội	Liên thông TC-ĐH đúng ngành	L3	Trạm số 10	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
344	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	14/02/1996	Hà Nội	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
345	Phạm Thanh	Thúy	Nữ	30/08/1990	TP. HCM	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
346	Lâm Thị Thanh	Tâm	Nữ	25/07/1989	An Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
347	Nguyễn Thị Minh	Được	Nữ	31/05/1985	TP. HCM	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
348	Võ Thị Phương	Trúc	Nữ	22/02/1995	TP. HCM	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
349	Phùng Thị Tường	Vy	Nữ	12/03/1999	Đồng Nai	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
350	Nguyễn Ngô Diễm	Hương	Nữ	13/03/1991	Đồng Tháp	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
351	Đặng Kiều	Linh	Nữ	08/07/1990	TP. HCM	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
352	Trần Thị Ngọc	Xuyến	Nữ	03/12/2000	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
353	Đinh Thị Kim	Ngân	Nữ	09/02/1999	Kiên Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
354	Phạm Hữu	Được	Nam	20/12/1999	Kiên Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
355	Trương Thị Hạnh	Luôn	Nữ	28/10/1989	Tiền Giang	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
356	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	01/05/2004	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
357	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	17/04/1990	Long An	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
358	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	06/10/1987	Tiền Giang	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
359	Hồ Văn	Sinh	Nam	27/03/1981	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
360	Trương Thị Mỹ	Thao	Nữ	11/06/1987	Quảng Ngãi	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
361	Đinh Thị Thu	Hiền	Nữ	03/08/2004	Quảng Nam	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
362	Đặng Hoàng	Nhung	Nữ	05/12/1988	Long An	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
363	Từ Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	24/11/1996	TP Cần Thơ	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
364	Nguyễn Ngọc	Tuôi	Nam	19/08/1983	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
365	Trần Thị Hằng	Ny	Nữ	05/12/1984	Tiền Giang	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
366	Nguyễn Thúy	Nga	Nữ	29/01/1996	Hà Tây	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
367	Hồ Thị Như	Ý	Nữ	27/09/1989	Tiền Giang	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
368	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	09/02/1999	Vĩnh Long	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
369	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	09/11/1985	An Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
370	Nguyễn Hồng	Nhật	Nữ	30/12/1989	An Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
371	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nữ	29/11/1999	An Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
372	Phạm Thị Kim	Trang	Nữ	16/03/1987	Quảng Ngãi	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
373	Cao Hữu	Minh	Nam	11/02/2001	Tiền Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
374	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	09/10/1994	Tiền Giang	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
375	Ôn Thiệu	Vấn	Nữ	15/05/1997	TP. HCM	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
376	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	20/11/1998	Đồng Nai	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
377	Bùi Thị	Trình	Nữ	22/09/2003	An Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
378	Lê Trịnh Hằng	Ni	Nữ	24/04/2000	Bình Định	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
379	Lê Văn	Thoại	Nam	29/04/1991	Sóc Trăng	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
380	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	14/08/1991	Tiền Giang	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh
381	Phạm Minh	Tâm	Nam	29/12/2000	Vĩnh Long	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 7	Trường Trung cấp Mai Linh
382	Lâm Thị Ngọc	Mân	Nữ	13/11/1989	An Giang	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
383	Nguyễn Kiều	Trần	Nữ	03/08/1993	Bạc Liêu	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
384	Lê Bùi Minh	Châu	Nữ	16/05/1986	TP. HCM	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
385	Nguyễn Thị	Trình	Nữ	17/01/1992	Bắc Ninh	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
386	Nguyễn Thị Bích	Phụng	Nữ	10/02/1990	Ninh Thuận	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
387	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	Nam	24/09/1996	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
388	Nguyễn Trần Xuân	Diệu	Nữ	08/12/2005	Lâm Đồng	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 9	Công ty Cổ phần Jobsnew
389	Nguyễn Thị Thi	Linh	Nữ	08/06/1990	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
390	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	14/05/2005	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
391	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	29/12/2003	Tây Ninh	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
392	Thái Kim	Yến	Nữ	27/10/1999	An Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
393	Tô Hoàng	Khang	Nam	26/06/1999	TP Cần Thơ	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
394	Phạm Thanh	Tâm	Nữ	01/01/1989	Cà Mau	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
395	Lê Thị Mỹ	Huỳnh	Nữ	02/10/2003	Đồng Tháp	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
396	Trần Minh	Ngọc	Nữ	30/12/1982	Đồng Nai	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
397	Lâm Quế	Trần	Nữ	21/11/2003	Đồng Tháp	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
398	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	20/12/1993	TP Cần Thơ	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
399	Lê Đào Quỳnh	Anh	Nữ	28/12/1995	TP Cần Thơ	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
400	Đinh Hoàng	Son	Nam	25/07/1999	Đồng Tháp	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
401	Mã Thị Phương	Thảo	Nữ	14/02/1978	Đồng Tháp	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
402	Thái Kim	Quyên	Nữ	31/01/1997	An Giang	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
403	Mai Nguyễn Vi	Vi	Nữ	27/12/1997	Tiền Giang	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 16	Công ty Cổ phần Jobsnew
404	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	03/10/1989	Bình Thuận	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
405	Nguyễn Hữu	Tân	Nam	11/06/2001	Đồng Tháp	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
406	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	07/10/1987	TP Đà Nẵng	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
407	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	Nữ	05/03/1994	Gia Lai	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
408	Bùi Thị Mai	Hương	Nữ	14/07/1987	Hà Tĩnh	Kế toán	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
409	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	11/25/1992	Bình Dương	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
410	Lê Thùy	Dương	Nữ	4/1/1991	Nam Định	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
411	Lại Thị	Châm	Nữ	5/20/1992	Thanh Hóa	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
412	Huỳnh Thị Hoa	Trang	Nữ	25/10/1986	Long An	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
413	Trương Nguyễn Mai	Trình	Nữ	1/19/2005	Bình Dương	Kế toán	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
414	Nguyễn Thị Bé	Liên	Nữ	12/21/1999	Bến Tre	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
415	Trần Thị Kim	Tuyền	Nữ	12/12/1999	Long An	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Savina

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
416	Guơng Lộc	Múi	Nữ	25/09/1988	Bình Thuận	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Công ty Savina
417	Phạm Thị	Cầm	Nữ	19/09/1989	Đồng Tháp	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
418	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	20/08/1995	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Savina
419	Hồ Gia	Mỹ	Nữ	14/06/2003	Đồng Tháp	Kế toán	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
420	Phan Thu	Diễm	Nữ	13/10/1991	Lâm Đồng	Kế toán	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
421	Trịnh Hồng Ái	Trần	Nữ	13/04/1990	Cà Mau	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
422	Lê Thị Như	Thảo	Nữ	22/06/2000	Đồng Tháp	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
423	Huỳnh Thị Thanh	Nguyễn	Nữ	25/06/2000	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
424	Nguyễn Thị Mai	Phượng	Nữ	07/09/2006	Long An	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
425	Nguyễn Hoàng	Búi	Nam	03/11/1988	Cà Mau	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
426	Phạm Yển	Nhi	Nữ	02/02/1996	Tiền Giang	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
427	Nguyễn Thị Thùy	Mị	Nữ	29/09/2000	Cần Thơ	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
428	Ngô Viết	Thành	Nam	08/09/2001	Bình Phước	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
429	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	Nữ	14/03/2000	Tây Ninh	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
430	Vũ Thị Bé	Mỹ	Nữ	16/12/2001	Đồng Tháp	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
431	Phạm Minh Yển	Vy	Nữ	12/05/2003	TP. HCM	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
432	Nguyễn Thị Tú	Uyên	Nữ	20/02/1988	Đồng Tháp	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
433	Bùi Phương	Uyên	Nữ	21/03/1998	Đồng Nai	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
434	Trần Ngọc Yển	Đan	Nữ	01/02/2007	TP. HCM	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
435	Nguyễn Như	Ý	Nữ	16/07/1997	Cà Mau	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
436	Nguyễn Quý	Tiên	nữ	21/08/1993	Tiền Giang	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
437	Đỗ Thị	Hoàng	Nữ	25/11/2000	Đồng Tháp	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
438	Bùi Thị Thanh	Thúy	Nữ	15/03/1995	Vĩnh Long	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
439	Lê Thị Thúy	An	Nữ	06/11/1996	Đồng Tháp	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
440	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	Nữ	01/8/1993	ĐỒNG THÁP	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
441	Nguyễn Ngọc Cầm	Ly	Nữ	10/11/2003	TP.HCM	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
442	Nguyễn Ngọc	Mới	Nam	21/2/1984	Đồng Tháp	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Mai Linh
443	Trần Minh	Tân	Nam	23/12/2008	Tiền giang	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
444	Hồ Huỳnh	Nhung	Nữ	14/08/2006	Cà Mau	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
445	Dương Anh	Thư	Nữ	28/03/1997	Bình Thuận	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
446	Hoàng Thị	Thượng	Nữ	18/02/1995	Đồng Nai	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 6	Công ty Cổ phần Jobsnew
447	Lê Hồng	Phúc	Nam	11/09/1998	Đồng Tháp	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
448	Cao Nguyệt Yển	Vy	Nữ	26/02/2007	Đồng Tháp	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
449	Huỳnh Thị Diễm	My	Nữ	03/05/1997	ĐẮK LẮK	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
450	Lê Thị Quỳnh	Nga	Nữ	19/03/2001	Cần Thơ	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
451	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	19/06/1997	Long An	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
452	Võ Thanh	Phương	Nam	27/10/2003	Bà Rịa Vũng Tàu	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
453	Trần Hữu	Mẫn	Nam	28/03/1984	Long An	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
454	Trần Khương	Khái	Nam	20/01/1979	Quảng Trị	Kế toán	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
455	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	18/11/2007	TPHCM	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
456	Bùi Nguyễn An	Khang	Nam	02/10/2006	Vĩnh Long	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Savina
457	Nguyễn Thị Xuân	Trang	Nữ	02/01/1998	TP. HCM	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 9	Công ty Savina

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
458	Bùi Thị Ngọc	Nhi	Nữ	9/10/1999	Đắk Lắk	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 7	Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên
459	Đặng Hồng	Tươi	Nữ	16/10/1990	Cà Mau	Kế toán	THPT - ĐH	VL	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
460	Lê Trung	Thành	Nam	20/02/1982	Ninh Bình	Kế toán	Liên thông TC-ĐH cùng nhóm ngành	L5	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
461	Phan Nguyễn Văn	Trang	Nữ	02/09/2021	Bến Tre	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
462	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	13/10/2002	Đồng Tháp	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
463	Trần Thị Như	Bình	Nữ	21/08/2004	Đắk Lắk	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Mai Linh
464	Nông Thị	Trang	Nữ	06/03/2001	Lạng Sơn	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Mai Linh
465	Nguyễn Văn Chí	Kiệt	Nam	25/11/2000	Đồng Tháp	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
466	Bùi Thị Thùy	Dương	Nữ	20/05/2001	Đồng Tháp	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
467	Trần Quang	Thái	Nam	09/07/1992	Tiền Giang	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
468	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	27/04/1982	Bến Tre	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
469	Nguyễn Hồ Phương	Thanh	Nam	04/04/1994	Tiền Giang	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
470	Huỳnh Ngân	Bình	Nữ	26/03/2001	Đồng Tháp	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
471	Nguyễn Thị	Đẹp	Nữ	09/09/1988	TP. HCM	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
472	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	06/01/1996	An Giang	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
473	Huỳnh Hoàng	Anh	Nam	08/12/2000	Long An	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
474	Lê Thị Kim	Ánh	Nữ	02/09/1984	TP Cần Thơ	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
475	Lê Ngọc	Hân	Nữ	04/08/2002	Bến Tre	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
476	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyền	Nữ	13/01/1993	Đồng Tháp	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
477	Phan Thị Ngọc	Bích	Nữ	19/04/1999	TP Cần Thơ	Luật	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
478	Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	21/10/2000	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
479	Triệu Thị Thanh	Mai	Nữ	26/11/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
480	Bùi Văn	Tùng	Nam	17/06/1984	Hoà Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
481	Trần Xuân	Phong	Nam	01/05/1996	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
482	Phan Thị	Phương	Nữ	08/01/1997	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
483	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	06/02/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
484	Huỳnh Công Thuý	Vy	Nữ	09/08/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
485	Nguyễn Doãn	Diễn	Nam	01/11/2004	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
486	Võ Thanh	Tùng	Nam	29/01/1990	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
487	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	08/10/1998	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
488	Lê Thị Mộng	Thúy	Nữ	14/10/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
489	Đào Duy Thanh	Trúc	Nữ	05/01/1993	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
490	Nguyễn Thị Tài	Linh	Nữ	16/06/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
491	Danh	Thương	Nam	25/07/1992	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
492	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	01/11/1994	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
493	Lê Khánh	Vy	Nữ	12/01/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
494	Phan Ngọc	Cầm	Nữ	07/02/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
495	Nguyễn Thị Hà	Linh	Nữ	30/10/1987	Quảng Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
496	Nguyễn Lê Hoàng	Trình	Nữ	29/01/2000	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
497	Phạm Thành	Luân	Nam	30/11/1989	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
498	Trương Thị	Mẫu	Nữ	02/03/1985	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
499	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	01/12/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
500	Phạm Như	Ngọc	Nữ	02/01/1979	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
501	Nguyễn Thị Thuý	Ái	Nữ	03/02/1989	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
502	Từ Thị Diễm	Sương	Nữ	24/10/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
503	Phạm Thị Mỹ	Phương	Nữ	12/01/1990	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
504	Hồ Thị Thanh	Ngân	Nữ	12/03/1999	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
505	Chau Đăng Trung	Hung	Nam	06/03/1989	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
506	Võ Hoàng	Nam	Nam	28/02/1983	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
507	Đào Mộng	Trang	Nữ	01/01/1995	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
508	Lê Thị Mộng	Trình	Nữ	06/02/1986	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
509	Lâm Thị	Phụng	Nữ	04/07/1995	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
510	Trừ Thị Như	Quỳnh	Nữ	21/10/2003	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
511	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	20/09/1989	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
512	Trương Văn	Quý	Nam	30/01/1976	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
513	Lục Thị Kim	Duyên	Nữ	26/02/1996	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
514	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	11/01/1994	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
515	Võ Ngọc	Mai	Nữ	19/07/1996	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
516	Lê Nguyễn Kiều	Quỳnh	Nữ	12/01/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
517	Bùi Thị Minh	Trình	Nữ	06/07/2000	Phú Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
518	Tiểu Trương	Phi	Nam	04/01/1989	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
519	Mai Thị Vân	Kiều	Nữ	14/04/2003	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
520	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	08/04/1986	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
521	Nguyễn Trung	Thế	Nam	06/03/1991	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
522	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	30/01/1992	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
523	Nguyễn Thị Cẩm	Huỳnh	Nữ	26/06/1999	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
524	Huỳnh Hữu Thái	Hiền	Nam	06/11/1982	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
525	Bùi Trần Hồng	Hạnh	Nữ	28/01/1999	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
526	Vũ Thị Diễm	Trang	Nữ	25/11/1997	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
527	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	27/07/1995	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
528	Hoàng Thái	Thịnh	Nam	03/04/1996	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
529	Mai Thị Trúc	Giang	Nữ	18/12/1983	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
530	Mai Thị Kim	Ngân	Nữ	03/08/2000	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
531	Nguyễn Kim	Thanh	Nữ	25/01/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
532	Trần Nguyễn Ánh	Trần	Nữ	04/05/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
533	Trần Thị Mỹ	Hằng	Nữ	03/05/1999	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
534	Mai Thanh	Thảo	Nữ	09/02/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
535	Thái Trần Phúc	Thiện	Nam	06/02/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
536	Võ Hồng	Mộng	Nữ	10/02/1987	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
537	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thuận	Nữ	03/07/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
538	Phạm Thị Thanh	Kiều	Nữ	09/11/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
539	Ngô Thị Kim	Nhung	Nữ	17/04/2002	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
540	Phạm Thị Thuý	Duy	Nữ	22/08/2002	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
541	Lương Lê	Quang	Nam	01/10/1992	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
542	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	19/01/1995	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
543	Lê Thị	Thắm	Nữ	26/09/1992	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
544	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	06/12/1998	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
545	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	04/10/1978	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
546	Lao Cảnh	Hiếu	Nam	14/03/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
547	Mai Hùng	Cường	Nam	25/09/1996	Phú Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
548	Hoàng Trọng	Nhân	Nam	15/03/2000	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
549	Nguyễn Phương	Ngân	Nữ	10/12/1991	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
550	Les	Naw	Nữ	14/12/1979	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
551	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	29/07/1996	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
552	Phan Thị Minh	Thư	Nữ	06/10/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
553	Bạch Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	25/08/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
554	Phạm Hồng Thanh	Nhã	Nữ	14/04/1996	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
555	Nguyễn Thanh Thị Diễm	Thu	Nữ	15/08/1990	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
556	Bùi Minh	Thư	Nữ	19/03/2002	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
557	Nguyễn Võ Trọng	Phú	Nam	13/01/1998	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
558	Trần Thị Kim	Hương	Nữ	02/02/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
559	Mai Minh	Trí	Nam	17/11/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
560	Hứa Bích	Thảo	Nữ	21/07/2000	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
561	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	03/01/1989	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
562	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	15/09/1980	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
563	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	31/10/1992	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
564	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	07/09/1990	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
565	Nguyễn Văn	Lên	Nam	03/06/1982	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
566	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	Nữ	07/09/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
567	Dương Thanh	Phương	Nữ	28/03/1985	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
568	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	07/06/1985	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
569	Trần Thị Hạnh	Nhật	Nữ	24/06/1996	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
570	Nguyễn Thị Hương	Duyên	Nữ	17/01/1995	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
571	Nguyễn Văn	Diễm	Nam	01/01/1993	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
572	Đặng Thị Thuý	Kiều	Nữ	21/02/1993	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
573	Lê Như	Quỳnh	Nữ	13/12/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
574	Phạm Thị Thu	Cúc	Nữ	11/08/1996	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
575	Nguyễn Thanh	Tiền	Nam	08/01/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
576	Huỳnh Hoài	Thương	Nam	15/12/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
577	Bạch Thị Trúc	Ly	Nữ	14/09/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
578	Nguyễn Hoàng Gia	Thanh	Nam	19/04/2002	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
579	Nguyễn Thị Xuân	Ý	Nữ	28/05/2004	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
580	Phan Thị Xuân	Diệu	Nữ	07/03/1986	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
581	Nguyễn Ngọc Khánh	Trần	Nữ	19/10/2004	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
582	Trần Thị Ánh	Hồng	Nữ	15/09/1997	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
583	Huỳnh Thị Xuân	Quý	Nữ	28/02/1983	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
584	Thái Kim	Giàu	Nữ	06/11/1988	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
585	Trần Thị Bích	Hồng	Nữ	30/11/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
586	Vũ Trung	Nghĩa	Nam	09/01/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
587	Nguyễn Thành	Quý	Nam	13/06/1999	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
588	Nguyễn Việt	Anh	Nữ	22/06/1987	Lào Cai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
589	Hồ Mỹ	Mỹ	Nữ	28/04/2000	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
590	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	11/12/1989	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
591	Hà Ngọc Kim	Phúc	Nữ	29/03/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
592	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	10/09/1985	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
593	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	20/06/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
594	Lê Hoàng Bích	Ngọc	Nữ	10/08/1995	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
595	Võ Nguyễn Cẩm	Thy	Nữ	31/08/2001	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
596	Sầm Thị Hoàng	Trang	Nữ	18/10/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
597	Nguyễn Đình	Hùng	Nam	05/11/1994	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
598	Nguyễn Phúc	Nhiên	Nam	25/10/1994	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
599	Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	18/12/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
600	Lê Nguyễn Trúc	Duyên	Nữ	02/01/1995	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
601	Trần Tú	Linh	Nữ	18/07/1997	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
602	Trương Ngọc	Hiền	Nữ	10/10/1992	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
603	Phạm Thị Diễm	My	Nữ	10/02/1997	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
604	Lê Bá Trọng	Khang	Nam	12/10/1998	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
605	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	21/01/1987	Long an	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
606	Nguyễn Hoài	Thanh	Nam	19/07/1983	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
607	Trương Thái Thanh	Vân	Nữ	03/10/1999	Bình Phước	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
608	Nguyễn Thị Tô	Hoàng	Nữ	08/11/1986	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
609	Nguyễn Thụy Diễm	Phúc	Nữ	18/09/1981	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
610	Huỳnh Thị Ngọc	Diệp	Nữ	15/10/1997	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
611	Võ Bạch Bảo	Trâm	Nữ	10/06/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
612	Ngô Ái	Phương	Nữ	09/09/1997	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
613	Lê Duy	Khánh	Nam	20/10/1987	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
614	Lê Thị Mỹ	Trình	Nữ	16/02/1992	Long an	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
615	Bùi Thị Ngọc	Giàu	Nữ	22/05/1990	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
616	Nguyễn Công	Nhật	Nam	08/01/1984	Hà Nam Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
617	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	26/07/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
618	Nguyễn Thuận	Dương	Nữ	19/07/1995	Vĩnh Phú	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
619	Phan Thị Cẩm	Hạnh	Nữ	30/11/1985	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai cùng nhóm ngành	B2	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
620	Lâm Thảo	Nhi	Nữ	24/01/2000	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
621	Lê Thị Minh	Tâm	Nữ	04/01/1996	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
622	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	14/02/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
623	Trần Thị Thanh	Trâm	Nữ	01/06/1990	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
624	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	Nữ	15/12/2001	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
625	Nguyễn Thị Bích	Nhờ	Nữ	21/07/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
626	Phan Thị Diễm	Thi	Nữ	02/12/1975	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
627	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	Nữ	02/01/1984	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
628	Võ Huỳnh Nhất	Tân	Nam	11/01/1998	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
629	Phan Thị Kim	Thảo	Nữ	19/04/1990	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
630	Nguyễn Thị Mộng	Linh	Nữ	25/11/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
631	Nguyễn Kim	Thanh	Nữ	19/08/1996	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
632	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	31/12/2003	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
633	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	18/04/1991	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
634	Triệu Lợi	Phát	Nam	18/02/2002	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
635	Trần Thị Thanh	Trang	Nữ	07/02/2000	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
636	Nguyễn Thị Kim	Thắm	Nữ	15/10/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
637	Bùi Dương Hải	Duy	Nam	24/10/1997	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
638	Trần Ngọc	Tiên	Nữ	20/07/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
639	Vũ Văn	Dũng	Nam	20/10/1996	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
640	Trần Minh	Mẫn	Nam	20/09/2003	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
641	Nguyễn Thị Thu	Sa	Nữ	20/12/1991	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
642	Võ Thị Hoài	Thương	Nữ	14/06/1987	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
643	Phan Ngọc	Trình	Nữ	13/12/1984	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
644	Nguyễn Thái	Khuong	Nữ	15/09/2022	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
645	Phan Thúy	Quỳnh	Nữ	25/05/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
646	Trương Hoàng	Hiếu	Nam	02/10/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
647	Lê	Vân	Nữ	26/09/1984	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
648	Nguyễn Hữu	Thiện	Nam	09/12/2003	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
649	Trương Thị Thúy	Diễm	Nữ	05/05/2002	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
650	Nguyễn Ngọc	Sương	Nữ	15/01/1991	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
651	Nguyễn Thị Thu	Sang	nữ	29/04/1986	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
652	Phan Thị	Út	Nữ	06/05/1984	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
653	Trần Thị Thanh	Mỹ	Nữ	14/04/1986	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
654	Phạm Nguyễn Trúc	Ly	Nữ	29/03/2000	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
655	Nguyễn Văn	Thúc	Nam	01/01/1984	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
656	Trần Cao Tuyết	Giang	Nữ	23/09/1990	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
657	Lê Thị Quý	Tâm	Nữ	06/10/1995	Thừa Thiên Huế	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
658	Huỳnh Quốc	Cường	Nam	10/10/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
659	Phùng Mỹ	Diễm	Nữ	14/01/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
660	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	24/04/1993	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
661	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	01/01/2003	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
662	Dương Thị	Giang	Nữ	05/04/1989	Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
663	Nguyễn Minh	Khang	Nam	03/07/1989	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
664	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	08/06/1986	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
665	Bùi Thảo	Quyên	Nữ	19/10/2002	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
666	Đoàn Thị Hồng	Sương	Nữ	01/05/1988	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
667	Hoàng Đan	Quỳnh	Nữ	20/04/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
668	Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	20/08/1987	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
669	Son Quế	Thanh	Nữ	10/08/1990	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
670	Nguyễn Đình	Tú	Nam	25/01/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
671	Nguyễn Phương Quỳnh	Như	Nữ	13/03/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
672	Nguyễn Thoại Khả	Trần	Nữ	30/03/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
673	Đinh Thị Thúy	Hà	Nữ	18/05/1999	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
674	Nguyễn Văn	Lập	Nam	11/02/2003	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
675	Võ Thị Kim	Ngọc	Nữ	28/06/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
676	Trần Thị Kim	Đính	Nữ	08/02/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
677	Đặng Thị	Hương	Nữ	18/12/1992	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
678	Trần Thùy	Linh	Nữ	12/03/1996	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
679	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	19/05/1991	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
680	Trần Ngọc	Mai	Nữ	22/08/1987	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
681	Đoàn Diễm	Thúy	Nữ	25/05/1999	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
682	Nguyễn Thị Kim	Giàu	Nữ	11/05/1992	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
683	Trần Thị Hoài	Phương	Nữ	14/06/1994	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
684	Lê Hoàng	Thơ	Nữ	04/08/1987	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
685	Trần Minh	Đạt	Nam	05/01/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
686	Đinh Thị Kiều	My	Nữ	16/04/1998	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
687	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	22/02/1998	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
688	Nguyễn Thành	Luân	Nam	02/05/1998	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
689	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	07/04/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
690	Nguyễn Văn	Sang	Nam	27/09/1999	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
691	Huỳnh Thị Mỹ	Ái	Nữ	19/04/1993	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
692	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	Nữ	17/12/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
693	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	Nữ	03/01/2005	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
694	Phạm Gia	Khánh	Nữ	13/11/1988	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
695	Lê Thị Kim	Ánh	Nữ	24/06/1997	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
696	Trịnh Thị	An	Nữ	03/05/1990	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
697	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	20/05/1989	Cửu Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
698	Lê Kha	Ly	Nữ	17/08/1986	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
699	Nguyễn Minh	Quang	Nam	13/04/2003	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
700	Thái Nữ Thanh	Tâm	Nữ	06/12/1994	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
701	Dương Văn	Tài	Nam	20/10/1990	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
702	Trần Thị Thanh	Hằng	Nữ	12/02/1994	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
703	Lê Thị	Kim	Nữ	01/09/1979	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
704	Huỳnh Quốc	Đạt	Nam	31/05/1999	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
705	Mai Hoàng Quốc	Anh	Nam	07/07/2000	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
706	Lý Ngọc	Kiều	Nữ	10/04/2000	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
707	Trần Ngọc	Hậu	Nam	09/06/1987	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
708	Bùi Thị	Chi	Nữ	01/01/1988	Cửu Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
709	Trần Phạm Hoàng	Đức	Nam	10/03/1999	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
710	Đặng Thị Mỹ	Linh	Nữ	20/02/1999	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
711	Hồ Thanh	Nhàn	Nam	06/08/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
712	Lê Hồng Như	Ngọc	Nữ	12/07/2001	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
713	Danh Thanh	Đồng	Nam	25/04/1996	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
714	Đặng Thanh	Tú	Nam	13/02/1986	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
715	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	Nữ	08/06/2003	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
716	Nguyễn Thị Kiều	Nho	Nữ	26/12/1988	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
717	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	25/07/2004	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
718	Trần Thảo Phương	Niê Kdăm	Nữ	08/05/1995	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
719	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	03/12/2003	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
720	Cao Thị Mỹ	Lệ	Nữ	11/03/1986	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
721	Trà	Mi	Nữ	06/11/1989	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
722	Trần Thị Trúc	Linh	Nữ	07/03/1990	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
723	Triệu Thị Cẩm	Hà	Nữ	20/10/1990	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
724	Hoàng Huy	Hân	Nam	01/09/1987	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
725	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	20/04/11995	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
726	Dương Thị	Hiền	Nữ	27/09/1988	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
727	Nguyễn Thị Kim	Xuân	Nữ	06/02/1988	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
728	Bùi Thị Thanh	Nga	Nữ	18/07/1988	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
729	Hồ Mai Minh	Nguyệt	Nữ	30/06/2003	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
730	Lê Thị Đỗ	Quyên	Nữ	28/06/2023	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
731	Nguyễn Thị Mai	Cô	Nữ	01/01/1984	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
732	Bùi Gia	Hy	Nam	11/05/1991	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
733	Bùi Kim	Ngân	Nữ	05/10/2023	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
734	Đặng Thị Diệu	Linh	Nữ	30/08/2002	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
735	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	07/05/1990	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
736	Đồng Thị Mỹ	Nga	Nữ	03/09/2001	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
737	Thông Thị Ngọc	Duyên	Nữ	04/10/2000	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
738	Phạm Quỳnh Mai	Phương	Nữ	13/10/2001	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
739	Thái Thục	Nghi	Nữ	04/08/2023	Trung Quốc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
740	Nguyễn Hạnh Phúc	Lộc	Nữ	01/07/2023	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
741	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	18/11/1999	Hải Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
742	Ngô Văn	Tới	Nam	14/01/1986	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
743	Trần Minh	Khuê	Nữ	26/07/2003	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
744	Kiều Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	25/10/1991	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
745	Lê Thị	Nhung	Nữ	02/08/2001	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
746	Nguyễn Lê Thị Thu	Thùy	Nữ	08/12/1996	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
747	Đỗ Thị Thu	Thùy	Nữ	19/01/1988	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
748	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	19/06/1996	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
749	Nguyễn Tấn	Dương	Nam	15/01/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
750	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	Nữ	15/07/2000	Phú Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
751	Trịnh Thị Như	Lý	Nữ	26/10/1993	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
752	Lê Bùi Yến	Thoa	Nữ	19/05/2001	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
753	Lương Thị Ngọc	Thảo	Nữ	12/09/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
754	Lê Hoàng Tú	Anh	Nam	29/10/1997	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
755	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	07/04/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
756	Tăng Thị Thu	Thanh	Nữ	06/03/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
757	Nguyễn Thị Việt	Hà	Nữ	04/04/1986	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
758	Hồ Thị Anh	Thư	Nữ	14/02/1982	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
759	Lê Sanh Cẩm	Tú	Nữ	10/06/1983	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
760	Nguyễn Hữu	Khuong	Nam	10/02/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
761	Hoàng Thị	Phuong	Nữ	10/04/1983	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
762	Lý Hồng	Hào	Nam	07/02/1987	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
763	Nguyễn Kim	Hồng	Nữ	29/07/1980	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
764	Ngô Thuý	Dung	Nữ	14/04/1988	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
765	Phạm Cát	Tường	Nữ	07/01/2004	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
766	Phan Phú	Diễn	Nam	28/01/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
767	Tô Thị Bích	Kiều	Nữ	15/01/1994	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
768	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	25/12/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
769	Nguyễn Thanh	Tiến	Nam	08/09/1989	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
770	Bùi Mai	Ngân	Nữ	08/06/1994	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
771	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	Nữ	06/07/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
772	Phan Thị Kim	Loan	Nữ	23/10/1993	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
773	Võ Minh	Khang	Nam	31/08/2004	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
774	Phạm Thị Hồng	Mai	Nữ	07/09/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
775	Trương Thị Kim	Khoa	Nữ	22/05/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
776	Võ Thị Tuyết	Trang	Nữ	01/02/2003	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
777	Đỗ Phúc	Thịnh	Nam	22/11/1987	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
778	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	15/08/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
779	Mai Thị Thuý	Trang	Nữ	24/07/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
780	Cao Văn	Sao	Nam	20/02/2001	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
781	Lương Văn	Thịnh	Nam	30/03/1996	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
782	Võ Thị Thanh	An	Nữ	03/12/1992	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
783	Trần Thị Bé	Thảo	Nữ	20/04/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
784	Hoàng Thanh	Thuý	Nữ	27/12/2004	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
785	Lê Văn	Minh	Nam	15/08/1979	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
786	Chu Thị	Giang	Nữ	10/08/1993	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
787	Trà Đức	Hiếu	Nam	27/11/1985	Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
788	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	05/06/1996	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
789	Nguyễn Thị Minh	Châu	Nữ	23/11/1979	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
790	Lê Thị Nguyễn	An	Nữ	29/09/1980	Đà Nẵng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
791	Cao Thị	Thuận	Nữ	21/04/1991	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
792	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	04/06/1998	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
793	Bùi Thanh	Tùng	Nam	01/05/1992	Quảng Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
794	Trương Thị Diệu	Thom	Nữ	18/12/1989	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
795	Phan Trần Uyên	Trâm	Nữ	18/11/1986	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
796	Phương Mai	Lâm	Nữ	28/10/1982	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
797	Trần Thị	Hà	Nữ	19/08/2004	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
798	Đỗ Thái	Hà	Nam	19/09/1997	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
799	Phạm Thị Thanh	Ngân	Nữ	29/10/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
800	Nguyễn Phương	Bình	Nam	24/04/1984	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
801	Nguyễn Thị	Lãi	Nữ	06/09/1984	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
802	Lê Thị Dương	Hồng	Nữ	24/10/1991	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
803	Lý Trần	Phúc	Nam	19/08/1996	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
804	Võ Lê Mỹ	Hân	Nữ	13/09/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
805	Nguyễn Thị Như	Bình	Nữ	06/11/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
806	Võ Thị Cẩm	Nhung	Nữ	15/09/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
807	Trần Kim	Thanh	Nữ	18/08/1980	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
808	Lê Hiền	Vinh	Nam	08/12/1988	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
809	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	Nữ	15/07/1981	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
810	Văn Thị Diễm	Thi	Nữ	15/06/1996	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
811	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	01/10/1991	Hải Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
812	Hà Cẩm	Hạnh	Nữ	25/10/1991	Phú Thọ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
813	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	08/08/2002	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
814	Lê Xuân Trường	Giang	Nam	20/12/2002	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
815	Hứa Kim	Tỷ	Nam	07/08/2000	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
816	Võ Trần Kim	Ngọc	Nữ	13/10/1999	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
817	Lê Thị Mỹ	Yến	Nữ	01/01/1992	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
818	Võ Nhật	Thi	Nữ	19/06/1989	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
819	Trịnh Thị Thúy	Hồng	Nữ	10/01/1994	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
820	Nguyễn Thị Kim	Định	Nữ	11/04/1994	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
821	Đỗ Phan Thùy	Linh	Nữ	20/04/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
822	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng	Nữ	16/04/1994	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
823	Lê Thị Trà	Mi	Nữ	18/09/1997	Bình Phước	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
824	Vũ Mỹ	Hậu	Nữ	17/10/2001	Đắk Nông	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
825	Trần Trọng	Nghĩa	Nam	30/06/1995	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
826	Nguyễn Thị Việt	Trâm	Nữ	08/03/1989	Phú Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
827	Huỳnh Nguyễn Thúy	An	Nữ	01/01/1990	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
828	Nguyễn Thị Kim	Tươi	Nữ	13/02/1992	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
829	Nguyễn Phát	Truyền	Nam	07/04/1992	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
830	Lâm Thị	Như	Nữ	06/06/1993	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
831	Lê Quốc	Thắng	Nam	28/07/2003	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
832	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	02/04/1994	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
833	Nguyễn Thị Kim	Hằng	Nữ	10/01/1992	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
834	Trương Quế	Chi	Nữ	15/12/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
835	Cao Thị	Hà	Nữ	07/03/1986	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
836	Trương Hà Hải	Đặng	Nam	14/02/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
837	Trần Thị Tuyết	Sương	Nữ	09/02/1998	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
838	Trương Khắc	Nam	Nam	08/10/1990	Bình Phước	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
839	Trần Khương	Vi	Nữ	28/02/1995	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
840	Ngô Minh	Quân	Nam	10/21/1992	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
841	Lê Tuyết	Lạnh	Nữ	03/04/2001	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
842	Lê Thị Huyền	Sâm	Nữ	01/01/1998	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
843	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	02/03/2003	Hải Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
844	Lê Minh	Vũ	Nam	25/03/1996	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
845	Nguyễn Hồng	Tú	Nữ	24/02/1994	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
846	Vòng Kỳ	Minh	Nam	25/02/2004	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
847	Võ Hà Chánh	Tín	Nam	02/09/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
848	Hồ Thị Thảo	Vy	Nữ	09/02/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
849	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	20/08/1986	Ninh Hải	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
850	Trương Thị Quỳnh	Phuong	Nữ	07/11/1997	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
851	Nguyễn Thị Phước	Huệ	Nữ	27/07/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
852	Trần Bùi Bảo	Châu	Nữ	06/09/1999	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
853	Phạm Thủy	Huỳnh	Nữ	23/03/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
854	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	24/09/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
855	Võ Thanh	Ngọc	Nữ	24/02/1998	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
856	Đặng Thị	Thắm	Nữ	21/04/1983	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
857	Trương Thị Xuân	Nguyệt	Nữ	11/02/1997	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
858	Trương Bùi Quỳnh	Giang	Nữ	02/09/2004	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
859	Võ Thu	Hồng	Nữ	12/07/1983	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
860	Lê Văn	Dũng	Nam	16/05/1982	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
861	Hà Thị Yến	Nhi	Nữ	14/09/1996	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
862	Huỳnh Ngọc Kim	Nguyễn	Nữ	14/06/1991	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
863	Nguyễn Đào Thùy	Nguyễn	Nữ	22/08/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
864	Đoàn Thị Hồng	Thắm	Nữ	21/11/1998	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
865	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	09/10/2001	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
866	Huỳnh Hòa	Thuận	Nam	11/11/2003	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
867	Lê Thị Kiều	Trang	Nữ	26/04/1992	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
868	Phan Tuyết	Xuân	Nữ	02/02/1986	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
869	Phạm Văn	Long	Nam	17/07/1991	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
870	Phạm Anh	Tuấn	Nam	22/04/1989	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
871	Ngô Thị	Anh	Nữ	06/01/1992	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
872	Nguyễn Phạm Hữu	Vinh	Nam	11/04/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
873	Nguyễn Châu	Thanh	Nam	01/01/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
874	Tạ Thị	Trình	Nữ	12/11/1992	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
875	Bùi Thị	Nhung	Nữ	02/05/1997	Hoà Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
876	Võ Thị Ngọc	Rang	Nữ	28/06/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
877	Nguyễn Lâm	Đạt	Nam	05/02/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
878	Dương Thị Phương	Thảo	Nữ	29/03/1992	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
879	Trần Nguyên	Thảo	Nữ	30/11/1999	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
880	Lê Cao	Kỳ	Nam	12/02/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
881	Nguyễn Thị Thiên	Nhi	Nữ	20/06/1997	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
882	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	1/17/1987	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
883	Nguyễn Công Đăng	Trường	Nam	19/02/1987	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
884	Trịnh Á	Chăm	Nữ	02/08/1988	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
885	Phan Thị Thanh	Trà	Nữ	08/08/1999	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
886	Võ Tấn	Phát	Nam	20/02/2000	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
887	Phạm Đức	Tài	Nam	20/03/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
888	Đoàn Lê Tuyết	Nhi	Nữ	20/04/1992	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
889	Hà Thị Thanh	Thảo	Nữ	11/11/2003	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
890	Đinh Thị Phương	Liên	Nữ	12/02/2003	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
891	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	17/12/2003	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
892	Hoàng Hồng	Hạnh	Nữ	10/12/2003	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
893	Nguyễn Trần Khánh	Hoài	Nữ	11/10/2003	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
894	Bùi Mỹ	Duyên	Nữ	05/12/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai cùng nhóm ngành	B2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
895	Nguyễn Thị Mai	Thu	Nữ	01/03/1988	Vĩnh Phú	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
896	Nguyễn Nhân Quang	Toàn	Nam	08/02/2001	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
897	Vũ Đình Uyên	Phuong	Nữ	04/04/2002	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
898	Nguyễn Thị	Phuong	Nữ	09/06/1991	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
899	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	15/08/1996	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
900	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	Nữ	17/12/1997	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
901	Huỳnh Ngọc	Như	Nữ	19/09/1998	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
902	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	07/09/1987	Hải Hưng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
903	Huỳnh Thị Tú	Nguyễn	Nữ	21/12/1997	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
904	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	Nữ	07/11/2003	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
905	Lại Thị Mỹ	Dung	Nữ	28/05/1990	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
906	Triệu Văn	Huế	Nam	12/01/1988	Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
907	Vũ Nguyễn Ánh	Hồng	Nữ	04/06/2003	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
908	Đoàn Thị Thu	Hiền	Nữ	28/10/2995	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
909	Nguyễn Thị Tố	Viên	Nữ	31/12/2004	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
910	Nguyễn Thế	Thi	Nam	01/05/2000	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
911	Trần Thị Anh	Đào	Nữ	09/03/1980	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
912	Lê Mỹ	Tiên	Nữ	16/02/1989	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
913	Dương Hạnh	Nhi	Nữ	05/06/2003	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
914	Nguyễn Minh	Dương	Nam	20/04/1982	Phú Quốc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
915	Võ Ngọc Ánh	Phuong	Nữ	02/12/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
916	Lâm Thị Ngọc	Phượng	Nữ	16/07/2003	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
917	Lê Văn	Thuận	Nam	10/12/2003	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
918	Phan Trần Kim	Ngân	Nữ	10/06/1992	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
919	Phạm Khánh	Hoàng	Nam	24/04/2001	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
920	La Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	16/03/1985	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
921	Phạm Trí	Thức	Nam	16/06/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
922	Trịnh Thị Lan	Anh	Nữ	25/10/2021	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
923	Bạch Võ Xuân	Anh	Nữ	26/09/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
924	Trần Tấn	Lộc	Nam	12/12/1984	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
925	Trần Thị Trúc	Quyên	Nữ	26/08/1998	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
926	Nguyễn Thị Mộng	Kha	Nữ	10/03/1995	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
927	Võ Văn	Hoà	Nam	12/02/1973	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
928	Trần Văn	Anh	Nữ	04/07/2003	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
929	Nguyễn Hồ Minh	Hương	Nữ	14/08/1999	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
930	Phạm Văn	Nghĩa	Nam	28/09/1999	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
931	Nguyễn Hồ Tuấn	Hương	Nữ	14/08/1999	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
932	Nguyễn Nhựt	Vũ	Nam	10/10/1994	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
933	Lê Trần Phương	Thúy	Nữ	05/02/2000	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
934	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	25/02/1988	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
935	Lê Khánh	Vy	Nữ	22/09/1998	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
936	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	Nữ	08/07/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
937	Vương Hà Hoàng	Nam	Nam	20/02/1994	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
938	Lê Minh	Tân	Nam	20/01/1990	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
939	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	25/07/1994	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
940	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	10/02/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
941	Châu Thị Thùy	Trình	Nữ	12/04/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
942	Nguyễn Tiểu	My	Nữ	19/01/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
943	Lê Ngọc	Thức	Nam	05/09/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
944	Nghiêm Thanh	Thuý	Nữ	07/10/2004	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
945	Phan Thị Cát	Tiên	Nữ	04/09/1997	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
946	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	03/10/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
947	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	28/01/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
948	Tô Thị Thuý	Loan	Nữ	01/06/1990	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
949	Bùi Thị Hương	Trà	Nữ	10/10/2002	Hòa Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
950	Đặng Hoàng	Ngân	Nam	15/11/1987	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
951	Hồ Thị Ngọc	Bích	Nữ	20/08/1992	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
952	Lê Thế	Mạnh	Nam	01/05/1990	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
953	Vũ Đặng Bảo	Khánh	Nam	16/05/1997	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
954	Phạm Duy	Nam	Nam	29/07/1988	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
955	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	Nữ	16/09/1992	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
956	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	28/10/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
957	Đình Hữu	Danh	Nam	22/12/1996	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
958	Trương Minh	Khanh	Nam	25/01/1993	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
959	Nguyễn Hoàng	Giang	Nam	12/11/1994	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
960	Châu Tấn	Phát	Nam	18/08/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
961	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	16/08/1995	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
962	Đinh Nguyễn Như	Minh	Nam	08/05/1991	Phủ Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
963	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	13/02/1985	Hải Hưng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
964	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	7/8/1992	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
965	Huỳnh Thị Kim	Ninh	Nữ	10/10/1998	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
966	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	3/5/1997	Bắc Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
967	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	1/22/2003	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
968	Nguyễn Hồ	Đắc	Nam	02/01/2001	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
969	Trương Thị Hoàng	Tiên	Nữ	2/17/2002	Bình Phước	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
970	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	23/10/1990	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
971	Lê Văn	Xiêm	Nam	25/03/1984	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
972	Nguyễn Minh	Ánh	Nữ	27/12/2003	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
973	Nguyễn Tô Thùy	Dương	Nữ	30/04/2000	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
974	Lê Minh	Hiếu	Nam	02/09/1988	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
975	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	17/07/1991	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
976	Nguyễn Thị Tuyết	Nhã	Nữ	10/09/2000	Phủ Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
977	Đoàn Thụy Trúc	Linh	Nữ	10/04/1985	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
978	Nguyễn Thị Quế	Trần	Nữ	04/11/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
979	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	10/12/1982	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
980	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	05/06/1985	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
981	Lê Thị Kim	Ngà	Nữ	09/09/1991	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
982	Ngô Trọng	Phúc	Nam	06/02/2001	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
983	Lê Ngọc	Long	Nam	01/06/1984	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
984	Phạm Thị Bé	Thu	Nữ	15/11/1985	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
985	Đặng Ngọc Nhật	Minh	Nữ	11/12/2001	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
986	Phó Thị Tú	Duyên	Nữ	15/05/1986	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
987	Cao Thị Hoàng	Anh	Nữ	22/09/1999	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Mai Linh
988	Trịnh Thanh	Diễn	Nam	17/01/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
989	Nguyễn Hữu	Định	Nam	02/01/1991	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
990	Mai Hoài	Hân	Nam	19/09/1989	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
991	Lý Hoàng	Hạnh	Nữ	06/09/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
992	Mai Thị	Hồng	Nữ	20/12/1997	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Mai Linh
993	Cao Văn	Khánh	Nữ	20/11/2004	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
994	Trần Hoàng	Khánh	Nam	25/7/2003	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
995	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	02/07/2000	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Mai Linh
996	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	15/11/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
997	Trần Thị Lệ	Mến	Nữ	18/09/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
998	Nguyễn Thị Quế	Minh	Nữ	24/12/1995	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
999	Nguyễn Thị Yên	Ngọc	Nữ	09/08/1993	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
1000	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/9/1982	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
1001	Ngô Thị Hồng	Nhung	Nữ	26/4/1985	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
1002	Trần Ngọc Thủy	Oanh	Nữ	15/3/2003	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
1003	Nguyễn Văn	Phong	Nam	10/5/1990	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Mai Linh

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1004	Lê Phan Diễm	Phúc	Nữ	11/12/2003	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
1005	Nguyễn Tú	Quyên	Nữ	14/11/2004	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Trung cấp Mai Linh
1006	Trịnh Thế	Tâm	Nam	05/10/1992	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Mai Linh
1007	Phạm Công	Thám	Nam	12/10/1977	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
1008	Phạm Thị	Thảo	Nữ	18/12/1989	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
1009	Phạm Thị Mỹ	Tiên	Nữ	8/8/1989	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
1010	Phạm Nguyễn Kim	Trần	Nữ	17/08/1999	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Mai Linh
1011	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	24/10/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
1012	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	Nữ	3/11/1989	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
1013	Nguyễn Đỗ Nhã	Uyên	Nữ	25/01/2003	Đà Nẵng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Mai Linh
1014	Lê Thị Ngọc	Xoàn	Nữ	15/04/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
1015	Lê Lợi Lan	Anh	Nữ	02/01/1990	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1016	Võ Thị Kim	Anh	Nữ	25/07/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1017	Huỳnh Ngọc Đông	Anh	Nữ	24/07/2003	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1018	Lương Thị	Bé	Nữ	25/03/1994	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1019	Đặng Trần Phương	Bình	Nữ	02/01/2000	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1020	Nguyễn Công	Đà	Nam	09/10/1989	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1021	Võ Thị	Dung	Nữ	15/09/1982	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1022	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	05/11/1994	Kon Tum	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1023	Nguyễn Hạnh Long	Hiền	Nữ	20/06/1991	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1024	Lâm Kim	Hiếu	Nữ	17/01/1991	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1025	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	26/12/1996	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1026	Huỳnh Phúc	Khang	Nam	25/09/2000	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1027	Đào Tấn	Kiệt	Nam	21/08/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1028	Trần Thị Cẩm	Lệ	Nữ	17/06/1981	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1029	Lê Thị	Liễu	Nữ	12/02/1988	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1030	Nguyễn Hiền	Linh	Nữ	23/05/2002	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1031	Lê Thị	Yến	Nữ	12/10/1989	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1032	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	Nữ	07/10/2003	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1033	Nguyễn Thị Hiền	Ngân	Nữ	14/08/1986	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1034	Bùi Bích	Ngọc	Nữ	01/01/1988	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1035	Trần Thị Thanh	Nhã	Nữ	05/12/1981	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1036	Trần Thị Kiều	Oanh	Nữ	07/07/1991	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1037	Đặng Thị Hoàng	Phương	Nữ	24/06/1994	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1038	Trương Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	31/03/1997	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1039	Huỳnh Ngọc	Sang	Nam	6/1/1995	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1040	Lương Kiều Lệ	Thanh	Nữ	11/08/1979	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1041	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	03/12/1999	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1042	Bùi Trung	Thành	Nam	27/07/2001	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1043	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	20/06/1999	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1044	Nguyễn Thiện	Tinh	Nam	30/01/1998	Phú Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1045	Hồ Ngọc	Trần	Nữ	09/11/2002	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1046	Trần Ngọc Kỳ	Vân	Nam	06/01/1980	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1047	Hồ Thị Bích	Vân	Nữ	01/03/1980	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1048	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	25/12/1997	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1049	Lê Thị	Yến	Nữ	12/10/1989	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1050	Phạm Thị Mỹ	Liên	Nữ	29/07/1989	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1051	Lâm Thị	Thà	Nữ	20/12/1978	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
1052	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	06/12/1999	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Y dược Thủ Đức
1053	Lê Huỳnh Bảo	Trung	Nam	27/10/1989	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Y dược Thủ Đức
1054	Lê Thị Thúy	An	Nữ	29/11/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1055	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	Nữ	30/10/1985	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1056	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	08/09/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1057	Nguyễn Thị Bé	BàC	Nữ	07/06/1991	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1058	Nguyễn Hoàng	Bảo	Nam	01/12/1983	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1059	Phạm Thị Tô	Châu	Nữ	23/04/1983	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1060	Nguyễn Thị Kim	Châu	Nữ	29/09/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1061	Lê Ngọc	Châu	Nữ	21/02/1989	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1062	Trương Thị Hồng	Diễm	Nữ	02/09/1999	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1063	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21/08/1995	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1064	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Đan	Nữ	03/07/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1065	Nguyễn Trần Anh	Đào	Nữ	29/02/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1066	Hồ Thị Anh	Đào	Nữ	22/03/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1067	Trần Công	Đoàn	Nam	10/05/1985	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1068	Phan Hồng	Giang	Nữ	01/01/1984	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1069	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	Nữ	07/09/1997	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1070	Nguyễn Thị Duyên	Hải	Nữ	03/05/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1071	Nguyễn Thị Bé	Hạnh	Nữ	13/05/1995	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1072	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	Nữ	04/04/1994	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1073	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	12/07/1989	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1074	Hàn Thị Kim	Hằng	Nữ	25/05/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1075	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng	Nữ	28/06/1981	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1076	Hồ Thị Thanh	Hằng	Nữ	07/07/2002	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1077	Cao Ngọc	Hân	Nữ	11/10/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1078	Trần Thị Hương	Hoa	Nữ	23/09/1989	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1079	Bùi Phan Thái	Học	Nam	03/08/1991	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1080	Lê Văn	Huế	Nam	09/10/1984	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1081	Dương Thị Mai	Hương	Nữ	11/05/1993	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1082	Võ Xuân	Hương	Nữ	12/08/2000	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1083	Đinh Thị Kim	Hường	Nữ	02/02/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1084	Huỳnh Hữu	Khang	Nam	16/01/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1085	Trịnh Trọng	Khanh	Nam	09/04/1997	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1086	Lê Trung	Kiên	Nam	15/10/1999	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1087	Huỳnh Thị Trúc	Kiều	Nữ	30/04/1982	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1088	Hồ Ngọc Tổ	Lam	Nữ	23/10/1999	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1089	Nguyễn Hương	Lan	Nữ	11/07/2002	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1090	Trần Thế	Lăng	Nam	15/07/1986	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1091	Lê Trung	Lê	Nam	10/11/1989	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1092	Lê Nhật	Linh	Nữ	28/03/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1093	Phạm Thị Ngọc	Linh	Nữ	09/01/2002	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1094	Đinh Thị Ngọc	Linh	Nữ	21/08/1987	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1095	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	27/08/1990	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1096	Lê Thị Hồng	Loan	Nữ	29/11/1996	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1097	Phạm Ngọc	Long	Nam	20/06/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1098	Lê Trần Tấn	Lộc	Nam	06/10/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1099	Huỳnh Thị Kim	Luận	Nữ	30/07/1993	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1100	Lý Thị Trúc	Ly	Nữ	13/03/1994	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1101	Phạm Nguyễn Quỳnh	Mai	Nữ	03/03/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1102	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	15/04/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1103	Nguyễn Thị Hồng	Nga	Nữ	19/06/1992	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1104	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	29/02/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1105	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	Nữ	14/11/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1106	Nguyễn Kim	Ngoan	Nữ	29/11/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1107	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	12/04/1977	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1108	Tô Ánh	Ngọc	Nữ	13/11/1989	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1109	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	08/04/1991	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1110	Võ Thị	Ngôi	Nữ	12/11/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1111	Đỗ Minh	Nguyệt	Nữ	30/11/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1112	Phan Thị Minh	Nhã	Nữ	28/12/1993	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1113	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	06/07/1997	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1114	Đặng Thị Linh	Nhi	Nữ	12/08/2003	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1115	Nguyễn Thị Bích	Nhũ	Nữ	02/03/1991	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1116	Lê Nguyễn Phúc	Như	Nữ	24/07/2000	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1117	Tôn Thị Quỳnh	Như	Nữ	13/12/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1118	Phạm Thoại	Như	Nữ	01/06/1978	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1119	Ngô Thị Ngọc	Phiến	Nữ	22/10/1984	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1120	Thái Trà	Pho	Nam	18/06/1987	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1121	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	13/10/1998	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1122	Nguyễn Thị Bảo	Phương	Nữ	03/01/1987	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1123	Vương Khánh	Phương	Nữ	08/12/1993	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1124	Đinh Quang	Phương	Nam	04/01/1985	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1125	Nguyễn Thị Thuý	Phượng	Nữ	20/07/1992	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1126	Lê Phương Thanh	Quyên	Nữ	15/03/1982	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1127	Lê Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	26/05/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1128	Tạ Thanh	Son	Nam	20/05/1985	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1129	Nguyễn Tấn	Tải	Nam	18/05/1995	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1130	Huỳnh Thiện	Tân	Nam	26/07/1996	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1131	Lê Hoàng	Thái	Nam	25/03/2001	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1132	Hà Thị Lan	Thanh	Nữ	09/08/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1133	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	14/09/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1134	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	20/12/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1135	Nguyễn Thị Mai	Thảo	Nữ	14/01/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1136	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	24/07/1982	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1137	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	05/11/1994	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1138	Phan Thị Ngọc	Thị	Nữ	21/06/1999	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1139	Lê Minh	Thiện	Nam	22/04/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1140	Phạm Nhân	Thiện	Nam	30/10/1995	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1141	Trương Thị HoàNg	Thơ	Nữ	22/05/2003	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1142	Huỳnh Thị Diễm	Thu	Nữ	30/11/1993	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1143	Vũ Phạm Hoài	Thu	Nữ	24/02/1991	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1144	Huỳnh Thị Bích	Thùy	Nữ	07/12/1990	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1145	Lê Ngọc Minh	Thư	Nữ	31/08/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1146	Lê Khánh	Thy	Nữ	01/10/1998	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1147	Võ Thị Thùy	Tiên	Nữ	20/10/1985	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1148	Võ Hoàng	Tiến	Nam	12/08/2000	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1149	Phạm Thị Minh	Trang	Nữ	01/10/1978	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1150	Lê Phương	Trang	Nữ	15/06/1982	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1151	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	15/04/1986	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1152	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	11/10/2002	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1153	Nguyễn Huỳnh Diễm	Trình	Nữ	01/05/1990	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1154	Nguyễn Ngô Thùy	Trình	Nữ	07/04/1980	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1155	Đoàn Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/06/1993	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1156	Đào Hiếu	Trung	Nam	19/06/1990	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1157	Văn Khả	Tú	Nữ	19/07/1987	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1158	Nguyễn Thanh Hoàng	Tùng	Nam	17/12/1989	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1159	Dương Thị Bích	Tuyền	Nữ	18/08/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1160	Lê Lý Phương	Tuyền	Nữ	10/11/1998	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1161	Trương Thị Thanh	Tuyền	Nữ	19/10/1999	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1162	Huỳnh Ngọc	Tuyết	Nữ	18/12/1992	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1163	Ngô Thị Hồng	Tươi	Nữ	14/01/1988	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1164	Trương Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	17/10/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1165	Phạm Xuân	Uyên	Nữ	19/12/1997	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1166	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	Nữ	01/01/1982	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1167	Phạm Thị Hồng	Vân	Nữ	21/11/1998	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1168	Thái Văn	Vũ	Nam	01/01/1981	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1169	Trần Thanh	Vy	Nữ	01/01/2002	TP HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1170	Nguyễn Thuý	Vy	Nữ	19/02/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1171	Lê Thị Yến	Vy	Nữ	09/06/2002	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1172	Lê Thị Kim	Xuyến	Nữ	03/09/1989	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1173	Đặng Thị Như	Ý	Nữ	05/06/1997	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1174	Chung Kim	Yến	Nữ	11/01/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1175	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	22/10/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1176	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	14/10/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Thầy Huỳnh Ngọc Minh
1177	Võ Văn	Hoàng	Nam	03/02/1978	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1178	Đỗ Thị Hoài	Phụng	Nữ	16/12/1978	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1179	Văn Quế	Nghi	Nữ	21/10/1997	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1180	Nguyễn Thị Thanh	Thiếu	Nữ	09/12/1986	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1181	Lê Thị Cẩm	Hồng	Nữ	03/01/1989	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1182	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	19/04/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1183	Hoàng Ngọc	Mai	Nữ	16/09/2003	Quảng Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1184	Vũ Thị Trang	Đài	Nữ	25/02/2000	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1185	Bùi Thị	Thanh	Nữ	20/06/1998	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1186	Nguyễn Thị Dung	Nhi	Nữ	04/09/1997	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1187	Huỳnh Kim	Phụng	Nữ	06/07/1989	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1188	Huỳnh Kim	Chi	Nữ	01/01/1987	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1189	Phạm Thị Diễm	My	Nữ	22/05/2002	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1190	Đàng Thị Kim	Giám	Nữ	27/12/1999	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1191	Bùi Thị Vân	Anh	Nữ	24/03/2003	Quảng Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1192	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	15/05/2003	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1193	Võ Thị	Hoa	Nữ	02/05/1987	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1194	Trần Văn	Nghĩa	Nam	07/01/1999	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1195	Đàm Thị Ngọc	Anh	Nữ	30/10/2000	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1196	Vũ Ngọc	Hà	Nữ	16/09/1986	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1197	Mai Thị	Thuỷ	Nữ	27/10/1995	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1198	Bùi Thị	Tiếp	Nữ	01/09/1978	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1199	Nguyễn Thê	Đức	Nam	20/10/1991	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1200	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	01/03/1982	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1201	Lý Thị Ngọc	Giàu	Nữ	09/03/1996	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1202	Huỳnh Ngọc	Tỷ	Nam	24/05/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1203	Trần Ngọc Duy	Khánh	Nam	01/07/1997	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1204	Võ Phong	Phú	Nam	22/11/1995	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1205	Trần Thu	Hà	Nữ	08/07/1990	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1206	Vũ Thị	Hoa	Nữ	20/06/1992	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1207	Thành Hoàng Cẩm	Hà	Nữ	22/08/2003	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1208	Trần Bá	Nam	Nam	11/04/1997	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1209	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	02/11/1991	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1210	Tổng Thị Thuỷ	Vân	Nữ	19/07/1993	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1211	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	21/08/1999	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1212	Mai Thuỷ	Linh	Nữ	29/08/1991	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1213	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	07/03/1988	Hải Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1214	Nguyễn Nhật	Liên	Nữ	14/02/1981	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1215	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	14/01/1985	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1216	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	30/09/1997	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1217	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	18/09/1993	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1218	Nguyễn Ngọc Bình	An	Nữ	29/08/1999	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1219	Lê Thị	Dung	Nữ	22/11/1999	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1220	Phạm Thị Phương	Anh	Nữ	21/09/2000	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1221	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	05/06/1998	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1222	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	27/12/2003	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1223	Vũ Ngọc Thanh	Vy	Nữ	26/09/1999	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1224	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	29/11/1999	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1225	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	25/01/1996	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1226	Lâm Thị Mỹ	Hân	Nữ	07/04/2002	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1227	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	22/03/1996	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1228	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	08/02/1992	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1229	Lê Thị Hoàng	Yến	Nữ	13/09/1992	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1230	Nguyễn Trần Anh	Vân	Nữ	15/04/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1231	Trần Khánh	Linh	Nữ	23/09/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1232	Nguyễn Minh	Vũ	Nam	08/01/1979	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1233	Nguyễn Ngọc Minh	Nhật	Nam	07/07/1997	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1234	Lê Quốc	Huy	Nam	13/05/1996	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1235	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	18/09/2001	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1236	Trần Thị Cẩm	Đức	Nữ	02/08/1993	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1237	Cù Thị	Hiền	Nữ	18/11/1990	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1238	Mai Thị Lệ	Quyên	Nữ	20/11/1992	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1239	Lê Thị Thu	Hoài	Nữ	15/08/1985	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1240	Hoàng Thiên	Thương	Nữ	24/09/1996	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1241	Phạm Thanh	Tông	Nam	09/11/1997	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1242	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	15/09/1990	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1243	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	31/10/1992	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1244	Nguyễn Hồng Phương	Linh	Nữ	06/10/1997	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1245	Tạ Nguyễn Khánh	Tiên	Nữ	09/09/2001	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1246	Bùi Thị	Xanh	Nữ	20/12/1989	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1247	Lê Quang	Huy	Nam	01/04/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1248	Lê Thị Bích	Tuyền	Nữ	18/02/1981	An Xuyên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
1249	Đinh Thị Mỹ	Linh	Nữ	07/07/1981	An Xuyên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
1250	Hồng Minh	Nhân	Nam	16/11/1974	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
1251	Tăng Phương	Thảo	Nữ	09/05/1969	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
1252	Nguyễn Văn	Til	Nam	29/06/1990	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
1253	Huỳnh Yến	Thanh	Nữ	07/07/1994	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
1254	Nguyễn Văn	Liêm	Nam	19/06/1993	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1255	Hồ Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	01/01/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1256	Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	04/08/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1257	Lê Trần Thanh	Hương	Nữ	01/3/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1258	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	08/03/1995	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1259	Danh Nguyễn Anh	Khôi	Nam	12/02/2002	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1260	Phan Phúc	Thịnh	Nam	20/02/2002	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1261	Nguyễn Ngọc Thanh	Trâm	Nữ	29/12/1994	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1262	Lê Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	13/11/1994	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1263	Lê Ngọc	Nhi	Nữ	11/06/1993	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1264	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	Nữ	30/01/1994	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1265	Trần Thị Thảo	Nguyên	Nữ	13/01/1994	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1266	Phạm Thị	Đằm	Nữ	08/02/1992	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1267	Phạm Ngọc	Linh	Nữ	01/12/1998	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1268	Đồng Quy Thanh	Trâm	Nữ	09/10/1996	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1269	Đặng Thiện	Khánh	Nam	4/6/2003	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1270	Phạm Thị Hà	Phuong	Nữ	13/10/2004	Hải Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1271	Bùi Nguyễn Thảo	Ngân	Nữ	9/16/2004	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1272	Trần Thị Tuyết	Hương	Nữ	09/10/1994	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1273	Trần Thị Bích	Phuong	Nữ	08/09/1997	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1274	Lê Thị	Loan	Nữ	04/08/1991	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1275	Ngô Thị Thùy	Vy	Nữ	26/08/1998	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1276	Lê Hiếu	Thảo	Nữ	22/12/1996	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1277	Nguyễn Vương Xuân	Chính	Nam	20/09/2002	Bình Phước	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1278	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	29/11/1995	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1279	Nguyễn Trần Minh	Phuong	Nam	22/05/1988	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1280	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	24/11/1997	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1281	Cao Thị	Doan	Nữ	18/12/1991	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1282	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	22/10/1990	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1283	Nguyễn Thị Thiên	Lý	Nữ	05/10/1990	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1284	Đặng Thị Mai	Thanh	Nữ	04/01/1990	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1285	Lê Thị	Phượng	Nữ	14/10/1997	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1286	Nguyễn Võ Ngọc	Diệp	Nữ	07/10/1987	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1287	Lại Nguyễn Phương	Oanh	Nữ	14/07/1996	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1288	Lê Doãn	Thuấn	Nam	17/07/1993	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1289	Cao Thị	Ngát	Nữ	02/05/1988	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1290	Lê Minh	Hoàng	Nam	20/04/1987	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1291	Đào Văn	Tuấn	Nam	17/09/1991	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1292	Nguyễn Ngọc Thanh	Tân	Nữ	05/01/1995	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1293	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	28/12/1989	Vĩnh Phúc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1294	Đỗ Thị	Tiếp	Nữ	20/05/1984	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1295	Nguyễn Văn	Reo	Nam	15/06/1979	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1296	Khuu Ngọc	Thanh	Nữ	10/11/1981	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1297	Trịnh Thị Tâm	Phúc	Nữ	05/09/2000	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1298	Trần Minh Hoàng	Long	Nam	22/05/2001	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1299	Bùi Thị	Loan	Nữ	08/02/1991	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1300	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	01/09/1987	Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1301	Đinh Trần Ngọc	Huy	Nam	16/11/1980	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1302	Khổng Trung	Huân	Nam	19/12/1983	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1303	Đinh Thị Thu	Huyền	Nữ	6/20/1989	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1304	Trần Thị Thanh	Lan	Nữ	31/01/1982	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1305	Võ Hoàng Kim	Ngọc	Nữ	24/12/1994	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1306	Quách Thị	Đào	Nữ	03/03/1980	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1307	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	01/07/1991	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1308	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	08/01/1990	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1309	Trần Thị Hồng	Thu	Nữ	09/10/1978	Đà Nẵng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1310	Nguyễn Duy	Phong	Nam	30/11/1985	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1311	Võ Thị Thùy	Linh	Nữ	13/04/1993	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1312	Trần Mai Ngọc	Trúc	Nữ	01/01/1991	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1313	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	28/04/1987	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1314	Trần Thị	Lương	Nữ	06/05/1988	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1315	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	Nữ	24/08/1990	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1316	Trần Thanh	Quang	Nam	15/02/1984	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1317	Nguyễn Minh	Nhi	Nam	27/02/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1318	Trịnh Quang	Nhật	Nam	28/06/1981	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1319	Lâm Ngọc	Anh	Nữ	11/06/1979	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1320	Bùi Ngọc	Bốn	Nam	10/10/1974	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1321	Bùi Thị	Nga	Nữ	14/02/1979	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
1322	Trương Văn	Đực	Nam	01/01/1990	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1323	Nguyễn Thị Hoài	Hương	Nữ	04/08/1990	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Công ty Cổ phần Jobsnew
1324	Nguyễn Hồ Ninh	Em	Nam	01/02/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1325	Phạm Chí	Trọng	Nam	01/11/1998	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1326	Bùi Thị Yến	Nhi	Nữ	03/08/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1327	Nguyễn Thị	Diệp	Nữ	12/09/1996	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1328	Nguyễn Phú Gia	Thịnh	Nam	06/11/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1329	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	20/09/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1330	Nguyễn Đình	Vũ	Nam	21/10/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1331	Phùng Kim	Định	Nữ	01/01/1984	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1332	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	29/01/1995	Thừa Thiên Huế	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1333	Trương Thị Ngọc	Phượng	Nữ	10/08/1996	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1334	Nguyễn Hoàng Minh	Doanh	Nữ	01/01/2003	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1335	Thạch Thị Diệu	Linh	Nữ	25/07/1988	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
1336	Lê Thị Mỹ	Yến	Nữ	13/04/2004	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1337	Nguyễn Thị Bích	Nhờ	Nữ	21/07/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1338	Lê Thị Thúy	Oanh	Nữ	18/10/1986	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1339	Lê Thị Cẩm	Giang	Nữ	28/01/1993	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1340	Lương Tử	Trâm	Nữ	06/11/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1341	Vân Thị Thiên	Nga	Nữ	16/02/1988	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1342	Nguyễn Công	Hậu	Nam	11/09/1997	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1343	Cao Tấn	Đề	Nam	06/05/1988	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1344	Phạm Thị Thúy	An	Nữ	09/02/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1345	Cù Thị Kim	Quyên	Nữ	17/10/2004	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1346	Lê Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	15/02/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1347	Huỳnh Tấn	Phát	Nam	12/12/2004	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1348	Phạm Thị Thu	Ngân	Nữ	21/05/2004	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1349	Vũ Thị Thanh	Huyền	Nữ	14/10/1983	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1350	Phạm Mạnh	Cường	Nam	05/12/2000	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1351	Lê Ngọc	Tuyền	Nữ	13/08/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1352	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	24/08/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1353	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	01/01/1983	Vĩnh Phúc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1354	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	03/12/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1355	Lê Thúy	Vi	Nữ	26/04/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1356	Trần Thanh	Vân	Nữ	29/12/1975	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1357	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	25/09/1986	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1358	Nguyễn Kim	Chung	Nam	05/01/1998	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1359	Vân Thị Yến	Nhi	Nữ	18/10/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1360	Nguyễn Thị Kiều	Lam	Nữ	06/09/2001	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1361	Nguyễn Hữu	Kha	Nam	24/10/2001	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1362	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	05/06/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1363	Trần Thùy	Hương	Nữ	11/03/1995	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1364	Hồ Thị Cẩm	Vi	Nữ	10/05/1998	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1365	Vũ Lê Quỳnh	Trâm	Nữ	08/12/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1366	Nguyễn Thanh Thảo	Nhi	Nữ	24/08/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1367	Nguyễn Thị Thúy	Duy	Nữ	21/10/1991	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1368	Võ Hồng	Hiệp	Nam	31/05/1995	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1369	Lê Minh	Hương	Nữ	10/08/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1370	Lê Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	20/04/2003	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1371	Lê Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	28/05/1996	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1372	Trần Nguyễn Trà	Giang	Nữ	14/04/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1373	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	02/03/1991	HÀ TĨNH	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1374	Nguyễn Hồ Bảo	Xuân	Nữ	01/09/1990	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1375	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	07/07/1990	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1376	Đỗ Hoàng Diệp	Xuân	Nữ	06/01/1995	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1377	Nguyễn An	Ninh	Nam	19/06/1995	TP HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1378	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	27/09/1993	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Công ty Cổ phần Jobsnew
1379	Hà Diễm	Phuong	Nữ	06/11/1993	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Công ty Cổ phần Jobsnew
1380	Nguyễn Thị Trúc	Nguyễn	Nữ	07/06/2001	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1381	Bùi Thị Phương	Thy	Nữ	22/07/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1382	Nguyễn Thái	Thu	Nữ	25/09/1993	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1383	Trần Dương Phương	Tuyền	Nữ	06/08/1984	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1384	Hồ Như	Quỳnh	Nữ	17/01/2004	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1385	Ngô Thị Huỳnh	Ngọc	Nữ	11/08/1980	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1386	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Nữ	22/04/1999	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Công ty Cổ phần Jobsnew
1387	Trần Tiểu	Phụng	Nữ	25/05/2004	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1388	Võ Anh	Thy	Nữ	01/01/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1389	Đặng Anh	Thư	Nữ	07/09/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1390	Nguyễn Thị	Nụ	Nữ	04/05/1983	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1391	Đàm Thị Thảo	Nguyệt	Nữ	27/11/2001	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Công ty Cổ phần Jobsnew
1392	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	09/09/2003	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1393	Lê Hồng Hương	Giang	Nữ	14/04/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1394	Hà Minh	Tuấn	Nam	08/06/1987	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Công ty Cổ phần Jobsnew
1395	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	01/01/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Công ty Cổ phần Jobsnew
1396	Nguyễn Thảo	Duy	Nữ	26/06/2004	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
1397	Lê Thị Thúy	Hằng	Nữ	10/10/1981	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1398	Huỳnh Yến	Nhi	Nữ	13/08/1995	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1399	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	30/12/1995	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1400	Trần Hà Mỹ	Ngân	Nữ	15/04/1995	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1401	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	08/02/1995	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1402	Phạm Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	26/04/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1403	Đỗ Thị Ngọc	Thi	Nữ	20/08/1995	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1404	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	08/01/1994	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1405	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	22/08/1994	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1406	Nguyễn Ánh	Tuyết	Nữ	18/02/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1407	Lưu Trần Hồng	Ngân	Nữ	14/11/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai cùng nhóm ngành	B2	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1408	Nguyễn Vũ	Kha	Nam	13/05/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1409	Nguyễn Diệp Tường	Vy	Nữ	01/11/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1410	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	29/08/1997	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1411	Bùi Trần Minh	Khuê	Nữ	28/07/2004	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1412	Bùi Thị Ngọc	Hân	Nữ	26/08/1994	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1413	Mai Thị Lệ	Quyên	Nữ	12/02/1981	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1414	Vũ Thị Thuỳ	Dung	Nữ	20/08/1991	Hà Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1415	Nguyễn Thị Thu	Thanh	Nữ	18/02/2004	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1416	Lê Minh	Trí	Nam	25/04/1997	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1417	Nguyễn Chí	Nguyễn	Nam	07/08/2002	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1418	Võ Văn	Việt	Nam	17/06/1997	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1419	Huỳnh Thị Hồng	Gấm	Nữ	15/02/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1420	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	28/09/1989	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1421	Lê Bảo	Trần	Nữ	23/05/1989	Mình Hải	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
1422	Trương Hoàng Minh	Thuận	Nam	04/10/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1423	Trần Thị Mỹ	Ngân	Nữ	16/10/2002	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1424	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	19/08/1990	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1425	Võ Phương Vi	Khánh	Nữ	12/07/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1426	Huỳnh Hữu	Thắng	Nam	07/05/1996	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1427	Trần Hàn	Quốc	Nam	21/07/2002	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1428	Nguyễn Thị	Ny	Nữ	02/06/2003	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1429	Đặng Tấn	Luật	Nam	29/01/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1430	Trương Đoàn Tấn	Thuận	Nam	01/06/2003	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1431	Hắc Thị Ngọc	Anh	Nữ	23/11/2002	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1432	Nguyễn Phước	Hoài	Nam	17/08/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1433	Lê Thị Mỹ	Dung	Nữ	12/09/1998	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1434	Trần Thanh Trúc	Vy	Nữ	13/06/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1435	Nguyễn Thụy Phương	Quỳnh	Nữ	14/05/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1436	Nguyễn Trần Thảo	Ngọc	Nữ	13/09/2002	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Công ty Cổ phần Jobsnew
1437	Lê Thị Yến	Vy	Nữ	17/11/2000	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1438	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	24/03/1999	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1439	Nguyễn Từ	Khiêm	Nam	09/05/2000	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1440	Thị Thu	Thảo	Nữ	10/07/2003	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1441	Nguyễn Thị	Liều	Nữ	05/06/1992	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1442	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	27/01/2003	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1443	Hoàng Vũ	Hải	Nam	18/08/1988	Daklak	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1444	Nguyễn Quốc	Toàn	Nam	23/04/1982	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1445	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	04/02/2003	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1446	Phan Thị Thanh	Thảo	Nữ	19/09/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1447	Nguyễn Trần Phương	Vy	Nữ	04/12/2000	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1448	Nguyễn Ngọc Như	Hà	Nữ	03/06/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1449	Nguyễn Tấn	Phú	Nam	06/10/1998	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1450	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	08/11/1997	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1451	Huỳnh Trần Uyên	Nhi	Nữ	17/05/2001	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1452	Nguyễn Mai Khánh	Uyên	Nữ	16/05/2003	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1453	Phan Quốc	Long	Nam	19/11/1995	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1454	Huỳnh Gia	Nhi	Nữ	26/04/1997	TPHCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1455	Trương Thị Thúy	Ngân	Nữ	16/06/1991	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1456	Lê Ngọc	Nhi	Nữ	20/08/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1457	Trần Thị Hồng	Đào	Nữ	30/04/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1458	Lê Ngọc Vân	Anh	Nữ	13/10/2000	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1459	Võ Thị Hồng	Thu	Nữ	20/07/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1460	Uôi Huỳnh Phương	Dung	Nữ	15/10/2002	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1461	Hồ Võ Như	Hoa	Nữ	27/03/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1462	Hồ Võ Như	Hương	Nữ	27/03/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1463	Huỳnh Duy Minh	Khoa	Nam	21/11/2000	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1464	Bùi Duy	Kha	Nam	20/03/1994	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1465	Nguyễn Tuyết	Hạnh	Nữ	15/07/1993	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1466	Huỳnh Thị Thủy	Ngọc	Nữ	03/05/1992	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1467	Lê Yến	Ngọc	Nữ	18/01/1997	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1468	Giảng Thị	Duyên	Nữ	20/10/2000	Hà Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Công ty Cổ phần Jobsnew
1469	Nguyễn Ngọc	Diệu	Nữ	27/09/1991	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1470	Hồ Thị Thủy	Ngân	Nữ	17/01/1992	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1471	Võ Thị Cẩm	Lài	Nữ	16/06/1990	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1472	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Nữ	22/10/1988	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1473	Nguyễn Hoàng Nguyệt	Trâm	Nữ	30/11/2004	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1474	Đỗ Văn	Hiển	Nam	15/11/1983	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1475	Huỳnh Như	Phong	Nam	24/11/2002	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1476	Cao Thị Trà	My	Nữ	29/11/1998	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1477	Lương Thị Mộng	Kha	Nữ	23/09/1997	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Công ty Cổ phần Jobsnew
1478	Lê Thị	Phúc	Nữ	20/11/1988	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Công ty Cổ phần Jobsnew
1479	Trần Thị Ngọc	Yến	Nữ	22/01/1989	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1480	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	16/06/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1481	Nguyễn Hoàng	Tinh	Nam	26/05/1998	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1482	Ngô Kiều	Trình	Nữ	02/02/1987	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1483	Trịnh Thị Đức	Dung	Nữ	13/01/1976	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1484	Nguyễn Thị Tuyết	Phượng	Nữ	08/01/1985	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1485	Trần Hoài	Anh	Nữ	23/03/1990	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1486	Thái Bảo	Thông	Nam	19/12/1983	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1487	Phan Hữu	Trí	Nam	29/11/1989	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1488	Lê Hoàng	Giang	Nam	02/07/1980	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1489	Cao Thanh	Hoa	Nữ	12/12/1982	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1490	Thạch	Duyên	Nam	02/12/1981	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
1491	Phan Thanh	Vũ	Nam	20/05/1985	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1492	Trần Khánh	Trâm	Nữ	25/04/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1493	Trần Đức	Lâm	Nam	10/09/1993	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1494	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	05/02/1995	Hà Bắc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1495	Võ Thị Kim	Cương	Nữ	14/03/2004	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1496	Võ Ngọc	Chính	Nữ	27/10/1999	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1497	Nguyễn Anh	Tú	Nam	25/04/1999	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Công ty Cổ phần Jobsnew
1498	Nguyễn Bảo	Trần	Nữ	28/11/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1499	Diệp Thanh	Tuyền	Nữ	15/10/1993	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1500	Diệp Thanh	Hồng	Nữ	01/01/1988	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1501	Hồ Thị Thuý	Nga	Nữ	21/08/1998	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1502	Lê Duy	Trạng	Nam	19/04/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1503	Phạm Thị Thủy	Dung	Nữ	09/03/1986	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1504	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	10/04/1978	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1505	Diệp Phương	Minh	Nữ	08/12/1988	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1506	Nguyễn Huyền	Sang	Nữ	14/09/2003	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1507	Phạm Thị Linh	Chi	Nữ	02/07/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1508	Lê Chanh	Thi	Nữ	06/05/1995	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1509	Lê Viết	Hiếu	Nam	14/01/2002	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1510	Nguyễn Bằng	Xuân	Nam	14/03/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1511	Nguyễn Quốc	Khởi	Nam	13/09/1981	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1512	Hồ Thị Trúc	Phuong	Nữ	08/08/1990	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1513	Nguyễn Hải	Bình	Nữ	23/07/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1514	Mai Thị	Thịnh	Nữ	12/02/1993	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1515	Lưu Phúc	Điền	Nam	03/03/1999	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1516	Đoàn Thị Hải	Yến	Nữ	29/10/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1517	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	06/04/1999	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1518	Đào Đặng Thanh	Huyền	Nữ	15/01/1993	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1519	Nguyễn Thị Hồng	Hương	Nữ	20/03/1996	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1520	Lê Đăng Thành	Công	Nam	21/10/1993	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1521	Đinh Quốc	Anh	Nam	05/09/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1522	Lê Ngọc	Hà	Nam	30/04/1979	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1523	Đỗ Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/07/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1524	Nguyễn Ngọc	Loan	Nữ	18/11/1989	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1525	Đặng Huyền	Trần	Nữ	11/11/2003	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1526	Nguyễn Thị Phương	Vỹ	Nữ	01/06/1997	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1527	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	12/02/1986	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1528	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	06/11/1979	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1529	Danh	Rương	Nam	21/04/1993	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1530	Lâm Thị Hồng	Trần	Nữ	31/07/1991	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1531	Lê Đức	Tin	Nam	16/03/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1532	Dương Gia	Thịnh	Nam	05/09/2003	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1533	Nguyễn Ngọc Linh	Phuong	Nữ	19/12/1996	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1534	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	06/06/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1535	Lê Thị Thu	Thúy	Nữ	15/07/1989	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1536	Lê Thanh	Hiền	Nam	01/06/1992	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1537	Đinh Thị Kim	Liên	Nữ	01/05/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1538	Nguyễn Thái Hồng	Hạnh	Nữ	26/10/2003	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1539	Tô Ngọc Lan	Vy	Nữ	08/04/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1540	Trương Tuyết	Minh	Nữ	01/01/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1541	Nguyễn Hoa	Nu	Nam	02/01/1994	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1542	Trần Vũ	Đại	Nam	27/12/1981	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1543	Hồ Văn	Trung	Nam	05/02/1985	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1544	Phạm Thị Ngọc	Bích	Nữ	07/12/1991	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1545	Nguyễn Trí	Đức	Nam	12/03/1983	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1546	Phạm Anh	Tú	Nam	20/10/1988	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Công ty Cổ phần Jobsnew
1547	Huỳnh Huy	Cường	Nam	08/04/1980	Hội An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1548	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	06/11/1984	Phú Thọ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1549	Phan Thị Tú	Anh	Nữ	10/02/1988	HÀ TĨNH	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1550	Huỳnh Quốc	Việt	Nam	25/07/1979	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1551	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	20/10/1987	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Công ty Cổ phần Jobsnew
1552	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	15/11/1980	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1553	Nguyễn Thị Hải	Hậu	Nữ	04/04/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1554	Trần Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	31/03/2002	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1555	Vũ Thị	Diệu	Nữ	12/11/1989	Nam Hà	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1556	Mai Thị	Vân	Nữ	06/05/1996	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1557	Trần Thị Cẩm	Thúy	Nữ	19/06/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1558	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	08/09/1995	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1559	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	29/10/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1560	Nguyễn Lập	Luật	Nam	19/09/1990	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1561	Nguyễn Lập Phương	Uyên	Nữ	05/11/1995	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1562	Ngô Thị Ngọc	Thắm	Nữ	25/07/1979	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1563	Phạm Văn	Sáng	Nam	02/02/1983	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1564	Phạm Quách	Tinh	Nam	14/12/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1565	Hà Thị Trúc	Linh	Nữ	17/06/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1566	Nguyễn Phan Như	Quỳnh	Nữ	29/05/2003	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1567	Lâm Thị Phi	Phụng	Nữ	26/02/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1568	Phạm Thị	Xuân	Nữ	07/12/1994	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1569	Phan Thị	Thương	Nữ	10/07/1993	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1570	Danh Nguyễn Anh	Khôi	Nam	12/02/2002	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1571	Lê Đoàn Duy	Quỳnh	Nữ	26/06/1985	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1572	Đầu Lâm Hoàng	Anh	Nữ	27/06/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1573	Lý Kim	Xuyến	Nữ	04/06/2000	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1574	Trần Lê	Khanh	Nữ	15/09/1991	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1575	Trần Thị Kim	Hồng	Nữ	15/12/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1576	Đào Thị	Thủy	Nữ	17/06/1992	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1577	Phạm Trương Dương	Tử	Nam	10/11/1992	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1578	Ngô Thị Thu	Thảo	Nữ	01/08/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1579	Trần Thủy	Trang	Nữ	01/04/1994	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1580	Trương Thanh	Trí	Nam	01/09/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1581	Trần Thị	Men	Nữ	27/02/1991	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1582	Lê Hữu	Quý	Nam	09/08/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1583	Nguyễn Thị	Nương	Nữ	28/08/1984	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1584	Trần Thọ	Tuấn	Nam	06/05/1978	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Công ty Cổ phần Jobsnew
1585	Lê Thanh	Thuận	Nam	22/10/1985	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1586	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	11/07/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1587	Lê Thị Diễm	Thúy	Nữ	04/05/1996	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1588	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	16/02/2000	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1589	Đặng Gia	Tuệ	Nữ	19/02/2001	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1590	Lê Mỹ Thiên	Nhi	Nữ	02/11/2003	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1591	Trần Thị	Ca	Nữ	12/12/1989	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1592	Ngô Thị Bích	Tuyền	Nữ	19/07/1993	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1593	Trần Minh	Đạt	Nam	19/03/1997	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1594	Vô Văn	Lan	Nam	22/02/1994	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1595	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	19/03/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1596	Lê Văn	Nghệ	Nam	30/12/1977	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1597	Phạm Thị Kim	Thùy	Nữ	29/02/2004	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1598	Trương Trọng	Thường	Nam	27/01/2003	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1599	Nguyễn Thanh	Quang	Nam	15/12/1982	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1600	Lê Phạm Thảo	Mi	Nữ	14/04/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1601	Lê Tấn	Hoàng	Nam	21/06/1997	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1602	Nguyễn Thị Thảo	Trần	Nữ	26/08/2000	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1603	Phan Thị Thanh	Nga	Nữ	20/01/1991	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1604	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	07/07/2002	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1605	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	20/10/1997	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1606	Nguyễn Lê Thiên	Nghĩa	Nam	29/12/2002	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1607	Nguyễn Tuấn	Kha	Nam	01/01/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Công ty Cổ phần Jobsnew
1608	Thạch Hải	Duy	Nam	12/09/1999	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1609	Võ Hoàng	Nhật	Nam	22/12/1996	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1610	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyền	Nữ	23/08/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1611	Đỗ Thanh	Xuân	Nữ	17/08/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1612	Nguyễn Đình	Thông	Nam	01/08/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1613	Lê Phạm Thanh	Ngân	Nữ	01/02/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1614	Mai Phương Mỹ	Dung	Nữ	07/04/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1615	Đinh Thị Thu	Hà	Nữ	12/02/1996	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1616	Hồ Xảo	Nhi	Nữ	02/02/2003	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1617	Dương Hoàng	Nam	Nam	13/10/1986	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1618	Nguyễn Tuấn	Hiển	Nam	10/02/1978	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
1619	Phan Hữu	Lộc	Nam	07/04/1999	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1620	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	04/03/1986	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1621	Trương Huỳnh	Phước	Nam	29/01/2002	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1622	Nguyễn Thị Hoài	Thư	Nữ	13/04/2002	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai cùng nhóm ngành	B2	Trạm số 6	Công ty Cổ phần Jobsnew
1623	Trần Thị Thuý	Linh	Nữ	11/09/2002	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Công ty Cổ phần Jobsnew
1624	Trần Thanh	Vân	Nữ	27/01/2001	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1625	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	20/06/2002	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1626	Trần Thị Ngọc	Trần	Nữ	24/06/2002	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1627	Đặng Quốc	Phương	Nam	02/11/2001	NAM ĐỊNH	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Công ty Cổ phần Jobsnew
1628	Đặng Minh	Thái	Nam	21/03/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1629	Lê Thị	Yến	Nữ	12/10/1989	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1630	Lê Chí	Hải	Nam	16/03/1984	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1631	Hoàng Khánh	Anh	Nữ	22/11/1999	Hà Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1632	Đoàn Thị Thuý	Oanh	Nữ	13/08/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1633	Nguyễn Thị Mộng	Cầm	Nữ	18/04/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1634	Nguyễn Đức	Duy	Nam	26/10/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1635	Lê Gia	Nghi	Nữ	24/09/1996	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1636	Trịnh Tuấn	Kiệt	Nam	05/04/1985	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1637	Nguyễn Lâm Như	Thảo	Nữ	10/12/1984	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1638	Phạm Bích	Trâm	Nữ	23/10/1982	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1639	Hoàng Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	06/06/2002	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1640	Đặng Huyền	Linh	Nữ	22/05/1990	Son La	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Công ty Cổ phần Jobsnew
1641	Nguyễn Kiều	Anh	Nữ	22/10/1992	Quảng Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1642	Hoàng Đức	Phúc	Nam	26/05/1993	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1643	Trần Viêt	Phuong	Nam	20/08/1984	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1644	Tổng Thị Cẩm	Tú	Nữ	02/10/1991	Tỉnh Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1645	Cù Thị Kim	Ngân	Nữ	25/05/1988	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1646	Phạm Hoài	Hiếu	Nữ	15/05/1988	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1647	Nguyễn Thị	Lua	Nữ	10/03/1988	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1648	Ngô Thái	Thiện	Nam	24/03/1986	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1649	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	28/12/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
1650	Cao Đức	Tín	Nam	10/12/2003	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
1651	Lê Viêt Thanh	Nam	Nam	15/03/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1652	Nguyễn Minh	Tài	Nam	12/06/1994	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1653	Lê Duy	Bào	Nam	05/01/1994	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1654	Tân Tú	Tú	Nữ	01/05/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1655	Phạm Thị Tú	Xương	Nữ	01/05/1992	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1656	Lê Thị Bảo	Châu	Nữ	30/08/2000	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1657	Nguyễn Thanh	Hậu	Nam	29/04/2001	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1658	Hồ Thị Diễm	Chinh	Nữ	29/08/1995	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1659	Trần Hoàng	Anh	Nam	01/01/1981	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
1660	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	26/06/1988	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1661	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	09/04/2004	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Công ty Cổ phần Jobsnew
1662	Nguyễn Thị Hải	Đường	Nữ	20/05/1985	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty Cổ phần Jobsnew
1663	Nguyễn Duy	Khang	Nam	15/12/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1664	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	19/06/2001	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Công ty Cổ phần Jobsnew
1665	Phan Thị Thu	Hai	Nữ	05/09/1985	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
1666	Hoàng	Ngọc	Nữ	30/09/2001	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
1667	Vũ Thị Thanh	Tâm	Nữ	10/01/1989	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Công ty Cổ phần Jobsnew
1668	Phạm Ngọc Mỹ	Thanh	Nữ	11/08/1991	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
1669	Nguyễn Uyên	Bình	Nữ	16/06/1995	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
1670	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	09/01/1995	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
1671	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	Nữ	21/01/1990	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
1672	Lê Thị	Nhung	Nữ	29/08/1986	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
1673	Quách	Minh	Nam	22/02/1990	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Học viện Giáo dục tâm lý Song Yên PSY
1674	Dương Hồng	Ân	Nữ	06/02/1990	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Học viện Giáo dục tâm lý Song Yên PSY
1675	Nguyễn Thị Thủy	Huyền	Nữ	22/04/2003	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trung tâm GDTX An Giang 2

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1676	Lưu Thiện	Hiếu	Nam	22/11/2003	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trung tâm GDTX An Giang 2
1677	Trần Kim	Quyên	Nữ	13/09/2003	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trung tâm GDTX An Giang 2
1678	Bùi Thị Mỹ	Hiệp	Nữ	29/03/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1679	Lê Nhựt	Trung	Nam	19/11/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1680	Nguyễn Thị Tố	Như	Nữ	10/08/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1681	Trần Thị Thu	Tuyền	Nữ	17/08/1984	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1682	Võ Quốc	Hòa	Nam	26/07/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1683	Bùi Trần Trung	Hậu	Nam	09/02/2001	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1684	Trần Thị Thanh	Vy	Nữ	20/06/2004	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1685	Lê Huỳnh	Yến	Nữ	29/07/2003	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1686	Đặng Hoàng	Duy	Nam	16/12/1986	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1687	Võ Lâm Mỹ	Nhân	Nữ	19/09/1998	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
1688	Huỳnh Nam	Hung	Nam	05/05/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1689	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	10/06/1990	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
1690	Dương Thị Cẩm	Tú	Nữ	20/05/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1691	Nguyễn Thục	Hiền	Nữ	16/06/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1692	Đặng Nguyễn Ánh	Ngọc	Nữ	21/08/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1693	Nguyễn Thái	Hòa	Nữ	25/04/2001	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1694	Vũ Thành	Duy	Nam	24/12/1992	Hung Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1695	Phạm Văn	Vũ	Nam	15/08/1988	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1696	Nguyễn Viết	Long	Nam	27/07/1986	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1697	Nguyễn Minh	Hải	Nam	01/01/1981	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1698	Trần Ngọc	Vân	Nữ	06/09/1992	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
1699	Trần Minh	Thư	Nữ	12/11/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
1700	Nguyễn Đào Hoàng	Oanh	Nữ	25/02/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
1701	Huỳnh Thị Mộng	Hiếu	Nữ	01/06/1995	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1702	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	22/06/1994	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1703	Huỳnh Thị Kim	Lài	Nữ	12/05/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1704	Lê Thị Như	Huỳnh	Nữ	08/01/2004	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1705	Võ Anh	Thơ	Nữ	14/09/2004	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1706	Lê Minh Ý	Vy	Nữ	20/09/2004	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1707	Vũ Thúy Chi	Lan	Nữ	06/11/2000	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
1708	Trần Thị Tuyết	Nhung	Nữ	27/06/1990	Daklak	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
1709	Phan Trung Hồng	Cầm	Nữ	25/06/1983	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1710	Lê Thái	Huyền	Nữ	27/11/1991	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1711	Phạm Thị	Lãnh	Nữ	02/04/1982	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1712	Đoàn Trọng	Nghĩa	Nam	01/01/1985	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1713	Lê Võ Thi	Khoa	Nữ	08/04/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1714	Hoàng	Diễm	Nữ	27/08/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1715	Nguyễn Nhựt	Thanh	Nam	07/12/2004	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1716	Võ Ngọc Vân	Anh	Nữ	16/06/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
1717	Bùi Ngọc Bảo	Trần	Nữ	15/01/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1718	Lý Văn	Anh	Nữ	19/04/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1719	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nhi	Nữ	09/01/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1720	Đỗ Ngọc	Mạnh	Nam	06/09/2001	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
1721	Mai Thị Tuyết	Trinh	Nữ	13/07/1991	Đà Nẵng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1722	Phạm Võ Ngọc	Châu	Nữ	12/11/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1723	Phạm Diễm	My	Nữ	01/08/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1724	Đào Thị Bích Tuyền	Em	Nữ	01/01/1989	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1725	Trần Thị Bích	Hạnh	Nữ	13/02/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1726	Trần Thị Trúc	Hương	Nữ	02/08/1983	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1727	Nguyễn Thị	Ngoan	Nữ	05/03/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1728	Bùi Thị Kiều	Tuyền	Nữ	15/04/1986	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1729	Huỳnh Thị Huyền	Trần	Nữ	28/04/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1730	Nguyễn Cao Mỹ	Hân	Nữ	21/12/2003	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1731	Lê Bảo	Lộc	Nam	27/02/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1732	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	04/10/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1733	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	23/08/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1734	Bùi Thị Thanh	Thúy	Nữ	02/06/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1735	Nguyễn Thị Nhâ	Phương	Nữ	08/06/2003	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1736	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	05/06/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1737	Trần Thị Bích	Đào	Nữ	19/10/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1738	Nguyễn Bình	Trọng	Nam	03/01/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1739	Đặng Trần Ly	Na	Nữ	27/06/2003	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Đại học Đồng Tháp
1740	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	22/01/2003	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1741	Trương Thị Cẩm	Tiên	Nữ	23/04/1996	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1742	Nguyễn Trung	Chí	Nam	20/06/1991	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1743	Nguyễn Huỳnh	Diễm	Nữ	10/10/1990	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1744	Dương Chí	Khang	Nam	30/01/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1745	Lê Hoàng Thanh	Xuân	Nữ	25/01/2004	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1746	Nguyễn Trần Gia	Bảo	Nam	03/08/1998	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1747	Trương Thị Huyền	Trang	Nữ	10/06/1998	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1748	Phạm Thị Ngọc	Anh	Nữ	16/02/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1749	Trương Thị Mai	Trinh	Nữ	09/03/1997	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1750	Ngô Thị Xuân	Diệu	Nữ	10/02/1988	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Đại học Đồng Tháp
1751	Đinh Hoàng	Nam	Nam	22/09/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1752	Huỳnh	Nhi	Nữ	19/05/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1753	Trần Thanh	Toàn	Nam	25/11/1985	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1754	Huỳnh Tiến	Hiếu	Nam	01/01/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1755	Trương Phương	Thảo	Nữ	14/11/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1756	Võ Thị Thùy	Linh	Nữ	17/01/1991	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1757	Nguyễn Phùng Linh	Đan	Nữ	05/10/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1758	Lý Thị Thu	Ngân	Nữ	09/04/1999	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1759	Hồ Văn	Chiến	Nam	29/12/1995	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1760	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	09/04/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1761	Phạm Thanh	Tuyền	Nữ	06/07/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1762	Trần Hoài Diễm	Hương	Nữ	25/06/1995	TP. Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1763	Đặng Thị Phương	Thảo	Nữ	04/04/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1764	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	Nữ	10/08/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1765	Bùi Thị Kim	Phiên	Nữ	29/03/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1766	Ngô Thị Thanh	Nga	Nữ	04/08/1988	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1767	Lê Thị Thảo	Vy	Nữ	20/12/1990	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1768	Dương Minh Nguyên	Khuê	Nữ	10/09/1998	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1769	Phạm Văn	Giang	Nam	08/01/1987	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
1770	Huỳnh Tấn	Tài	Nam	17/03/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1771	Lê Quý	Hội	Nam	16/06/1983	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1772	Nguyễn Ngọc	Giàu	Nữ	16/06/1992	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1773	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	14/03/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
1774	Lê Thị	Thoan	Nữ	10/05/1987	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1775	Ngô Thị Huyền	Trần	Nữ	15/09/1989	Đà Nẵng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1776	Võ Mộc	Lan	Nữ	01/11/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1777	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	21/08/1999	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1778	Đoàn Hồng	Phúc	Nam	15/05/1987	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
1779	Trần Mộng	Nghi	Nữ	17/05/1988	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
1780	Huỳnh Thị	Liên	Nữ	12/11/1993	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1781	Trần Phước	Nghê	Nam	15/06/1993	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1782	Phạm Thiệt	Khá	Nam	01/01/1986	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1783	Nguyễn Quế	Ngân	Nữ	09/04/1984	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1784	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	01/01/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1785	Võ Thị Lê	Thu	Nữ	07/09/1992	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1786	Nguyễn Hiếu	Thuận	Nam	08/03/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1787	Bùi Hải	Vân	Nam	09/10/1995	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1788	Đặng Hoàng	Em	Nam	20/04/1980	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1789	Phạm Thị Rô	Sa	Nữ	20/08/1988	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1790	Trần Thị Ngọc	Y	Nữ	09/04/1987	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1791	Nguyễn Từ Hồng	An	Nữ	05/10/2004	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1792	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	04/04/2004	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1793	Hà Vũ	Phú	Nam	20/10/1987	Bạc Liêu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
1794	Nguyễn Mai	Dung	Nữ	10/05/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1795	Bùi Trí Phương	Vy	Nữ	06/01/2004	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1796	Đỗ Thuý	Tiên	Nữ	12/01/1977	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1797	Hà Phú	Quý	Nam	08/05/1988	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1798	Lê Thị Hồng Châu	Long	Nữ	20/11/1989	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1799	Lý Văn	Thông	Nam	01/01/1986	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1800	Nguyễn Công	Hiệp	Nam	31/07/1991	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1801	Nguyễn Hoàng Thanh	Thúy	Nữ	03/12/1986	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1802	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	09/08/1982	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
1803	Nguyễn Văn	Tài	Nam	30/08/1988	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1804	Ngô Quang	Triết	Nam	31/08/1982	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1805	Lê Hải	Đặng	Nam	30/08/1999	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1806	Phạm Anh	Tuấn	Nam	30/07/1983	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Đại học Đồng Tháp
1807	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	26/11/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1808	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	Nữ	12/08/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
1809	Đinh Phát	Tiến	Nam	09/06/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1810	Trương Văn	Quý	Nam	30/01/1976	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1811	Nguyễn Thị Huỳnh	Nga	Nữ	30/11/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1812	Phan Thị Hồng	Nhi	Nữ	24/04/1987	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1813	Trần Thị	Hạnh	Nữ	15/04/1978	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1814	Phạm Thị	Phượng	Nữ	03/08/1986	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1815	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	15/03/1985	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1816	Huỳnh Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	25/10/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1817	Trần Thị	Oanh	Nữ	28/10/1998	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Đại học Đồng Tháp
1818	Nguyễn Văn	Hung	Nam	23/02/2003	Hà Tây	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Đại học Đồng Tháp
1819	Lê Chí	Hải	Nam	16/03/1984	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1820	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	15/09/1987	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Cai Lậy
1821	Nguyễn Thị Bảo	Trần	Nữ	05/03/1983	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Cai Lậy
1822	Võ Thị	Trình	Nữ	18/03/1987	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Cai Lậy
1823	Lê Thị Ngọc	Thanh	Nữ	19/11/1997	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
1824	Lê Quốc	Tân	Nam	21/10/2004	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1825	Lương Thị Thuý	Hằng	Nữ	06/07/1978	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1826	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	09/10/2004	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
1827	Lê Chân Hoàng	Anh	Nam	21/01/1993	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
1828	Phan Văn	Phước	Nam	23/07/1995	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Viện IHRD
1829	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	05/02/1978	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1830	Mai Thị Hương	Lan	Nữ	26/09/1977	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1831	Phạm Thành	Sơn	Nam	05/05/1978	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1832	Đặng Hoài	Sơn	Nam	16/07/1979	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1833	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	26/11/2003	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1834	Vũ Thị Thu	Hiền	Nữ	24/02/2000	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1835	Phạm Văn	Triều	Nam	20/04/1992	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1836	Tạ Thị	Cúc	Nữ	21/12/1989	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1837	Trần Minh	Tài	Nam	30/08/2003	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1838	Nguyễn Thuý	Nga	Nữ	04/11/1989	TP. Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1839	Ngô Thị Văn	Oanh	Nữ	10/02/1986	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1840	Dương Hồng	Đức	Nam	20/10/1979	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1841	Mai Thành	Đạt	Nam	10/01/1989	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1842	Đoàn Thị Cao	Hạnh	Nữ	02/03/1988	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp
1843	Hàng Quốc	Thắng	Nam	25/04/1983	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Đại học Đồng Tháp

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1844	Huỳnh Nhật	Nam	Nam	24/08/2001	Long Đất	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Cô Phương
1845	Bùi Thị Hồng	Hạnh	Nữ	24/04/1998	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Cô Phương
1846	Đào Thị	Hiền	Nữ	04/04/1994	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Cô Phương
1847	Võ Thị Thanh	Tuyền	Nữ	10/02/1984	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Cô Phương
1848	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Nữ	02/02/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Cô Phương
1849	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	04/06/1984	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Cô Phương
1850	Tô Thị Ngọc	Long	Nữ	17/08/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Cô Phương
1851	Dương Anh	Quang	Nam	28/09/1983	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1852	Phạm Quốc	Nhân	Nam	26/12/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1853	Phạm Hương	Phấn	Nữ	18/08/2004	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1854	Phùng Thị Lan	Anh	Nữ	06/08/1983	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1855	Nguyễn Vương Nha	Huyền	Nữ	13/12/2003	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1856	Nguyễn Thị Bé	Phường	Nữ	21/07/1997	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1857	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	20/02/1985	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1858	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	20/04/2003	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1859	Trương Thị	Toan	Nữ	10/10/1999	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1860	Kiều Thị	Hiền	Nữ	24/05/1973	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1861	Nguyễn Phan Huỳnh	Như	Nữ	29/12/1988	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1862	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	27/03/1989	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1863	Nguyễn Thị Thu	Phuong	Nữ	26/08/1984	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1864	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Nữ	15/09/1987	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1865	Lê Thị	Lan	Nữ	24/02/1990	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1866	Dương Thúy	Hường	Nữ	06/09/1992	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1867	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	18/04/1983	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai cùng nhóm ngành	B2	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1868	Lương Thị Quỳnh	Anh	Nữ	06/09/2001	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1869	Nguyễn Tấn	Anh	Nam	11/11/1994	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1870	Vũ Yến Quỳnh	Anh	Nữ	23/09/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1871	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	21/05/1988	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1872	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	20/03/1989	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1873	Bùi Thị Diệu	Linh	Nữ	19/03/2000	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1874	Nguyễn Thanh	Trà	Nữ	25/07/1991	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1875	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	Nữ	07/09/1992	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1876	Huỳnh Thị Thu	Hoàng	Nữ	12/12/1978	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1877	Trương Hồng	Quang	Nam	08/10/1988	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1878	Đỗ Ngọc Lan	Thanh	Nữ	26/07/1991	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1879	Dương Thị Hồng	Ngọc	Nữ	30/09/2003	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1880	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	27/09/1998	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1881	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	06/01/2001	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1882	Huỳnh Tấn	Tối	Nam	17/12/1991	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1883	Ngô Thị An	Thư	Nữ	01/09/1983	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1884	Đặng Thị Thu	Hiền	Nữ	06/08/1985	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1885	Huỳnh Võ Thanh	Ngân	Nữ	05/10/2004	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1886	Bùi Võ Thanh	Lam	Nữ	31/05/2003	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1887	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	19/01/1994	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1888	Nguyễn Kim	Thư	Nữ	27/07/1994	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1889	Lê Kiều	Nga	Nữ	23/12/1996	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1890	Trần Mai	Linh	Nữ	09/10/2001	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1891	Lê Kiều	Trang	Nữ	19/12/2001	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1892	Nguyễn Thanh	An	Nam	21/04/1975	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1893	Dương Thị	Hiền	Nữ	13/11/1986	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1894	Nguyễn Thị	Huân	Nữ	10/02/1986	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1895	Dương Huyền	Ngọc	Nữ	10/10/2000	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1896	Trần Phương	Linh	Nữ	29/05/2000	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1897	Lê Yến	Ngọc	Nữ	11/09/2000	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1898	Âu Thị Lan	Anh	Nữ	02/12/1993	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1899	Nguyễn Ngọc	Lài	Nữ	27/10/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
1900	Tạ Anh	Kiệt	Nam	18/08/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1901	Tô Thị Bích	Kiều	Nữ	15/01/1994	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1902	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	23/05/1983	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1903	Huỳnh Mộng	Oanh	Nữ	07/09/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1904	Phan Thị	Huyền	Nữ	01/06/1989	Quảng Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1905	Danh Bảo Hoàng	Vũ	Nam	26/10/1990	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1906	Bùi Thị Cẩm	Lê	Nữ	15/07/1990	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1907	Đình Quang	Dũng	Nam	25/11/1989	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1908	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	26/06/1986	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1909	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Nữ	09/12/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1910	Nguyễn Hoàng	Nương	Nữ	24/02/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1911	Thiều Thị Kim	Nga	Nữ	03/04/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1912	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	06/10/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1913	Huỳnh Linh	Son	Nam	17/07/1985	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1914	Lưu Đình	Trác	Nam	06/01/1988	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1915	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	12/11/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1916	Đặng Thị Mỹ	Liễn	Nữ	08/12/1985	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1917	Hoàng Thị Ngọc	Yến	Nữ	12/06/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1918	Trần Thanh	Tập	Nam	16/12/1992	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1919	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	08/05/1988	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1920	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	10/08/1982	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1921	Nguyễn Văn	Thái	Nam	13/04/2003	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1922	Phạm Kiều	Anh	Nữ	14/06/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1923	Phạm Vũ Thùy	Linh	Nữ	21/12/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1924	Đồng Phương	Mai	Nữ	27/11/2002	TP. Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1925	Hoàng Ngọc Phương	Thảo	Nữ	24/04/1991	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1926	Trần Nguyễn Quốc	Văn	Nam	12/06/1979	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1927	Đặng Thị Thanh	Lam	Nữ	23/02/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1928	Hoàng Ngọc Thu	Thảo	Nữ	10/06/1995	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1929	Trần Thị Thủy	Kiều	Nữ	09/04/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1930	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	12/11/1988	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1931	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	02/09/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1932	Nguyễn Tiêu Thanh	Trúc	Nữ	02/11/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1933	Võ Thiện	Tâm	Nam	11/11/1986	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1934	Vũ Văn	Hiển	Nam	04/02/1983	Hải Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1935	Đàm Thị Thu	Thúy	Nữ	26/03/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1936	Trần Thị Cẩm	Tổ	Nữ	25/07/1988	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1937	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	Nữ	22/11/1996	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1938	Bùi Thị Kim	Chi	Nữ	16/10/1996	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1939	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	06/12/1991	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1940	Huỳnh Thị Bích	Liên	Nữ	28/06/1981	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1941	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	Nữ	03/06/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1942	Nguyễn Hoành	Thường	Nam	10/10/1983	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1943	Phan Thị Diễm	Trình	Nữ	19/06/1994	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1944	Bùi Thị	Hương	Nữ	25/08/1995	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1945	Nguyễn Trần Xuân	Đào	Nữ	22/11/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1946	Nguyễn Kim	Hồng	Nữ	01/12/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1947	Nguyễn Võ Thùy	Dương	Nữ	05/07/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1948	Nguyễn Thị	Hào	Nữ	20/08/1980	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1949	Lâm Đăng	Duy	Nữ	16/08/1995	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1950	Võ Thị Ngọc	Thúy	Nữ	06/06/1985	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1951	Phan Thị Thanh	Thúy	Nữ	31/12/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1952	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	Nữ	05/04/1979	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1953	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	16/05/1979	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1954	Vũ Thị Thanh	Hồng	Nữ	01/10/1977	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1955	Trần Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	06/11/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1956	Lưu Ngọc	Bích	Nữ	04/10/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1957	Lâm Bá Dương	Đông	Nữ	28/07/1979	Mình Hải	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1958	Đỗ Thị Ngọc	Ái	Nữ	26/05/1981	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1959	Trương Thị Bích	Nga	Nữ	01/10/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1960	Nguyễn Thị Thu	Loan	Nữ	12/03/1977	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1961	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	07/11/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1962	Nguyễn Thị Bích	Hồng	Nữ	03/09/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1963	Bùi Thị Ngọc	Thị	Nữ	08/02/1993	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1964	Nguyễn Thị Phương	Hà	Nữ	24/08/1990	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1965	Châu Thị Thanh	Giang	Nữ	13/07/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1966	Nguyễn Thị Minh	Hương	Nữ	04/06/1979	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1967	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	27/01/2991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1968	Nguyễn Thị Trung	Trình	Nữ	09/10/1988	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1969	Nguyễn Duy	Anh	Nam	13/02/1995	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
1970	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	Nữ	29/03/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1971	Đặng Thị	Trang	Nữ	18/06/1998	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1972	Lê Thị	Hương	Nữ	15/07/1991	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1973	Trần Lê Tuấn	Trương	Nam	30/10/2002		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1974	Nguyễn Thị Thanh	Dung	Nữ	28/04/1994	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1975	Đỗ Thị Phương	Hà	Nữ	18/09/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1976	Tăng Lưu Hoàng	Quý	Nam	17/01/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1977	Nguyễn Lâm Thành	Dinh	Nam	08/07/2000	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1978	Nguyễn Hồng	Son	Nam	24/04/1992	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1979	Trần Thị Xuân	Diễm	Nữ	04/11/2000	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1980	Ngô Thị	Lượng	Nữ	11/11/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1981	Trang Kim Anh	Hoàng	Nữ	27/08/1984	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1982	Đoàn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	21/10/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1983	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	08/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1984	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	28/09/1977	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1985	Nguyễn Đặng Kim	Tuyến	Nữ	12/11/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1986	Tôn Ngọc Thủy	Vy	Nữ	31/10/1999	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1987	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	Nữ	28/6/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1988	Đinh Hải	Vân	Nữ	19/02/1981	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1989	Trần Thị Kim	Thoa	Nữ	03/11/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1990	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	23/10/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1991	Đỗ Thị Kim	Ngân	Nữ	18/08/1982	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1992	Nguyễn Thị Ngọc	Lam	Nữ	19/06/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1993	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	03/06/2000	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1994	Phạm Thị Thu	Trúc	Nữ	28/10/1988	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1995	Mai Thị Trúc	Ly	Nữ	25/09/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1996	Nguyễn Phước Hồng	Ngọc	Nữ	21/11/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1997	Kiều Thị Kim	Quyên	Nữ	22/06/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1998	Đặng Thị Hồng	Cầm	Nữ	21/03/1991	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
1999	Nguyễn Hoàng Mỹ	Duyên	Nữ	15/09/1995	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2000	Vũ Uyên	Thảo	Nữ	27/01/2000	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2001	Võ Ngọc Anh	Thư	Nữ	19/04/1976	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2002	Lê Ngọc	Trinh	Nữ	22/02/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2003	Đang Duy	Anh	Nam	14/11/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2004	Trần Thị	Hoa	Nữ	07/11/1990	Vĩnh Phú	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2005	Phan Thị Diễm	Hạnh	Nữ	19/05/1982	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2006	Lê Thanh	Long	Nam	28/05/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2007	Phạm Thị	Định	Nữ	02/10/1978	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2008	Nguyễn Thị Mỹ	Khanh	Nữ	26/08/2002	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2009	Nguyễn Anh	Khoa	Nam	29/01/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2010	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	11/06/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2011	Nguyễn Thị Thuý	Loan	Nữ	25/03/1982	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2012	Lương Trần Bích	Châu	Nữ	15/11/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2013	Phạm Thị Mai	Hiếu	Nữ	13/04/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2014	Trương Thị Tú	Linh	Nữ	06/05/2000	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2015	Lê Hồng	Phong	Nam	11/09/1996	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2016	Lý Thị Kim	Hồng	Nữ	22/10/1976	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2017	Phan Thị Minh	Huyền	Nữ	21/11/2001	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2018	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	26/09/2000	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2019	Nguyễn Hoàng	Thịnh	Nam	16/01/2004	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2020	Trần Đại	Dương	Nam	02/10/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2021	Trần Lê Quế	Hương	Nữ	16/11/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2022	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	05/01/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2023	Dương Văn	Bích	Nam	25/05/1986	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2024	Võ Thị Ngọc	Châu	Nữ	10/10/1976	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2025	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	Nữ	23/09/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2026	Vũ Thị Giáng	My	Nữ	15/03/2002	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2027	Nguyễn Thị Xuân	Dung	Nữ	24/06/1978	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2028	Vũ Thị Thu	Hồng	Nữ	30/07/1986	Phan Thiết	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2029	Tạ Thị	Tinh	Nữ	10/09/1985	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2030	Phạm Quế	Hương	Nữ	09/11/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2031	Phạm Huỳnh Mộng	Hương	Nữ	15/07/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2032	Lương Hữu	Thạch	Nam	11/09/1984	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2033	Trương Thanh	Trúc	Nữ	12/03/1988	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2034	Đặng Ngọc Thủy	Trang	Nữ	10/05/2000	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2035	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	Nữ	18/11/2000	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2036	Trần Thị Hoàng	Oanh	Nữ	25/10/1996	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2037	Nguyễn Đình	Chung	Nam	27/09/1996	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2038	Phan Thị	Thành	Nữ	27/01/1977	Đà Nẵng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2039	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	Nữ	23/06/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2040	Nguyễn Phúc	Hạnh	Nữ	20/06/1979	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2041	Đoàn Quốc	Đông	Nam	15/10/1983	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2042	Giáp Phương	Thảo	Nữ	19/07/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2043	Trương Xuân	Hoà	Nam	27/10/1987	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2044	Nguyễn Thị Hồng	Minh	Nữ	04/09/1989	Vĩnh Phú	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2045	Đào Thị	Giàu	Nữ	07/09/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2046	Phạm Mộng Thanh	Thảo	Nữ	05/09/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2047	Lê Thị Kim	Gương	Nữ	17/01/1984	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2048	Trần Thị Ngọc	Hồng	Nữ	26/10/1979	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2049	Đặng Thị Huyền	Trang	Nữ	20/01/1993	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2050	Trịnh Hồng	Thắm	Nữ	04/07/1976	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2051	Nguyễn Thị Nhật	Ly	Nữ	10/01/1997	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2052	Trương Thị Thanh	Hường	Nữ	24/01/1980	Phan Rang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2053	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Nữ	18/05/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2054	Trần Thanh	Tâm	Nam	04/02/1999	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2055	Tân Huệ	Mẫn	Nữ	19/03/1977	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2056	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	Nữ	27/11/1985	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2057	Phạm Thị Mai	Chi	Nữ	01/12/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2058	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	25/09/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2059	Nguyễn Thị Minh	Hoà	Nữ	13/08/1975	Gia Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2060	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	11/08/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2061	Lại Trần Ngọc	Quỳnh	Nữ	20/09/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2062	Trần Thanh	Nguyễn	Nữ	07/09/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2063	Phạm Thái Huy	Vũ	Nam	01/05/1981	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2064	Trương Thị	Phương	Nữ	06/02/1993	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2065	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Nữ	28/07/2000		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2066	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	07/07/1999	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2067	Thiều Thị Thảo	Nhi	Nữ	22/07/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2068	Chung Thị Ngọc	Linh	Nữ	25/01/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2069	Bùi Thanh	Thùy	Nữ	18/04/1977	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2070	Phạm Thị Hoa	Mai	Nữ	03/09/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2071	Trần Thị Thanh	Nhân	Nữ	15/03/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2072	Châu Quốc	Cường	Nam	19/07/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2073	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	Nữ	03/01/1996	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2074	Nguyễn Thị Tâm	Dương	Nữ	11/07/1988	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2075	Lê Thị Minh	Hương	Nữ	11/03/1991	Hải Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2076	Trần Thị Hiếu	Duy	Nữ	05/09/1989	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2077	Võ Quốc	Trung	Nam	22/04/1983	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2078	Giang Thuý Hải	Yến	Nữ	30/12/1977	Thuận Hải	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2079	Tô Thị Anh	Thư	Nữ	08/12/1977	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2080	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	Nữ	07/12/1999	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2081	Trần Mai	Phi	Nữ	06/01/2000	Phú Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2082	Vũ Thị Hải	Yến	Nữ	17/07/1984	Hải Hưng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2083	Đặng Thị Thuý	Nhật	Nữ	06/05/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2084	Bùi Mộng	Trình	Nữ	18/05/1982	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2085	Y	Wanh	Nữ	11/11/1988	Kon Tum	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2086	Nguyễn Thị Bích	Vân	Nữ	18/03/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2087	Trần Kim	Khánh	Nữ	19/04/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2088	Tô Thị Minh	Thức	Nữ	26/03/1986	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2089	Nguyễn Thị Thuý	Vân	Nữ	02/06/1985	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2090	Nguyễn Thuý Hoàng	Yến	Nữ	01/01/1981	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2091	Nguyễn Thị Thu	Hai	Nữ	26/09/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2092	Lê Thị Hương	Danh	Nữ	14/04/1984	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2093	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	03/03/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2094	Nguyễn	Phương	Nam	01/05/1996	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2095	Nguyễn Thị Kim	Tin	Nữ	20/04/1998	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2096	Trương Thanh	Tuyền	Nữ	25/03/1998	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2097	Dương Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	02/01/1996	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2098	Nguyễn Hoàng Phương	Trinh	Nữ	15/09/1994	Huế	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2099	Phạm Thanh	Dũng	Nam	10/02/1984	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2100	Võ Thị	Vân	Nữ	17/03/1987	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2101	Nguyễn Sinh	Nhật	Nam	10/01/1996	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2102	Phạm Văn	Sử	Nam	28/03/1984	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2103	Phạm	Triết	Nam	04/09/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2104	Nguyễn Văn	Sang	Nam	01/07/1985	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2105	Đào Quang	Minh	Nam	29/07/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2106	Hồ Ngọc	Phượng	Nữ	23/04/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2107	Lê Thị	Sâm	Nữ	10/10/1984	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2108	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	25/08/1988		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2109	Phạm Thị	Lý	Nữ	20/08/1985	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2110	Trương Ngọc Khánh	Vy	Nữ	28/12/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2111	Nguyễn Thụy Bích	Trâm	Nữ	08/10/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2112	Trần Thị Thuý	Trang	Nữ	25/05/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2113	Hoàng Thị	Hiền	Nữ	28/10/1982	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2114	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	Nữ	21/06/1998	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2115	Cao Thủy	Tiên	Nữ	01/12/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2116	Nguyễn Tấn Anh	Khoa	Nam	26/03/2002	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2117	Lê Bùi Hoàng	Thơ	Nữ	22/11/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2118	Hoàng Thị	Lê	Nữ	17/12/1985	Bắc Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2119	Nguyễn Thị Thiên	Ngọc	Nữ	26/08/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2120	Phạm Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/11/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2121	Nguyễn Thị	Hộp	Nữ	23/01/1998	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2122	Lê Thị Xi	Lép	Nữ	16/12/1985		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2123	Kpá	Trem	Nam	15/07/1991	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2124	Đỗ Thị Bích	Duyên	Nữ	08/09/1976	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2125	Lê Đăng Kim	Hoa	Nữ	11/08/1985	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2126	Trần Thị Tuyết	Thu	Nữ	18/04/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2127	Trần Thị Tuyết	Trần	Nữ	07/05/1977	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2128	Hoàng Ngọc	Bích	Nữ	22/07/1985	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2129	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	14/11/1992	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2130	Nguyễn Thị Xuân	Anh	Nữ	09/03/1991	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2131	Võ Thanh	Quang	Nam	05/12/1983	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2132	Vân Thạnh	Phú	Nam	29/03/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2133	Nguyễn Phúc	Thọ	Nam	08/09/2000	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2134	Trần Văn	Tân	Nam	28/03/1983	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2135	Lê Thị	Xuân	Nữ	27/06/1986	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2136	Đỗ Thị Mỹ	Dung	Nữ	04/08/1984	Thừa Thiên Huế	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2137	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	15/10/1985	Hà Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2138	Nguyễn Hoàng Thuý	Hiền	Nữ	04/11/1999	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2139	Nguyễn Thị Bích	Phuong	Nữ	19/05/1996	Phú Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2140	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	01/11/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2141	Lê Minh	Thông	Nam	08/03/1984		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2142	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	08/04/1990	Yên Bái	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2143	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	16/02/2002	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2144	Phùng Nguyễn	Khang	Nam	25/01/1974	Châu Đốc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2145	Vũ Duy	Tiến	Nam	10/04/1988	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2146	Lê Thị	Phuong	Nữ	10/10/1991	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2147	Nguyễn Ngọc	Linh	Nam	14/07/1982	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2148	Trần Thị	Nhàn	Nữ	11/08/1989	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2149	Châu Thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/11/1983		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2150	Chung Thị	Hằng	Nữ	09/10/1981		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2151	Lê Minh	Sang	Nam	13/06/2022	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2152	Võ Thị	Hương	Nữ	15/10/1998	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2153	Nguyễn Cao Hữu	Trí	Nam	12/06/1983	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2154	Bùi Ngọc	Diễm	Nữ	03/10/2022	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2155	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	20/01/1991	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2156	Tạ Thị Phương	Đông	Nữ	01/08/1976	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2157	Nguyễn Thị Linh	Phượng	Nữ	19/02/1991	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2158	Trần Thị Thúy	Hằng	Nữ	10/02/1982	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2159	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	03/02/1981	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2160	Hồ Thị Kim	Chi	Nữ	06/08/2001	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2161	Lý Tuyết	Đào	Nữ	04/09/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2162	Lê Hồng	Ni	Nữ	29/04/1991	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2163	Lê Thị	Sáng	Nữ	25/11/1982	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2164	Lê Đình	Thủy	Nam	10/05/1979	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2165	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	08/05/1999	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2166	Lê Thị Huyền	Nhi	Nữ	01/11/2000	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2167	Hà Xuân	Lịch	Nam	23/06/2000	Vĩnh Phúc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2168	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/04/1995	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2169	Phan Ngọc	Đàm	Nam	09/01/1983	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2170	Lê Nguyệt	Minh	Nữ	28/06/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2171	Lê Duy	Tân	Nam	13/08/1989	Cửu Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2172	Nguyễn Lê Ngọc	Thảo	Nữ	30/05/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2173	Lê Thị	Nguyên	Nữ	16/06/1986	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2174	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	20/06/1975	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2175	Nguyễn Phạm Tường	Vi	Nữ	26/04/1986	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2176	Ngô Văn	Tuấn	Nam	10/08/1988	Vĩnh Phúc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2177	Bùi Nguyễn Tuyết	Vy	Nữ	09/07/1987	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2178	Trần Thị	Mơ	Nữ	03/10/1997	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2179	Lê Mai	Phuong	Nữ	02/03/1988	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2180	Lương Bội	Nhi	Nữ	26/06/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2181	Đoàn Thị Phương	Thanh	Nữ	30/09/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2182	Nguyễn Trần Ngọc	Khuong	Nữ	01/04/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2183	Nguyễn Triệu Trường	Tiễn	Nữ	08/10/1995	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2184	Ngô Tường	Vi	Nữ	20/06/1996	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2185	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	17/07/1979	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2186	Nguyễn Thị Thuỳ	Ninh	Nữ	01/05/1985	Yên Bái	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2187	Nguyễn Thị Mộng	Ngọc	Nữ	07/10/1980	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2188	Nguyễn Ngọc	Liễu	Nữ	29/11/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2189	Nguyễn Thị Kiều	Nhớ	Nữ	14/02/1995	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2190	Nguyễn Thanh	Trà	Nữ	25/07/1991	Quảng Trị	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2191	Nguyễn Tấn	Quốc	Nam	06/12/1983		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2192	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	22/05/1982	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2193	Phạm Thị Kiều	Giang	Nữ	05/04/1993	Đà Nẵng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2194	Nguyễn Thị Thuỳ	Quyên	Nữ	24/02/1985	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2195	Vương Ánh	Nguyệt	Nữ	26/01/1979	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2196	Lê Thị Thanh	Hà	Nữ	20/10/1984	Vĩnh Phúc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2197	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	Nữ	28/09/1995	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2198	Đào Thị Kim	Thoa	Nữ	18/06/1996	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2199	Lại Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/08/1987		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2200	Nguyễn Thị Thanh	Quế	Nữ	10/11/1989	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2201	Trần Thị Thuý	Hạnh	Nữ	19/05/1989	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2202	Võ Thị Thuý	Hiền	Nữ	07/06/1985	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2203	Đỗ Lê Vĩnh	Tin	Nam	19/05/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2204	Lê Anh	Tuấn	Nam	08/08/1995	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2205	Ngô Thị Cẩm	Loan	Nữ	13/04/1992	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2206	Nguyễn Võ	Tài	Nam	16/11/1985	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2207	Bùi Văn	Vinh	Nam	01/07/1984	Vĩnh Phú	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2208	Vũ Văn	Minh	Nam	18/08/1991	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2209	Nguyễn Phan Tổ	Quyên	Nữ	24/02/1979	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2210	Phùng Thị Kim	Ngọc	Nữ	22/04/1976	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2211	Cao Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/03/1984	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2212	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	Nữ	24/11/1992	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2213	Nguyễn Thị Phước	Yến	Nữ	17/11/1983	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2214	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Nữ	03/12/1975	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2215	Lưu Thị Lệ	Hằng	Nữ	05/04/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2216	Trần Thị Ngọc	Bích	Nữ	05/07/1976	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2217	Huỳnh Phan Diễm	Phương	Nữ	23/01/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2218	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	26/06/1996	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2219	Nguyễn Bình	Phương	Nam	14/03/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2220	Phan Đức	Thịnh	Nam	20/11/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2221	Trần Thị Phương	Dung	Nữ	28/07/1997	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2222	Lê Thị	Thu	Nữ	20/10/1990	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2223	Lại Văn	Minh	Nam	12/05/1982	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2224	Đào Thanh	Long	Nam	27/04/1978	Hà Bắc	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2225	Đặng Văn	Vũ	Nam	15/07/1967	Nghĩa Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2226	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	24/04/1977	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2227	Thiều Thị Ngọc	Trâm	Nữ	23/08/1988	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2228	Nguyễn Thuý	Linh	Nữ	02/09/1993	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2229	Tiêu Tấn	Tối	Nam	08/03/1997	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2230	Mai Phùng Trung	Nguyễn	Nam	24/05/2003	Đắk Lắk	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2231	Nguyễn Duy	Đức	Nam	13/02/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2232	Huỳnh Ngọc Thiên	Trang	Nữ	02/12/2003	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2233	Điền Kim	Quang	Nam	08/11/1993	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2234	Nguyễn Trần Triệu	Vy	Nữ	14/11/2003	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2235	Võ Thị Thanh	Nhàn	Nữ	28/02/1999	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2236	Võ Thị Kim	Phương	Nữ	27/03/1992	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2237	Lê Thị Hồng	Trang	Nữ	12/06/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2238	Trần Minh	Huyền	Nữ	02/07/1978	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2239	Nguyễn Thị Hồng	Hà	Nữ	30/11/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2240	Dương Thanh	Trọng	Nam	15/09/1985	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2241	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	26/05/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2242	Lê Thị	Lá	Nữ	31/01/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2243	Nguyễn Thị Yến	Chi	Nữ	17/08/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2244	Phạm Thị Thu	Sương	Nữ	27/02/1997		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2245	Tăng Khánh	Vân	Nữ	12/05/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2246	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	Nữ	27/06/2003	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2247	Nguyễn Huỳnh Trúc	Uyên	Nữ	28/07/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2248	Vũ Ngọc	Thy	Nữ	19/02/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2249	Nguyễn Đa	Ngân	Nữ	22/08/1989	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2250	Lê Tiến	Bình	Nam	18/05/1985	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2251	Trần Văn Trúc	Linh	Nữ	14/08/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2252	Phan Đình	Trung	Nam	01/07/1984	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2253	Đào Thuý	Hải	Nữ	10/09/1990	Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2254	Lý Châu	Len	Nữ	01/01/1980	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2255	Lê Thị	Duyên	Nữ	10/05/1986	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2256	Tạ Vũ Hoài	Thương	Nữ	28/09/1994	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2257	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	20/11/1994	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2258	Phạm Văn	Bình	Nam	17/06/1986	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2259	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	18/06/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2260	Lê Thị Thuý	Tiên	Nữ	08/02/1999	Thừa Thiên Huế	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2261	Lê Thị Thuý	Tiên	Nữ	14/06/1991	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2262	Trần Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	03/01/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2263	Trần Thị	Mai	Nữ	27/06/1987	Hà Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2264	Lương Thị Mai	Anh	Nữ	30/06/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2265	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	28/08/1993	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2266	Phạm Văn	Phúc	Nam	24/08/1988	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2267	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	05/01/1978		Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2268	Nguyễn Thị Tuyết	Hằng	Nữ	10/24/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2269	Lê Hoài	Xuyên	Nữ	5/12/1995	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2270	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	5/3/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2271	Nguyễn Thị Mộng	Thu	Nữ	2/15/1985	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2272	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Nữ	11/25/1994	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2273	Nguyễn Minh	Hung	Nam	4/27/1995	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2274	Đỗ Thị Ngọc	Diễm	Nữ	5/19/1987	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2275	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	5/1/1979	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2276	Đình Vũ Anh	Thơ	Nữ	3/8/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2277	Nguyễn Thúy	Ngọc	Nữ	9/19/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2278	Trà Yến	Nhi	Nữ	1/4/1997	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2279	Trần Thanh	Trúc	Nữ	11/5/1980	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2280	Nguyễn Ngọc	Vy	Nữ	8/18/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2281	Cao Thị	Nhung	Nữ	1/5/1991	Quảng Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2282	Nguyễn Ngọc Huyền	Trần	Nữ	4/17/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2283	Nguyễn Vũ	Hùng	Nam	3/16/1987	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2284	Võ Bảo	Thu	Nữ	7/1/1981	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2285	Giảng Nguyễn	Phú	Nam	6/4/1996	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2286	Vũ Ngọc	Hoàng	Nam	10/10/1982	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2287	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	6/7/1999	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2288	Hồ Thị Thùy	Dương	Nữ	2/2/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2289	Trương Thị Diễm	Xuân	Nữ	6/27/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2290	Ngô Thị	Thủy	Nữ	7/26/1987	Bắc Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2291	Phạm Thị	Mai	Nữ	1/21/1987	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2292	Ngô Thị Thu	Huyền	Nữ	12/29/1989	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2293	Tăng Thị Minh	Tâm	Nữ	10/22/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2294	Vũ Ngọc Minh	Trang	Nữ	8/20/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2295	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	9/4/1984	TP Hải Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2296	Đàm Thạch Hồng	Liên	Nữ	9/21/1990	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2297	Nguyễn Phước Thiên	Hào	Nam	8/10/2000	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2298	Võ Trung	Kiên	Nam	1/22/2004	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2299	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	Nữ	10/16/1999	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2300	Dương Thị Ngọc	Nhi	Nữ	1/1/1998	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2301	Nguyễn Hoàng	Phương	Nữ	8/8/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2302	Nguyễn Nhật Anh	Thư	Nữ	12/4/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2303	Lê Quang	Tảo	Nam	10/10/1981	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2304	Lê Đức Nhật	Toàn	Nam	02/09/1990	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2305	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	Nữ	04/01/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2306	Hà Thị Mỹ	Giang	Nữ	23/10/1996	Quảng Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2307	Tôn Thị Hoài	Thương	Nữ	14/10/1993	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2308	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	14/04/2002	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2309	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	Nữ	07/02/1983	Kim Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2310	Phan Gia	Bảo	Nam	16/01/1995	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2311	Nguyễn Hữu	Lập	Nam	4/13/1983	Sông Bé	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2312	Nguyễn Xuân	Hương	Nữ	05/07/2001	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2313	Võ Quang	Phúc	Nam	21/07/1992	Quảng Ngãi	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2314	Nguyễn Thị Kim	Cương	Nữ	15/06/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2315	Lê Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	30/12/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2316	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	29/11/1998	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2317	Nguyễn Thị Cẩm	Sang	Nữ	15/08/1996	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2318	Lê Thị Tổ	Nga	Nữ	04/05/1985	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2319	Phan Thị	Oanh	Nữ	06/02/1982	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2320	Đặng Thị Bích	Liễu	nữ	16/02/1977	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2321	Nguyễn Duy	Anh	Nam	13/06/1988	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2322	Đỗ Văn	Hương	Nam	24/12/1987	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2323	Nguyễn Thị Ngọc	Thom	Nữ	05/01/1987	Nam Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2324	Trương Thị	Loan	Nữ	01/06/1996	Ninh Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2325	Phạm Thị Thu	Ngân	Nữ	21/10/1997	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2326	Huỳnh Hữu	Tân	Nam	12/05/1987	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2327	Trần Việt	Nhân	Nam	20/02/1982	Mình Hải	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2328	Trần Thị Ngọc	Ngân	Nữ	09/01/2003	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2329	Phạm Thị	Hương	Nữ	25/11/1978	Hà Nam Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2330	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	02/05/1986	Trà Vinh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2331	Lê Văn	Hiền	Nam	15/08/1988	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2332	Hồ Văn	Quân	Nam	20/04/1987	Long Đất	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2333	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	02/12/1987	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2334	Huỳnh Ngọc	Ý	Nữ	01/01/1990	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2335	Nguyễn Thị Hoa	Hồng	Nữ	22/09/1983	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2336	Huỳnh Quốc	Kính	Nam	19/10/1994	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2337	Châu Tiến	Dũng	Nam	10/07/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2338	Nguyễn Trịnh Mộng	Thảo	Nữ	13/07/1985	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2339	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	20/03/1998	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2340	Phạm Thế	Hiếu	Nam	24/09/1999	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2341	Lê Huyền	Trang	Nữ	15/03/1986	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2342	Lê Ánh	Loan	Nữ	24/09/1996	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2343	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	03/03/1982	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2344	Hồ Thị Kim	Ngọc	Nữ	26/03/1992	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2345	Lưu Gia	Tuyền	Nữ	02/05/2003	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2346	Nguyễn Trọng	Tài	Nam	26/02/1990	Long An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2347	Đặng Thị Thanh	Hằng	Nữ	12/07/1996	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2348	Ngô Hồ Thái	Ân	Nam	15/10/2000	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2349	Dương Trương Ngọc	Trần	Nữ	05/05/1982	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2350	Nguyễn Thị Quỳnh	Uyên	Nữ	10/01/2001	Bình Phước	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2351	Nguyễn Tuấn Minh	Thư	Nữ	05/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2352	Đường Đại	Son	Nam	27/05/1974	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2353	Nguyễn Phước	Hoà	Nam	02/09/2002	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2354	Ngô Kim	Chi	Nữ	25/11/1992	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2355	Trịnh Sam	Sung	Nam	09/09/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2356	Ngô Công	Danh	Nam	21/12/2001	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2357	Phan Thị Thuý	An	Nữ	12/12/2001	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2358	Phan Thanh	Thuý	Nữ	19/03/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2359	Ngô Trọng	Phúc	Nam	03/01/2002	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2360	Nguyễn Tiểu Phương	Thảo	Nữ	21/05/2002	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2361	Phạm Hoài	Đạt	Nam	12/12/1998	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2362	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	20/07/1998	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2363	Huỳnh Thanh	Tâm	Nam	17/01/1987	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2364	Phạm Hương	Giang	Nữ	14/02/2002	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2365	Đỗ Xuân	Quỳnh	Nữ	15/06/2002	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2366	Huỳnh Minh	Huy	Nam	03/10/2002	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2367	Nguyễn Thị Tuyết	Giang	Nữ	16/06/1975	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2368	Huỳnh Minh	Uyên	Nữ	27/02/1996	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2369	Trần Lâm Như	Ý	Nữ	29/04/2002	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2370	Dương Thị Hồng	Cúc	Nữ	09/01/1991	Sóc Trăng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2371	Trần Thị Thảo	My	Nữ	22/06/1985	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2372	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	01/01/1988	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2373	Võ Thị Tương	Lai	Nữ	06/02/1982	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2374	Tô Văn Hồng	Tính	Nam	07/09/2001	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2375	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	01/06/1996	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2376	Cao Thị Yến	Như	Nữ	22/12/1994	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2377	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	25/12/1977	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2378	Bùi Thị	Thom	Nữ	13/01/1988	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2379	Nguyễn Anh	Huy	Nam	19/09/1999	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2380	Ngô Quốc	Tuấn	Nam	13/05/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2381	Nguyễn Phước	Tiến	Nam	02/06/1982	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2382	Ngô Thị Kiều	Tiên	Nữ	20/05/2001	Hậu Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2383	Nguyễn Kế	Đức	Nam	27/12/1989	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2384	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	01/11/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2385	Nguyễn Diệu Phương	Thảo	Nữ	25/08/1991	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2386	Nguyễn Đức	Thông	Nam	09/01/1983	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2387	Huỳnh Bé	Nhi	Nữ	01/07/1984	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2388	Trịnh Hoài	Tân	Nam	01/12/1980	Kiên Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2389	Thái Ngọc	Thảo	Nữ	27/06/2004	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2390	Nguyễn Hồng	Đương	Nam	25/11/1987	Cửu Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2391	Chu Thị Hồng	Hoa	Nữ	19/09/1983	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Công ty Savina
2392	Nguyễn Thị Thùy	Liên	Nữ	08/11/1997	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2393	Nguyễn Thị Xuân	Huyền	Nữ	12/08/1996	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2394	Úc Thanh	Thúy	Nữ	15/04/1989	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2395	Lê Mỹ	Duyên	Nữ	22/08/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2396	Võ Minh	Khôi	Nam	21/09/2001	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2397	Nguyễn Thục	Hiền	Nữ	6/16/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2398	Hồ Thị Huệ	Như	Nữ	9/11/1983	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2399	Hoàng	Diễm	Nữ	8/27/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
2400	Trần Thị	Oanh	Nữ	10/28/1998	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Đại học Đồng Tháp
2401	Nguyễn Thị	Huy	Nữ	03/05/1995	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2402	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	Nữ	12/06/1991	Bình Định	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2403	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	Nữ	03/11/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2404	Lê Tú	Trình	Nữ	25/01/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2405	Đỗ Thị Thanh	Loan	Nữ	12/01/1997	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2406	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	16/12/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2407	Nguyễn Lê Thu	Hà	Nữ	27/03/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2408	Lê Thị Xuân	Oanh	Nữ	15/02/1980	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2409	Nguyễn Thị	Quý	Nữ	01/02/1988	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2410	Nguyễn Thị Nhật	Linh	Nữ	24/03/1987	Bà Rịa-Vũng Tàu	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2411	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	07/07/1992	Thanh Hóa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2412	Hồ Xuân	Ngọc	Nữ	09/12/1995	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2413	Hoàng Thị Thùy	Linh	Nữ	17/06/1998	Hưng Yên	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2414	Lê Gia Hoàng	Quỳnh	Nữ	25/03/1984	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2415	Hoàng Thị	Diệu	Nữ	06/01/1999	Thái Bình	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2416	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	20/02/1988	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2417	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	09/12/1979	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2418	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	26/01/1998	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Công ty TNHH Đào Tạo Giáo Dục Nhân Tâm
2419	Nguyễn Lê Phụng	Nghi	Nữ	06/01/2004	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Savina
2420	Trần Hữu	Tài	Nam	14/08/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Savina
2421	Nguyễn Thị Kim	Chí	Nữ	05/11/2002	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai cùng nhóm ngành	B2	Trạm số 1	Công ty Savina
2422	Trần Mạnh	Huỳnh	Nam	27/06/2002	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
2423	Huỳnh Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	25/10/1988	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
2424	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	15/03/1985	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
2425	Phạm Thị Diễm	Phụng	Nữ	31/01/2002	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Savina
2426	Hà Thị Tú	Quyên	Nữ	26/05/1993	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Công ty Savina
2427	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	01/01/1983	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Savina
2428	Nguyễn Phan Hoàng	Vũ	Nam	30/09/1992	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Savina
2429	Phạm Thị Hoanh	Thùy	Nữ	27/02/1999	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Công ty Savina
2430	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nữ	07/12/1994	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Công ty Savina
2431	Nguyễn Thị Phương	Nhi	Nữ	28/11/2003	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Savina

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2432	Hồ Quốc	Vinh	Nam	18/08/2003	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
2433	Hoàng Thị	Thương	Nữ	25/01/1995	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Savina
2434	Trần Thị Bé	Thảo	Nữ	20/04/1996	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Savina
2435	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	26/08/1995	Bình Phước	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Savina
2436	Văn Ý	Nhi	Nữ	09/10/1996	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Savina
2437	Lê Trần Thị Ngọc Đang	Thanh	Nữ	13/05/1994	Bình Phước	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Savina
2438	Phan Thị Yến	Nhi	Nữ	09/09/2003	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Savina
2439	Lê Ngọc	Sương	Nữ	06/09/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Công ty Savina
2440	Nguyễn Thùy	Nguyễn	Nữ	01/01/2004	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Công ty Savina
2441	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	Nữ	26/11/1996	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Công ty Savina
2442	Lê Thị Uyển	Nhi	Nữ	04/01/2003	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Savina
2443	Ngô Thị Diễm	Sương	Nữ	24/09/1997	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
2444	Lê Văn	Linh	Nữ	17/06/2001	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Học viện Giáo dục tâm lý Song Yên PSY
2445	Lê Thị Hải	Lê	Nữ	24/07/2000	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2446	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	20/11/1996	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2447	Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	10/01/1984	Thanh Hoá	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2448	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	04/03/1996	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2449	Lê Bảo	Trần	Nữ	10/05/1989	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2450	Lê Kim	Ánh	Nữ	15/12/2000	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2451	Đặng Thị	Lâm	Nữ	25/04/1986	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2452	Lê Hồng Mỹ	Kim	Nữ	06/11/1994	Bình Thuận	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2453	Trương Thị Thu	Nương	Nữ	19/09/1990	Khánh Hòa	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2454	Lục Thị Thuý	Tiên	Nữ	18/01/1991	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2455	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	07/06/2003	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2456	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	Nữ	01/09/2000	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2457	Bùi Anh	Trang	Nam	28/05/1981	Quảng Nam	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2458	Nguyễn Thị	Thuý	Nữ	20/01/1982	Phú Thọ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2459	Dương Thị Bích	Chi	Nữ	02/01/1995	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2460	Huỳnh Tấn	Đại	Nam	11/05/1999	HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trung tâm PT GDTX Chi nhánh TPHCM
2461	Lương Huỳnh	Nha	Nữ	23/11/1998	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
2462	Ngô Văn	Hiển	Nam	09/02/1976	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
2463	Tăng Thị	Thái	Nữ	08/02/1990	Lâm Đồng	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
2464	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	11/10/1991	Tiền Giang	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2465	Võ Thị	Thanh	Nữ	20/02/1990	Bến Tre	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2466	Lạc Minh	Thư	Nữ	05/01/2002	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2467	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	Nữ	19/09/1995	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2468	Hoàng Văn	Công	Nam	15/02/1987	Nghệ An	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2469	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	Nữ	08/03/1988	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp KTKT Tây Nam Á
2470	Nguyễn Nhật	Trưởng	Nam	23/07/1989	Vĩnh Long	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp KTKT Tây Nam Á
2471	Nguyễn Thị Minh	Thơ	Nữ	10/02/1989	TP Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp KTKT Tây Nam Á
2472	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	03/06/1991	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp KTKT Tây Nam Á
2473	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	03/11/1989	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp KTKT Tây Nam Á

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2474	Phạm Thị Hồng	Gấm	Nữ	05/03/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp KTKT Tây Nam Á
2475	Võ Thị	Phụng	Nữ	28/6/1995	Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp KTKT Tây Nam Á
2476	Phạm Nguyễn Chí	Phúc	Nam	28/06/2003	TP Cần Thơ	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2477	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	17/06/2001	Quảng Nam	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2478	Nguyễn Hoàng	Kim	Nữ	28/01/2000	TP. HCM	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2479	Nguyễn Lương Ngọc	Hân	Nữ	19/01/1998	Vĩnh Long	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2480	Đào Phi	Yến	Nữ	01/08/2002	Hà Nội	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2481	Ngô Thị Ánh	Kiều	Nữ	28/09/1999	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2482	Nguyễn Khúc Gia	Huy	Nam	19/05/2002	TP. HCM	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2483	Nguyễn Hoàng Kiều	Mi	Nữ	14/08/1998	Đồng Nai	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2484	Bùi Quỳnh	Trang	Nữ	20/04/2000	Vĩnh Phúc	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2485	Võ Thị Yến	Linh	Nữ	26/12/1999	Kiên Giang	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2486	Nguyễn Hà	Vân	Nữ	23/03/1999	Kiên Giang	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2487	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	14/03/2002	Tây Ninh	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2488	Lý Sương	Mẫn	Nữ	01/10/2004	Bình Phước	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2489	Nguyễn An	Tâm	Nữ	02/09/2002	Nghệ An	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2490	Thạch Đô	La	Nam	10/02/1992	Trà Vinh	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2491	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	21/04/2005	Nghệ An	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2492	Lê Quốc	Pháp	Nam	16/08/1996	Đồng Tháp	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2493	Nguyễn Hoàng	Tinh	Nam	10/12/1997	Bến Tre	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2494	Nguyễn Bích Thùy	Dung	Nữ	19/10/2001	Đà Nẵng	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2495	Lưu Hữu	Thuận	Nam	19/11/1980	TP. HCM	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2496	Trần Thanh	Bình	Nam	18/08/1977	An Giang	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
2497	Trần Thị Thanh	Như	Nữ	11/3/1976	Vũng Tàu	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Mai Linh
2498	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	08/06/1983	Đồng Tháp	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
2499	Phạm Quang	Đại	Nam	16/01/1997	An Giang	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2500	Bùi Hữu	Thống	Nam	13/10/1995	Nghệ An	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2501	Trần Minh	Thành	Nam	15/02/1972	TP. HCM	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2502	Nguyễn Thành	Thái	Nam	20/01/1970	TP. HCM	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2503	Đinh Văn Chí	Bảo	Nam	12/11/2002	Đồng Tháp	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2504	Nguyễn Hữu	Tâm	Nam	04/08/1984	TP. HCM	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
2505	Phạm Văn	Đào	Nam	06/01/1991	Hưng Yên	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
2506	Phan Thành	Lộc	Nam	10/12/1988	Đồng Tháp	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2507	Phạm Quốc	Sử	Nam	24/11/1989	Đồng Tháp	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2508	Võ Hồng	Rồi	Nam	01/01/1984	TP. HCM	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2509	Huỳnh Thanh	Trung	Nam	28/07/1988	Tiền Giang	Nông học	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2510	Phạm Quang	Đại	Nam	16/01/1997	An Giang	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2511	Bùi Hữu	Thống	Nam	13/10/1995	Nghệ An	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2512	Nguyễn Văn	Liêm	Nam	19/06/1993	TP Cần Thơ	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2513	Nguyễn Tuấn	Lâm	Nam	22/06/1983	Cửu Long	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
2514	Vũ Xuân	Hòa	Nam	26/07/1989	Lâm Đồng	Nông học	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Công ty Savina
2515	Lê Thị Bích	Tuyền	Nữ	17/04/1987	TP Cần Thơ	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2516	Trần Trung	Kiên	Nam	28/05/1993	Long An	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2517	Liêu Nguyễn Gia	Bảo	Nam	31/12/2003	TP Cần Thơ	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2518	Vô Thành	Ro	Nam	14/08/1991	Cà Mau	Quản lý đất đai	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2519	Phan Văn	Pháp	Nam	01/01/1987	Gia Lai	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2520	Lê Phúc	Thịnh	Nam	15/03/2002	Long An	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2521	Trần Thị Kim	Đẹp	Nữ	22/11/2001	Long Mỹ	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2522	Lâm Ngọc	Thư	Nữ	24/09/1995	Sóc Trăng	Quản lý đất đai	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2523	Nguyễn Công	Huy	Nam	17/10/1987	Bình Thuận	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2524	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	25/02/1984	Thuận Hải	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2525	Trương Thanh	Nam	Nam	13/12/1989	Kiên Giang	Quản lý đất đai	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2526	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	22/09/1983	Bình Thuận	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2527	Lê Văn	Bửu	Nam	26/05/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2528	Trần Thiện Tấn	Phát	Nam	04/12/1992	Long An	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2529	Phan Thị Minh	Thảo	Nữ	30/01/1986	Cửu Long	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2530	Lê Thị Quỳnh	Châu	Nữ	11/12/1994	Đắk Lắk	Quản lý đất đai	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 7	Trường Trung cấp Mai Linh
2531	Lê Hồng	Đức	Nam	24/10/2002	Đồng Nai	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
2532	Trần Nguyên	Hoà	Nam	22/03/1977	TP.HCM	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
2533	Phạm Ngọc	Như	Nữ	12/05/1984	Cà Mau	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2534	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	22/02/1990	Cà Mau	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2535	Châu Thị	Đèo	Nữ	01/12/1986	Cà Mau	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2536	Quách Công	Thịnh	Nam	31/05/1999	Cà Mau	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2537	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	10/05/2003	Cà Mau	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2538	Nguyễn Ánh	Kiều	Nữ	08/08/1997	Cà Mau	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2539	Lương Minh	Nhật	Nam	03/03/1997	An Giang	Quản lý đất đai	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2540	Vô Thị Phương	Duyên	Nữ	15/11/2001	TP Cần Thơ	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2541	Dương Ngọc	Đĩnh	Nam	30/06/1999	Vĩnh Long	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
2542	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	Nữ	16/12/1996	TP Cần Thơ	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2543	Huỳnh Minh	Thông	Nam	11/07/1999	Long An	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2544	Nguyễn Phạm Quang	Huy	Nam	19/08/1988	An Giang	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2545	Phan Thanh	Sang	Nam	05/03/1988	An Giang	Quản lý đất đai	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2546	Trần Dương	Minh	Nam	09/10/1995	Vĩnh Long	Quản lý đất đai	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
2547	Đĩnh Thị Thanh	Tuyền	Nữ	12/09/1987	Bến Tre	Quản lý đất đai	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2548	Trần Văn	Hòn	Nam	06/06/1990	Bến Tre	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2549	Phạm Hoàng	Vinh	Nam	20/10/1997	TP. HCM	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2550	Nguyễn Thị Trường	Giang	Nữ	06/01/2000	Tiền Giang	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2551	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	27/12/2003	Long An	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2552	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	2/3/1996	Kiên Giang	Quản lý đất đai	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2553	Trương Thị Ngọc	Anh	Nữ	17/05/1986	TP.HCM	Quản lý đất đai	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Trường Trung cấp Mai Linh
2554	Trần Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	23/11/2004	Đồng Tháp	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2555	Trần Tiến	Minh	Nam	04/04/2005	Đồng Tháp	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2556	Hồ Dương Tân	Khoa	Nam	14/08/2002	Lâm Đồng	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2557	Trần Lê	Lực	Nam	03/11/2005	Đồng Tháp	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2558	Phan Dương	Khang	Nam	22/12/1995	Đồng Tháp	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2559	Nguyễn Minh	Quân	Nam	03/04/1991	Tiền Giang	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2560	Trần Nguyễn Nhật	Trưởng	Nam	25/08/2003	Tây Ninh	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
2561	Dương Văn	Phát	Nam	23/07/2004	Tây Ninh	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
2562	Lê Trung	Thái	Nam	16/05/1990	Đồng Tháp	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Đại học Đồng Tháp
2563	Trần Minh	Châu	Nam	22/02/1993	Nam Định	Quản lý đất đai	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2564	Trần Thị Minh	Thu	Nữ	17/07/1994	Đắk Lắk	Quản lý đất đai	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2565	Nguyễn Trung	Tín	Nam	29/07/1993	An Giang	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2566	Nguyễn Quang	Trung	Nam	01/01/2001	An Giang	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2567	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	10/01/1996	Cần Thơ	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Đại học Đồng Tháp
2568	Huỳnh Nhật	Phát	Nam	30/11/2006	An Giang	Quản lý đất đai	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2569	Hứa Trung	Hiếu	Nữ	08/10/1985	Đồng Tháp	Quản lý đất đai	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Công ty Savina
2570	Phạm Nguyễn Thụy	Khuê	Nữ	24/09/1993	Sông Bé	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2571	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	30/11/1995	Ninh Thuận	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2572	Võ Thị Diễm	Trình	Nữ	08/08/2000	An Giang	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2573	Trương Gia	Hân	Nữ	22/11/21998	Bến Tre	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2574	Hà Văn	Xiên	Nam	26/06/1987	Thanh Hóa	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 7	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2575	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	04/12/1997	An Giang	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2576	Danh Đà	Ra	Nam	12/10/1993	Sóc Trăng	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2577	Võ Hoàng	Diễn	Nam	10/01/1997	Tây Ninh	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2578	Đỗ Thị	Hằng	Nữ	26/08/1993	Nam Định	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2579	Nguyễn Phước	Tân	Nam	29/11/1985	Bạc Liêu	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2580	Nguyễn Phạm Ngọc Thảo	Vy	Nữ	01/03/2000	Tiền Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2581	Nguyễn Thị Thanh	Thoáng	Nữ	20/03/1988	Cà Mau	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2582	Điêu	Hùng	Nam	13/5/1983	TP Cần Thơ	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Mai Linh
2583	Lê Thị Thu	Hương	Nữ	10/10/1982	Đồng Nai	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Mai Linh
2584	Mai Đăng	Phi	Nam	20/01/1989	Đà Nẵng	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2585	Phan Thị Ngọc	Nhung	Nữ	16/02/1997	An Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2586	Kim Thái	Chánh	Nam	30/09/1990	Trà Vinh	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2587	Phan Thành	Vinh	Nam	07/12/1993	TP. HCM	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
2588	Trần Kiên	Tri	Nam	24/09/1994	An Giang	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2589	Ngô Thị	Nờ	Nữ	12/09/1992	Quảng Ngãi	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 5	Công ty Cổ phần Jobsnew
2590	Cao Thị Thu	Phuong	Nữ	20/08/1987	Nghệ An	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2591	Nguyễn Khoa	Kỳ	Nam	06/07/1997	An Giang	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2592	Nguyễn Mai	Trình	Nữ	23/05/2003	Khánh Hòa	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 9	Công ty Cổ phần Jobsnew
2593	Đặng Thị Chuẩn	Á	Nữ	26/03/1995	An Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Savina
2594	Đỗ An	Huy	Nam	08/01/1992	Đồng Tháp	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Savina
2595	Nguyễn Minh	Cường	Nam	01/06/1996	TP. HCM	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
2596	Huỳnh Thị Ngọc	Ái	Nữ	15/05/1987	Vĩnh Long	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2597	Trần Đức	Huy	Nam	19/11/1995	TP. HCM	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Đại học Đồng Tháp
2598	Lê Thị Thu	Hương	Nữ	10/10/1982	Đồng Nai	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 10	Trường Trung cấp Mai Linh
2599	Trần Lý Trường	Thành	Nam	15/01/2002	TP. HCM	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2600	Võ Minh	Ngọc	Nữ	09/08/1996	An Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2601	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	05/12/1994	Long An	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2602	Nguyễn Trọng	Tin	Nam	09/10/1985	Vĩnh Long	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2603	Trần Duy	Phuong	Nam	24/02/2004	Kiên Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2604	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	15/11/1989	Đồng Tháp	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2605	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	Nữ	28/05/1995	An Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2606	Nguyễn Hồng	Phượng	Nữ	05/05/1990	Đồng Tháp	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2607	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	10/07/1989	Hải Hưng	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 10	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2608	Huỳnh	Như	Nam	08/11/1986	Vĩnh Long	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2609	Trần Văn	Bảo	Nam	04/08/1992	Bạc Liêu	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2610	Trần Thị	Hương	Nữ	05/04/1990	Hà Tây	Quản lý văn hóa	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2611	Cao Minh	Nhân	Nam	16/07/1992	Khánh Hòa	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 9	Trường Đại học Đồng Tháp
2612	Lâm Huyền	Diễm	Nữ	24/06/1998	Cà Mau	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 24	Công ty Savina
2613	Mai Thị Tú	Hảo	Nữ	24/03/2000	Vĩnh Long	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Công ty Savina
2614	Nguyễn Bình	Đăng	Nam	03/08/2000	TP Cần Thơ	Quản lý văn hóa	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Công ty Savina
2615	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	22/11/2008	Đồng Tháp	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2616	Võ Hoàng	Thành	Nam	16/02/1999	Khánh Hoà	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2617	Nguyễn Chí	Trường	Nam	28/12/1997	Đồng Tháp	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2618	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	20/12/1989	Sóng Bé	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2619	Đinh Thảo	Ly	Nữ	21/07/1999	TP. HCM	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2620	Đỗ Hải	Tùng	Nam	06/04/1981	Tiền Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2621	Đào Thị	Đẹp	Nữ	24/02/1996	Cần Thơ	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2622	Lò Văn	Dương	Nam	05/03/1991	Lai Châu	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2623	Trịnh Hoàng	Huy	Nam	20/09/1998	Cần Thơ	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2624	Nguyễn Hoàng	Lượng	Nam	12/12/2002	Cần Thơ	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2625	Nguyễn Đại	Thạch	Nam	29/08/1989	Tiền Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2626	Nguyễn Huỳnh Hải	Dương	Nam	24/04/2005	Tiền Giang	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2627	Trần Thanh	Bình	Nam	26/06/1993	TP. Đà Nẵng	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 5	Trường Trung cấp Mai Linh
2628	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	20/07/2002	Tây Ninh	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
2629	Hoàng Thảo	Nhi	Nữ	27/2/1997	Tuyên Quang	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 2	Trường Trung cấp Mai Linh
2630	Phạm Minh	Trí	Nam	25/04/2003	Cà Mau	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2631	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	06/01/1999	Cà Mau	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2632	Hữu Huỳnh	Đô	Nam	08/05/2003	Cà Mau	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2633	Lê Thị Thu	Thùy	Nữ	06/07/1983	Đà Nẵng	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
2634	Tạ Minh	Thu	Nữ	17/10/2001	Hải Phòng	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 9	Công ty Cổ phần Jobsnew
2635	Nguyễn Nhân	Tân	Nam	13/07/1983	Thái Bình	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 9	Công ty Cổ phần Jobsnew
2636	Phan Phạm Hoàng	Minh	Nam	22/01/1992	TP. HCM	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2637	Châu Thảo	Nguyễn	Nữ	30/07/1993	Kiên Giang	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2638	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	Nữ	27/11/2007	Tiền Giang	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2639	Lê Hoàng	Vũ	Nam	01/12/1997	Đồng Tháp	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2640	Huỳnh	Giêng	Nữ	05/02/1985	An Giang	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trung tâm GDTX An Giang 2
2641	Phạm Lữ Linh	Trang	Nữ	14/02/1997	Đà Nẵng	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 5	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2642	Đỗ Trọng	Huy	Nam	22/01/1998	Cà Mau	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Công ty Cổ phần Jobsnew
2643	Trần Thanh	Bình	Nam	26/06/1993	Quảng Nam	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 5	Trường Trung cấp Mai Linh
2644	Huỳnh Thị Thu	Hà	Nữ	25/07/1986	Đồng Nai	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2645	Lê Phú Quý	Em	Nam	23/05/1997	Kiên Giang	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2646	Phạm Thanh	Khôi	Nam	24/05/2005	Bạc Liêu	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2647	Huỳnh Minh	Thuận	Nam	30/03/2004	Cần Thơ	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2648	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	Nữ	26/08/1996	Đồng Tháp	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2649	Diệp Hải	Bằng	Nam	09/06/1993	Cà Mau	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2650	Phạm Thị Nhật	Lệ	Nữ	08/04/1997	Phú Yên	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2651	Phan Hoàng	Hiệp	Nam	08/08/2001	Cà Mau	Quản lý văn hóa	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2652	Đào Thị Thu	Hường	Nữ	11/01/1995	Hà Nội	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2653	Trần	Quang	Nam	24/12/1992	Gia Lai	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
2654	Nguyễn Hữu	Thiện	Nam	22/06/2001	An Giang	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Savina
2655	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	14/10/2004	Lâm Đồng	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Công ty Savina
2656	Phạm Hữu	Nghĩa	Nam	24/04/2007	Tiền Giang	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Công ty Savina
2657	Huỳnh Phước	Sang	Nam	18/09/2001	Tiền Giang	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Công ty Savina
2658	Đoàn Bảo	Trần	Nữ	09/11/2007	Cà Mau	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2659	Nguyễn Duy	Thanh	Nam	02/04/2004	Cà Mau	Quản lý văn hóa	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2660	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	04/04/2001	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2661	Tô Thị Ngọc	Hiền	Nữ	02/10/1998	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2662	Phạm Thị	Mến	Nữ	16/02/1995	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2663	Nguyễn Khắc	Vũ	Nam	11/03/1998	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2664	Nguyễn Thị Thủy	Vân	Nữ	28/07/1991	Long An	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2665	Nguyễn Ngọc	Tin	Nam	01/01/1995	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2666	Phạm Hữu	Thịnh	Nam	16/06/1999	Kiên Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2667	Đàm Nguyễn Minh	Huy	Nam	25/09/2007	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2668	Nguyễn Nhựt	Minh	Nam	27/08/2002	Tây Ninh	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2669	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	04/02/1987	Quảng Nam	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2670	Mai Hồng	Oanh	Nam	24/03/1988	Quảng Ngãi	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 9	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2671	Từ Kim	Yến	Nữ	08/01/2002	Bạc Liêu	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2672	Nguyễn Yến	Như	Nữ	02/08/2004	Cà Mau	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2673	Nguyễn Duy	Tâm	Nam	17/10/2004	An Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2674	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	02/01/1997	Thái Bình	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2675	Phan Ngọc	Ngân	Nữ	13/01/2001	Bên Tre	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2676	Lê Huỳnh Duy	Ân	Nữ	02/05/2001	Lâm Đồng	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 6	Trường Trung cấp Mai Linh
2677	Phạm Anh	Duy	Nam	21/08/1993	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
2678	Đỗ Ngọc Kim	Nga	Nữ	28/09/1992	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
2679	Phan Trung	Trực	Nam	18/04/1999	Bình Phước	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 7	Trường Trung cấp Mai Linh
2680	Nguyễn Minh	Cánh	Nam	22/06/1995	Long An	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 24	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
2681	Phạm Thị	Điểm	Nữ	11/19/2003	Bình Thuận	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
2682	Đoàn Văn	Kiên	Nam	25/02/1987	An Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 25	Trường Cao Đẳng Công Nghệ TP HCM
2683	Nguyễn Văn	Nhon	Nam	03/11/1992	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CĐ-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2684	Hồ Thị Thúy	Hồng	Nữ	24/10/1994	Bình Phước	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
2685	Trần Thị	Thương	Nữ	10/01/1990	Quảng Ngãi	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 5	Công ty Cổ phần Jobsnew
2686	Thiều Đình	Anh	Nam	22/03/2004	Bình Phước	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
2687	Nguyễn Thị Anh	Thị	Nữ	29/03/1998	Tây Ninh	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2688	Đặng Thị Kim	Loan	Nữ	17/02/1999	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
2689	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	08/11/2003	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2690	Dương Đăng	Khoa	Nam	19/10/1992	An Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2691	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	13/10/2000	TP Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2692	Lê Văn	Tuấn	Nam	09/05/1998	Hậu Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2693	Nguyễn Huỳnh Lan	Anh	Nữ	19/08/1999	Vĩnh Long	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2694	Trần Trọng	Khôi	Nam	10/04/1983	Lâm Đồng	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
2695	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/12/2005	Quảng Trị	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2696	Phan Thị Diễm	My	Nữ	09/12/1995	Đồng Nai	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Công ty Cổ phần Jobsnew
2697	Nguyễn Văn	Nhon	Nam	03/11/1992	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
2698	Nguyễn Chinh Phương	Thảo	Nữ	04/06/1994	Đắk Lắk	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Trung cấp Mai Linh
2699	Lê Đức	Lộc	Nam	15/03/1990	Tây Ninh	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2700	Đình Thanh	Bình	Nam	12/02/2000	An Giang	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2701	Trần Vũ Mai	Hoàng	Nam	25/03/1996	Bình Định	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2702	Tạ Thị Phương	Đan	Nữ	12/06/1983	Cà Mau	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2703	Bùi Ngọc	Nam	Nam	11/11/2001	Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2704	Nguyễn Thanh	Phước	Nam	01/09/2002	An Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2705	Trần Thị	Thương	Nữ	10/01/1990	Bình Định	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 5	Trường CD Quảng Ngãi
2706	Huỳnh Đỗ	Ấn	Nam	01/06/1993	Quảng Ngãi	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 5	Trường CD Quảng Ngãi
2707	Võ Nhựt	Anh	Nam	06/11/2002	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2708	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	09/05/1991	Cà Mau	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 25	Trường Đại học Đồng Tháp
2709	Lê Hồ	Tự	Nam	20/12/2004	An Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
2710	Trần Phương	Nam	Nam	05/03/1998	Kon Tum	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 7	Trường Cao đẳng KTKT Công nghiệp
2711	Hoàng Văn	Mạnh	Nam	9/29/1990	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2712	Lưu Quang	Vinh	Nam	5/12/1992	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2713	Nguyễn Ngọc	Xuân	Nữ	9/10/1985	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2714	Huỳnh Quốc	Việt	Nam	3/7/1986	Quảng Nam	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2715	Nguyễn Yến	Nương	Nữ	16/12/2003	Cà Mau	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2716	Đặng Quốc	Thương	Nam	23/12/1988	Hậu Giang	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2717	Đoàn Thị	Hiền	Nữ	19/05/1983	TP Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 19	Trường Cao đẳng Công nghệ sài Gòn
2718	Trương Đức	Trí	Nam	11/03/2004	Vĩnh Long	Quản trị kinh doanh	Văn bằng hai khác nhóm ngành	B3	Trạm số 1	Công ty Savina
2719	Huỳnh Đức	Thiện	Nam	29/03/2002	Bình Thuận	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH khác nhóm ngành	L6	trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
2720	Trần Thị Kim	Chi	Nữ	10/10/1998	Lâm Đồng	Quản trị kinh doanh	Liên thông CD-ĐH đúng ngành	L2	trạm số 6	Trường Cao đẳng Bình Thuận
2721	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	12/03/2002	Tiền Giang	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2722	Võ Quốc	Thịnh	Nam	05/09/2005	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2723	Lê Thanh Đông	Nam	Nam	29/12/1993	Sông Bé	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2724	Nguyễn Thị Trúc	Đào	Nữ	06/04/2006	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2725	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	06/11/1992	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2726	Lê Thị Kim	Thuận	Nữ	07/08/1995	Bình Định	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2727	Lê Thị	Nhung	Nữ	20/01/2000	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2728	Nguyễn Bùi Ngọc	Thùy	Nữ	31/01/2008	Tây Ninh	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2729	Hà Trung	Nhân	Nam	21/08/2008	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2730	Phạm Ngọc Huỳnh	Giao	Nữ	14/10/2008	An Giang	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2731	Võ Hoàng Uyên	Phuong	Nữ	15/08/1999	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2732	Lê Thị Mai	Huỳnh	Nữ	12/06/1999	Vĩnh Long	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2733	Nguyễn Khoa	Danh	Nữ	11/12/1987	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2734	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	03/01/2000	Hà Tĩnh	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2735	Nguyễn Thanh	Nhã	Nữ	07/09/2004	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2736	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	28/03/2001	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2737	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	14/12/1994	Sóc Trăng	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2738	Huỳnh Quốc	Đại	Nam	16/08/2001	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2739	Trần Quang	Hải	Nam	23/05/1990	Tp.HCM	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Mai Linh
2740	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	10/09/1995	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 9	Trường Trung cấp Mai Linh
2741	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	10/11/2004	Hậu Giang	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Trường Trung cấp Mai Linh
2742	Trần Thị Mai	Hương	Nữ	18/12/1997	Nam Định	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 12	Trường Trung cấp Tổng hợp Sài Gòn
2743	Nguyễn Hoàng	Đương	Nam	06/06/1990	Cà Mau	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2744	Nguyễn Phú	Quý	Nam	05/03/1992	Cà Mau	Quản trị kinh doanh	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 25	Trung tâm GDTX tỉnh Cà Mau
2745	Trần Minh	Thư	Nữ	24/10/1994	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2746	Lê Vũ	Ẩn	Nam	03/06/1993	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2747	Dương Anh	Thư	Nữ	28/03/1997	Bình Thuận	Quản trị kinh doanh	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2748	Nguyễn Mỹ	Ngọc	Nữ	01/03/2005	Đồng Nai	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2749	Nguyễn Phước	Thịnh	Nam	19/04/1999	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2750	Đỗ Tài Nguyễn	Phát	Nam	08/07/2007	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2751	Lê Nguyễn Anh	Khôi	Nam	15/06/2000	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 12	Công ty Cổ phần Jobsnew
2752	Nguyễn Cẩm	Hường	Nữ	07/01/2001	Long An	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Công ty Cổ phần Jobsnew
2753	Huỳnh Bảo Yến	Nhi	Nữ	21/05/2000	TP. HCM	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2754	Hồ Thị Bích	Ngân	Nữ	01/01/1994	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2755	Nguyễn Phan Thanh	Anh	Nữ	13/06/1997	Vĩnh Long	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2756	Lê Thái	Thảo	Nữ	21/11/1997	Khánh Hòa	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2757	Chung Bảo	Ngọc	Nữ	18/02/2006	Hậu Giang	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2758	Nguyễn Thành	Đầu	Nam	05/05/2002	An Giang	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2759	Son Thị Diễm	My	Nữ	16/10/2000	Sóc Trăng	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Cổ phần Jobsnew
2760	Trần Lương	Vũ	Nam	19/10/1999	Lâm Đồng	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2761	Mai Thị Ngọc	Ánh	Nữ	28/02/1994	Quảng Ngãi	Quản trị kinh doanh	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 5	Trường CD Quảng Ngãi
2762	Nguyễn Phước	Khang	Nam	14/04/2008	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2763	Thới Việt	Hùng	Nam	03/09/1993	Bình Phước	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Trường Đại học Đồng Tháp
2764	Trần Thanh	Tuấn	Nam	11/01/1988	An Giang	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Đại học Đồng Tháp
2765	Lê Thị Đài	Trang	Nữ	03/07/1993	Thanh Hóa	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 2	Viện IHRD
2766	Trần Quốc	Khánh	Nam	9/11/2005	Bình Dương	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 12	Trường Cao đẳng Công nghệ Sài Gòn
2767	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	Nữ	16/06/1988	An Giang	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Loại hình đào tạo	Ký hiệu loại hình đào tạo	Trạm thi	Đơn vị tuyển sinh
2768	Lê Ngọc Kim	Quyên	Nữ	03/11/2005	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Công ty Savina
2769	Đặng Thị Huỳnh	Như	Nữ	20/12/2000	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Công ty Savina
2770	Đỗ Đình Thúy	Ly	Nữ	26/01/1997	Đắk Lắk	Quản trị kinh doanh	THPT - ĐH	VL	Trạm số 7	Trường Cao đẳng Bách khoa Tây Nguyên
2771	Nguyễn Ngọc Thục	Anh	Nữ	12/04/2001	TP. HCM	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2772	Đỗ Nguyễn Tổ	Nghi	Nữ	10/11/2004	Kiên Giang	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2773	Trần Quý	Long	Nam	12/12/1992	Thái Bình	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2774	Võ Lê Ngọc	Trâm	Nữ	26/02/2004	TP. HCM	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 16	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2775	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	20/05/2002	Quảng Ngãi	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 11	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2776	Phương Hoài	Phuong	Nam	20/01/1999	Long An	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 24	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2777	Cao Vũ	Kiệt	Nam	23/10/1994	Cà Mau	Tài chính - Ngân hàng	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2778	Vưu Khôi	Văn	Nam	16/11/1994	Cà Mau	Tài chính - Ngân hàng	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2779	Nguyễn Thụy Ngọc	Nhi	Nữ	04/01/2001	Tiền Giang	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
2780	Huỳnh Văn	Thức	Nam	17/09/1982	LÂM ĐỒNG	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Trường Trung cấp Mai Linh
2781	Phạm Hoàng	Minh	Nam	23/02/1993	TP. HCM	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2782	Huỳnh Minh	Huy	Nam	09/11/2007	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 19	Công ty Cổ phần Jobsnew
2783	Đoàn Anh	Khoa	Nam	01/03/1988	Đồng Tháp	Tài chính - Ngân hàng	Liên thông TC-ĐH khác nhóm ngành	L7	Trạm số 26	Công ty Cổ phần Jobsnew
2784	Huỳnh Văn	Thức	Nam	17/09/1982	LÂM ĐỒNG	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 6	Trường Trung cấp Mai Linh
2785	Nguyễn Thụy Ngọc	Nhi	Nữ	04/01/2001	Tiền Giang	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Mai Linh
2786	Huỳnh Nguyễn Tiến	Khoa	Nam	01/03/1999	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2787	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	04/02/2002	Hải Phòng	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 2	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2788	Thanh Thị Mỹ	Viên	Nữ	18/02/2000	Bình Thuận	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 25	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội
2789	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	Nữ	04/04/2001	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	THPT - ĐH	VL	Trạm số 1	Trường Trung cấp Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội

Danh sách có 2789 thí sinh./.

PHỤ LỤC II
HƯỚNG DẪN SINH VIÊN CẬP NHẬT THÔNG TIN CÁ NHÂN
XUẤT LÝ LỊCH SINH VIÊN VÀ THANH TOÁN HỌC PHÍ
(Kèm theo Thông báo số: 6106/TB-ĐHĐT ngày 07 tháng 10 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học ĐồngTháp)

1. Sinh viên đăng nhập hệ thống

Sinh viên vào hệ thống bằng link sau: <https://sinhvien.dthu.edu.vn/>, hoặc quét mã QR để vào cổng sinh viên



Giao diện sau khi sinh viên vào link hoặc quét QR

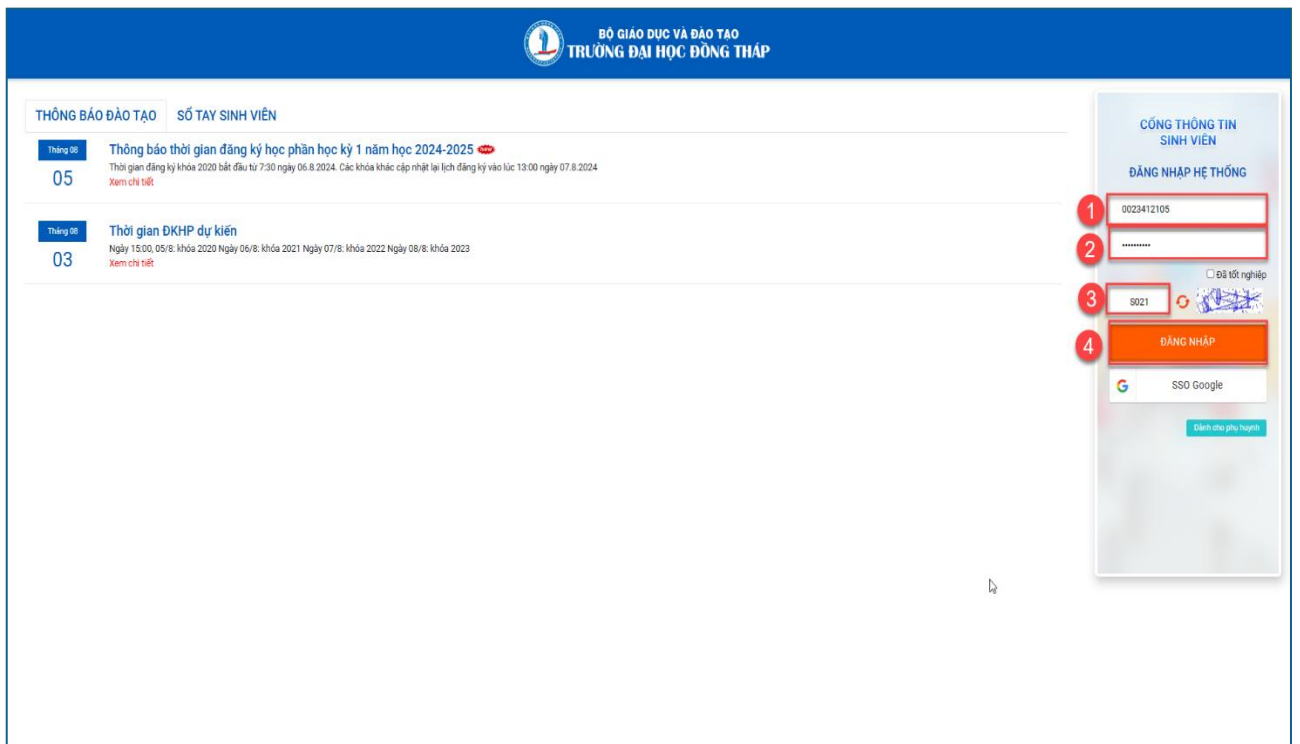
The screenshot displays the student portal interface. At the top, there is a blue header with the logo of the Ministry of Education and Training and the text "BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP". Below the header, there are two main sections: "THÔNG BÁO ĐÀO TẠO" and "SỔ TAY SINH VIÊN". The "THÔNG BÁO ĐÀO TẠO" section contains two items: "Thông báo thời gian đăng ký học phần học kỳ 1 năm học 2024-2025" and "Thời gian đăng ký khóa 2020 bắt đầu từ 7:30 ngày 06.8.2024. Các khóa khác cập nhật lại lịch đăng ký vào lúc 13:00 ngày 07.8.2024". The "SỔ TAY SINH VIÊN" section contains two items: "Thời gian ĐKHP dự kiến" and "Ngày 15/08, 05/8: khóa 2020 Ngày 06/8: khóa 2021 Ngày 07/8: khóa 2022 Ngày 08/8: khóa 2023". On the right side, there is a sidebar with the title "CÔNG THÔNG TIN SINH VIÊN" and a section "ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG". This section includes input fields for "Nhập mã sinh viên" and "Nhập mật khẩu", a checkbox for "Đã tốt nghiệp", a "Nhập mã" field with a captcha image, and buttons for "ĐĂNG NHẬP", "SSO Google", and "Đăng nhập phụ huynh".

Cổng đăng nhập sinh viên

Sau khi nhập học sinh viên sẽ được cung cấp mã số sinh viên sẽ dùng mã số sinh viên để tiến hành đăng nhập vào hệ thống.

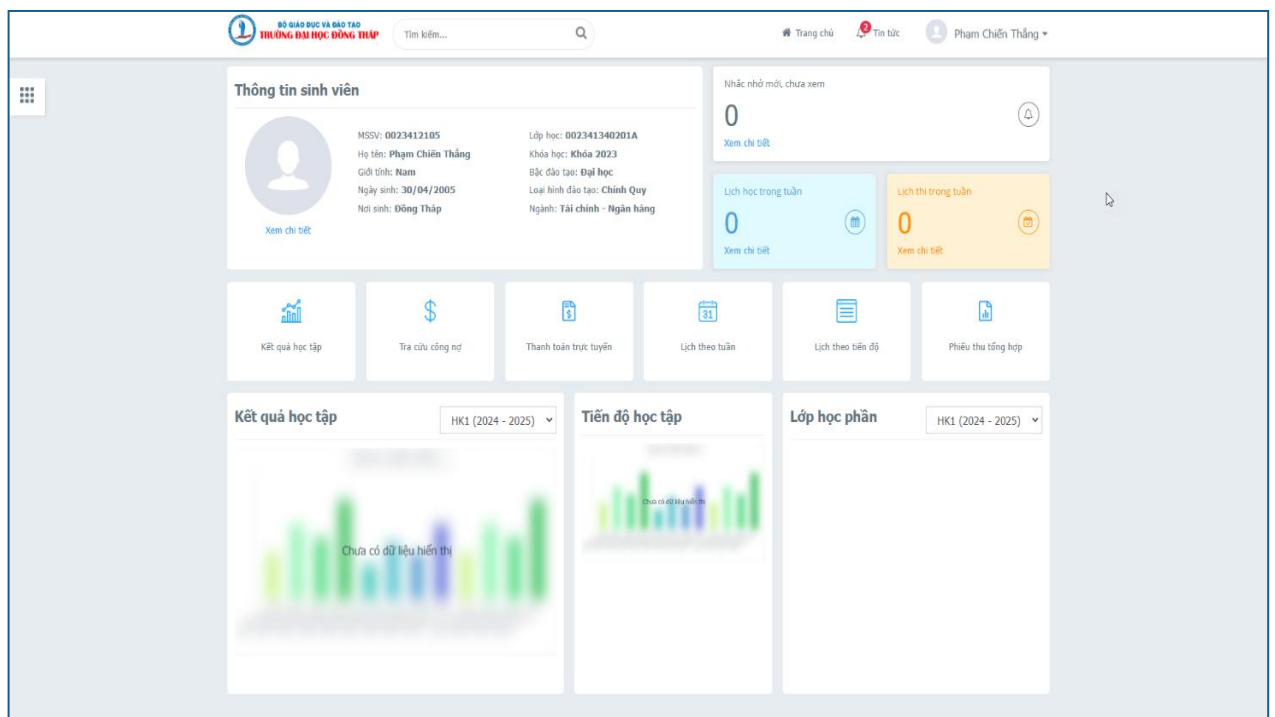
Các bước đăng nhập:

- **Bước 1:** Nhập mã số sinh viên
- **Bước 2:** Nhập mật khẩu. (Mật khẩu là Mã số sinh viên)
- **Bước 3:** Nhập mã captcha gồm 4 ký tự
- **Bước 4:** Chọn đăng nhập



Hướng dẫn sinh viên đăng nhập

Giao diện sau khi sinh viên đăng nhập thành công

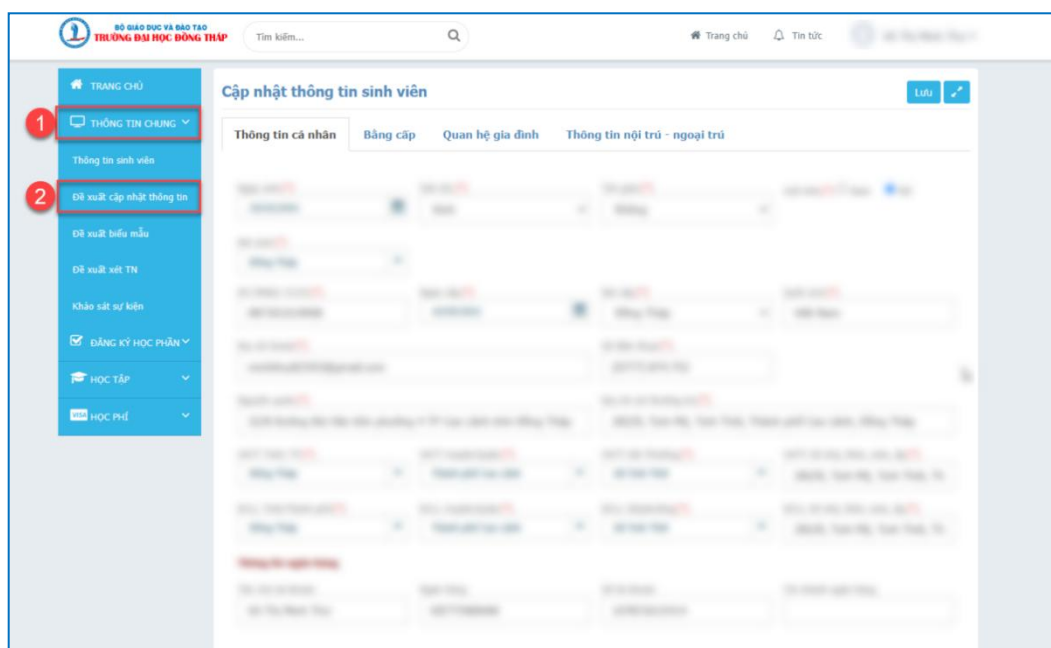


Cổng thông tin sinh viên

1. Cập nhật thông tin sinh viên

Sau khi sinh viên đăng nhập thành công vào cổng thì tiến hành cập nhật thông tin cá nhân của mình.

Cách vào màn hình (WEB): THÔNG TIN CHUNG → Đề xuất cập nhật thông tin

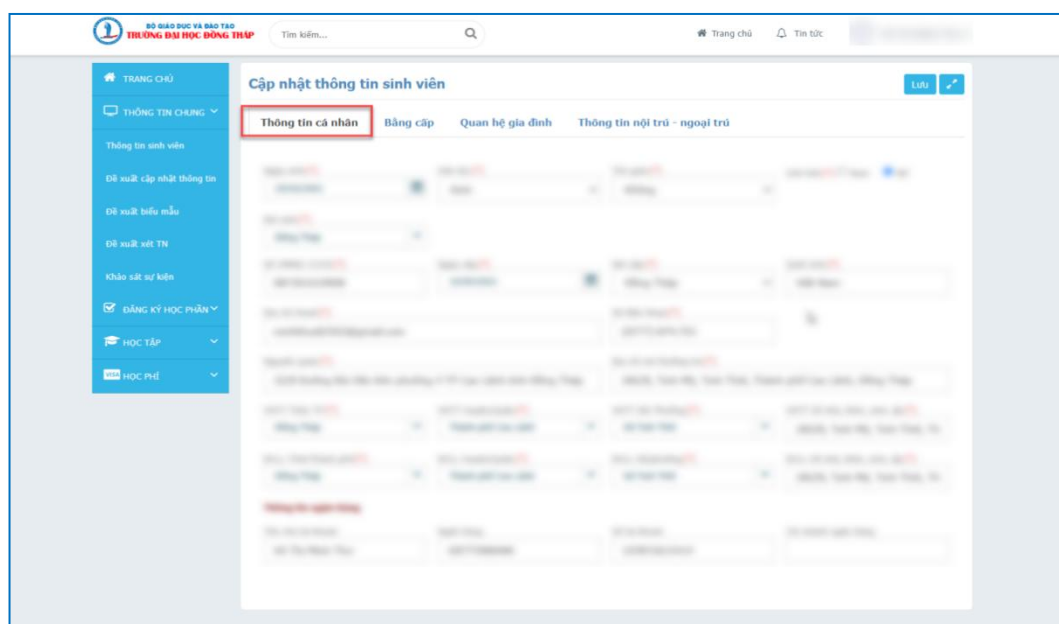


Thao tác vào màn hình đề xuất cập nhật

Sau khi vào màn hình Đề xuất cập nhật thông tin sinh viên sẽ thấy 3 thông tin cần cập nhật gồm: Thông tin cá nhân, Bảng cấp và Quan hệ gia đình.

⇒ Lưu ý: Những nội dung đánh dấu (*) đỏ là bắt buộc nhập hoặc chọn

1.1. Tab Thông tin cá nhân



Tab thông tin cá nhân

1.2. Tab Quan hệ gia đình

The screenshot shows the 'Cập nhật thông tin sinh viên' (Update student information) form. The 'Quan hệ gia đình' (Family relationship) tab is selected. The form has a sidebar on the left with navigation links: TRANG CHỦ, THÔNG TIN CHUNG, Thông tin sinh viên, and several 'Đã xuất' (Issued) links. The main content area has tabs: Thông tin cá nhân, Bảng cấp, Quan hệ gia đình, and Thông tin nội trú - ngoại trú. The 'Quan hệ gia đình' tab is active, showing a table with a single row containing a blue '+' icon in a box.

Tab quan hệ gia đình

Sinh viên click vào dấu + **màu xanh** để hiển thị thông tin cần bổ sung

This screenshot shows the same form with the 'Quan hệ gia đình' tab selected. The form is expanded, showing fields for: Họ và tên nhân thân (*), Mối quan hệ (*), Giới tính (*), Năm sinh (*), Số điện thoại di động (*), Địa chỉ email, and Nghề nghiệp. There is a red 'x' icon and a blue '+' icon in the top right corner of the form area.

Thông tin quan hệ gia đình

1.3. Bảng cấp

This screenshot shows the 'Cập nhật thông tin sinh viên' form with the 'Bảng cấp' (Issuance table) tab selected. The form is expanded, showing fields for: Ngày cấp (*), Nơi cấp tỉnh (*), Số hiệu văn bằng (*), Số vào sổ cấp bằng (*), and Tên bằng (*). A red box highlights the entire form area, and a red circle with a blue '+' icon is placed next to the 'Bảng cấp' tab. A red '1' is next to the circle, and a red '2' is next to the form area.

Thông tin bằng cấp

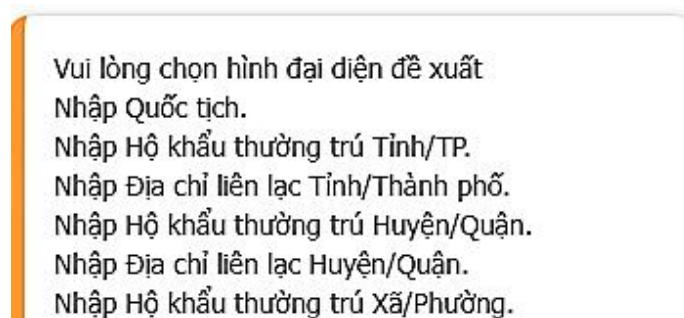
Khi sinh viên cập nhật thông tin cá nhân chọn **“Lưu”** để lưu lại dữ liệu vừa cập nhật hệ thống sẽ thông báo **“Bạn đã cập nhật thành công. Vui lòng chờ Phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên phê duyệt cập nhật. Cảm ơn”**

The screenshot shows the 'Cập nhật thông tin sinh viên' (Update student information) page. A red dashed arrow points to the 'Lưu' (Save) button in the top right corner. A modal dialog box is displayed in the center with the message: 'Bạn đã cập nhật thành công. Vui lòng chờ chuyên viên CTSV phê duyệt cập nhật. Cảm ơn' (You have updated successfully. Please wait for the CTSV specialist to approve the update. Thank you) and a 'ĐÓNG' (Close) button. The background shows the 'Cập nhật thông tin sinh viên' form with various input fields and a table of existing records.

Thông báo sau khi cập nhật thành công

Lưu ý:

+ Nếu hệ thống báo lỗi sau khi bấm **“LƯU”** ở phía trên góc phải:



=> Anh/Chị cập nhật vui lòng cập nhật các thông tin được thông báo.

+ Tất cả các thông tin liên quan đến địa chỉ thì Anh/Chị cập nhật địa chỉ theo đơn vị hành chính mới (địa chỉ sau sát nhập).

Phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên sẽ xét duyệt đề xuất thông tin và nếu được duyệt thì những thông tin đó sẽ cập nhật chính thức vào thông tin sinh viên.

2. Xuất lý lịch sinh viên

Sinh viên cập nhật thông tin và được Phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên xét duyệt thì xuất lý lịch sinh viên .

Cách vào màn hình (WEB): THÔNG TIN CHUNG → Đề xuất biểu mẫu

Sinh viên kiểm tra và chọn đúng mẫu lý lịch sinh viên và xuất.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Tìm kiếm...

Trang chủTin tứcNguyễn Tuấn Anh

TRANG CHỦ

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin sinh viên

Đề xuất cập nhật thông tin

Đề xuất biểu mẫu

Đề xuất xét TN

Khảo sát sự kiện

ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

HỌC TẬP

HỌC PHÍ

Đề xuất biểu mẫu

Đề xuất biểu mẫu

Danh sách biểu mẫu đã đề xuất

STT	Tên biểu mẫu đề xuất	Đơn giá (VNĐ)	
1	Lý lịch sinh viên	0	
2	Giấy xác nhận vay vốn	0	
3	Giấy xác nhận sinh viên hệ chính quy	0	
4	Giấy xác nhận sinh viên (cấp Khoa)	0	
5	Giấy xác nhận sinh viên hệ vừa học vừa làm	0	

Xuất lý lịch sinh viên

Lưu ý: Sau khi xuất thông mẫu lý lịch từ hệ thống (file word), Anh/Chị có thể đánh máy thêm vào các trường thông tin nếu còn trống ở mẫu lý lịch.

3. Cách nộp học phí:

Thanh toán trực tuyến trên trang thông tin sinh viên (hệ thống cập nhật trạng thái ngay khi giao dịch thành công)

Sinh viên đăng nhập trang thông tin sinh viên theo đường link sau: <https://sinhvien.dthu.edu.vn/sinh-vien-dang-nhap.html>. Sau đó thực hiện theo hướng dẫn tại video hướng dẫn bằng cách quét mã QR bên dưới:



Sinh viên thực hiện thanh toán trên hệ thống theo thứ tự các bước như sau:

Bước 1: Xem thông tin thanh toán, chọn khoản thu muốn thanh toán.

Bước 2: Chọn ngân hàng thanh toán “BAOKIM” hoặc “PVcombank”

Bước 3: Chọn chức năng “THANH TOÁN VỚI QR CODE”

Bước 4: Thực hiện quét mã QR bằng ứng dụng ngân hàng để thanh toán. (**Lưu ý:** Không sửa nội dung)

Thanh toán trực tuyến

Đợt HK1 (2025 - 2026)

☒	STT	Mã	Nội dung thu	Tín chỉ	Bắt buộc	Số tiền (VND)
☒	1	HP	Học phí		☒	6.000.000
Tổng thanh toán:						6.000.000

1. Để thanh toán trực tuyến qua ngân hàng **thẻ ATM** phải đăng ký **Thanh toán online**.

2. Vui lòng kiểm tra **HẠN MỨC THẺ** trước khi thanh toán

3. Xem hướng dẫn thanh toán [tại đây](#)

4. Để hủy giao dịch chờ gạch nợ, vui lòng bấm [vào đây](#).

5. Khuyến cáo thanh toán qua **QR-Code**, thẻ ATM nội địa.

Chọn ngân hàng thanh toán

THANH TOÁN QR-CODE

baokim
ATM·Visa·Master·JCB·QIpay
Bank Transfer-out/return

pvcombank

Minh họa màn hình thanh toán online